

Mở ra cánh cửa dẫn đến một tương lai tươi sáng hơn nữa với tư cách là người tiên phong đầy kiêu hãnh của ngành công nghiệp năng lượng

Tôi là nguồn năng lượng của bạn, **GS Caltex**

Năng lượng đã và đang là người bạn đồng hành trung thành của nhân loại, và sẽ tiếp tục trở thành nhân tố cốt lõi trong tương lai.

Là công ty năng lượng hàng đầu tại Hàn Quốc dựa trên thành công trong việc kinh doanh dầu khí, hóa dầu và dầu nhờn, GS Caltex đến nay luôn ở vị thế trọng tâm của ngành công nghiệp năng lượng.

GS Caltex sẽ tiếp tục tăng cường khả năng cạnh tranh để trở thành một doanh nghiệp dẫn đầu thế giới trong lĩnh vực năng lượng.



CONTENTS

02 GS Caltex | TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

06 Kíxx | LỊCH SỬ

08 Kíxx | USP

10 Kíxx | DANH MỤC SẢN PHẨM

12 DẦU ĐỘNG CƠ XĂNG CAO CẤP

32 DẦU ĐỘNG CƠ DIESEL CAO CẤP

44 XE MÁY

52 DẦU PHỤ TRỢ

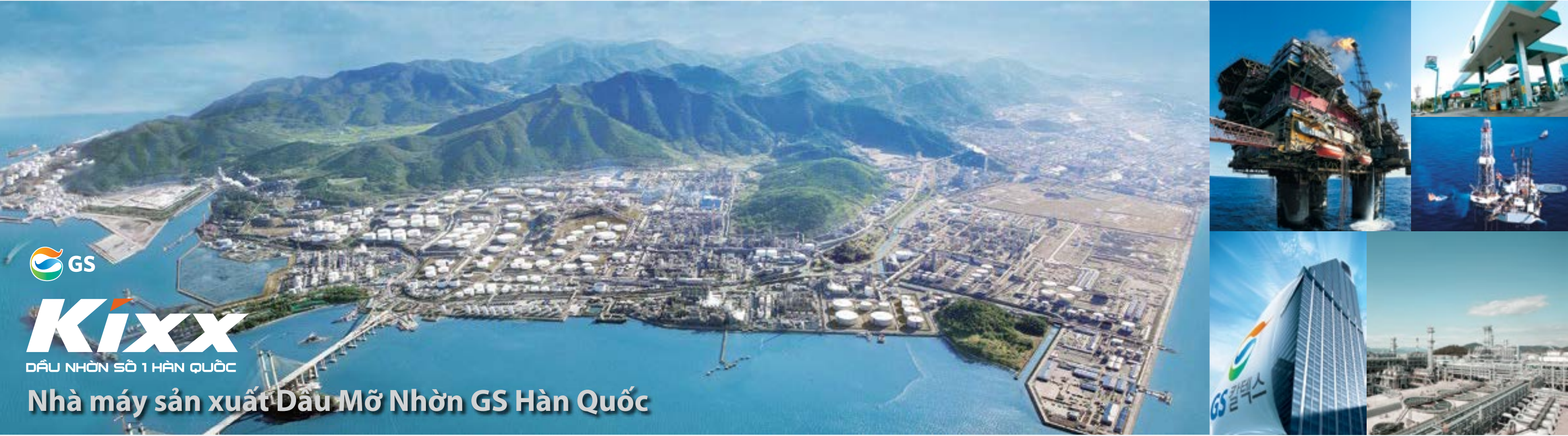
76 CHỨNG NHẬN



Màu cam thể hiện sức sống của năng lượng nhà máy lọc dầu, màu xanh lá cây thể hiện sự tăng trưởng và đại diện cho ngành kinh doanh Bán lẻ/Dịch vụ và màu xanh da trời tượng trưng cho sự lãnh đạo hướng tới đỉnh cao thông qua sự quản lý minh bạch.
Đó là biểu tượng cho Mặt trời, Đại dương và Bầu trời, và Trái đất nhằm mang lại một ấn tượng tuy đơn giản nhưng đầy mạnh mẽ.

“Value No.1 Energy & Chemical Partner”





GS Caltex - Đối tác Năng lượng & Hóa chất Giá trị Số 1

Được thành lập năm 1967 với tư cách là nhà tinh chế dầu tư nhân đầu tiên của Hàn Quốc, **GS Caltex** đặt ra tiêu chuẩn mới trong ngành công nghiệp dầu khí ở Hàn Quốc và đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy xuất khẩu dầu và các sản phẩm dầu mỏ. Thông qua việc liên tục đầu tư và cam kết kinh doanh xăng dầu, chúng tôi đang thực hiện các bước đi chính để trở thành một doanh nghiệp năng lượng hàng đầu trên thị trường toàn cầu.

Nhằm đến các sản phẩm Dầu nhờn Đứng đầu Thế giới

Xuất khẩu sang hơn 60 quốc gia trên thế giới và thành lập các tập đoàn ở Ấn Độ và Trung Quốc, và các văn phòng đại diện tại Nga và Việt Nam, **GS Caltex** đã vươn lên trở thành một nhà sản xuất các sản phẩm dầu nhờn đẳng cấp thế giới. **GS Caltex** cung cấp các sản phẩm chất lượng cao cho chính phủ Hàn Quốc và nhiều công ty toàn cầu, như Volvo Construction Equipment, Hyundai Motor Company, Kia Motors, LG Electronics, LG Chem, POSCO, Hyundai Construction Equipment và Doosan Infracore trên vai trò là nhà sản xuất OEM.

Các Sản phẩm và Công nghệ Dầu nhờn Chất lượng cao, Kixx



GS Caltex duy trì công suất hàng ngày 9.000 thùng dầu nhờn và 9.000 tấn mỡ mỗi năm. Là một nhà sản xuất hàng đầu trên thị trường, chúng tôi được công nhận về chất lượng cao và chuyên môn về công nghệ trong ngành. Danh mục sản phẩm của chúng tôi bao gồm từ các loại dầu dành cho ô tô và dầu công nghiệp đến các loại dầu cho tàu thủy và các loại dầu đặc biệt, bao gồm hơn 200 loại sản phẩm với 'Kixx' là thương hiệu đại diện của chúng tôi.

Dầu Gốc Thân thiện với Môi trường và Hiệu suất Cao, KixxLUBO

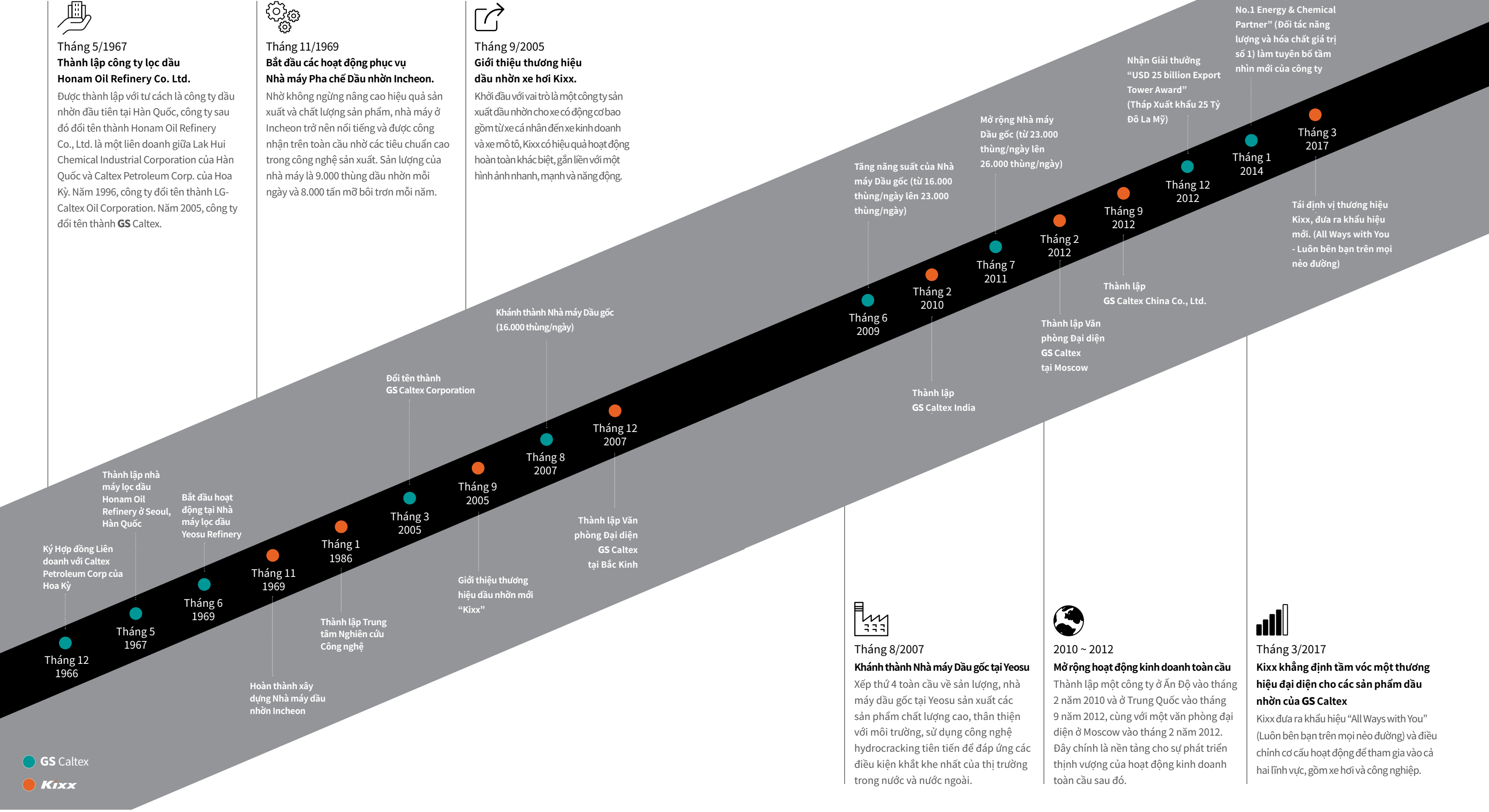


Hoạt động sản xuất dầu gốc của chúng tôi bắt đầu vào tháng 11 năm 2007 khi Nhà máy Dầu Gốc (Base Oil Plant, BOP) với công suất hàng ngày 16.000 thùng được hoàn thành. Kể từ đó, chúng tôi đã tăng công suất lên 23.000 thùng/ngày trong năm 2010, sau đó tăng thêm 26.000 thùng thông qua việc cải tiến bổ sung trong các cơ sở sản xuất của chúng tôi. Bằng việc sử dụng công nghệ hydrocracking hàng đầu mới nhất, chúng tôi sản xuất dầu gốc chất lượng cao thân thiện với môi trường 'KixxLUBO', đáp ứng các quy chuẩn nghiêm ngặt của các nhà sản xuất dầu nhờn.



Kixx History

Dòng thời gian — Kixx, Hành trình trở thành một thương hiệu toàn cầu hàng đầu brand



Kixx USP (Unique Selling Proposition)

Kixx

Sự phù hợp hoàn hảo

Các sản phẩm cho ô tô

Sự phù hợp hoàn hảo
cho chiếc xe của bạn

Các sản phẩm công nghiệp

Sự phù hợp hoàn hảo
cho chiếc máy của bạn



Đảm bảo
bảo hiệu suất tối ưu
mọi lúc, mọi nơi



Giữ gìn tính nguyên vẹn
của xe cộ và máy móc, bằng
sự phù hợp và khả năng
ứng dụng hoàn hảo



Mang lại môi trường
lái xe/làm việc tối ưu hóa
ngay cả trong những
điều kiện khắc nghiệt

Kixx PAO USP

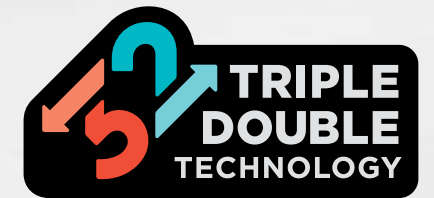
Kixx PAO

Lái xe hạng nhất

Một cảm giác lái xe hoàn toàn mới
so với những gì bạn từng trải nghiệm
Trải nghiệm lái xe chưa từng có với những sản phẩm và dịch
vụ được phát triển bằng sự chuyên nghiệp cao nhất.



Kixx với Công nghệ Hai Nâng Ba Chống



Giải pháp dầu nhờn có khả năng thích ứng toàn diện mọi lúc, mọi nơi
Công nghệ Hai Nâng Ba Chống của Kixx được trang bị Công nghệ Ba Chống (Triple Anti-Technology) để tăng cường các chức năng chống ma sát, chống oxy hóa và chống mài mòn, và Công nghệ Hai Nâng (Double Boosting Technology) để đảm bảo tính ổn định nhiệt và tính ổn định trượt, tất cả nhằm mục đích mang lại năng lực và hiệu suất tối ưu mọi lúc, mọi nơi.

➤ Ứng dụng: Các sản phẩm dầu động cơ ô tô & dầu hộp truyền động/trục bánh xe

Ba Chống

Chống ma sát
Chống oxy hóa
Chống mài mòn

+

Hai Nâng

Tính ổn định
nhiệt
Tính ổn định trượt



Kixx PAO với Công nghệ Hai Cộn



Mang đến một trải nghiệm lái xe hạng nhất ngay cả trong môi trường
lái xe khắc nghiệt nhờ Công nghệ Tăng cường sự Êm ái & Ổn định, là
công nghệ giúp xe chạy êm và ổn định suốt hành trình lái xe.

Ứng dụng: Các sản phẩm PAO

Thoải mái lái xe

Tính ổn định vượt trội ở nhiệt độ thấp và cao
cùng khả năng chống đóng cặn trong động cơ
cho phép xe chạy ổn định và không bị rung lắc.

+

Lái xe êm ái

Giúp chống mài mòn/ma sát cho động cơ
cho phép xe chạy êm trong thời gian dài.

Danh mục sản phẩm

DẦU ĐỘNG CƠ XĂNG



DẦU ĐỘNG CƠ DIESEL



DẦU XE MÁY



DẦU TRUYỀN ĐỘNG



DẦU PHỤ TRỢ



DẦU ĐỘNG CƠ CAO CẤP



DẦU THỦY LỰC



DẦU BẮNH RĂNG DẦU TURBINE CÔNG NGHIỆP



CÁC LOẠI DẦU CÔNG NGHIỆP KHÁC



MỶ



DẦU HÀNG HẢI



Kixx

Sự phù hợp hoàn hảo cho chiếc xe của bạn

01 DẦU ĐỘNG CƠ XĂNG CAO CẤP



Kixx PAO 1
Kixx PAO A3/B4
Kixx PAO C3
Kixx G1
Kixx G1 Dexos1
Kixx G1 A3/B4
Kixx G SL
Kixx G SJ
Kixx G SG
Kixx G SF
Kixx D1 RV
Kixx D1 C3
Kixx D1 A3/B4
Kixx CNG
Kixx LPG

Passenger Car



Fully Synthetic

Kixx PAO 1

Dầu động cơ chất lượng cao được làm 100% từ Poly-alpha-olefin (PAO) bằng công nghệ tân tiến nhất

- 0W-30 : API SN/CF, ACEA A5/B5, C2
- 0W-40 : API SN/CF, ACEA C3, BMW LL-04 MB 229.31/229.51, VW 502.00/505.00 ĐƯỢC ĐỀ XUẤT



MÔ TẢ

Kixx PAO 1 là loại dầu động cơ đa cấp, hiệu suất cao được chế tạo từ PAO (Poly Alpha Olefin) chọn lọc và công nghệ phụ gia đã được kiểm chứng qua các cuộc đua. Dầu có thể được sử dụng trong động cơ chạy bằng xăng của xe chở khách & xe tải hạng nhẹ và động cơ chạy dầu diesel của xe chở khách trong mọi điều kiện hoạt động. Dầu được tối ưu hóa để mang lại khả năng bảo vệ động cơ hoàn hảo cùng hiệu suất tối ưu.

ỨNG DỤNG

- Động cơ chạy bằng xăng, động cơ chạy bằng LPG và và động cơ chạy bằng dầu diezen hút khí tự nhiên trong xe khách
- Động cơ chạy bằng xăng và bằng dầu diezen xe tải nhẹ
- RV và SUV chạy bằng xăng và diezen
- Động cơ CRDI trên xe khách
- Xe khách có tốc độ cao, bốn thì, tăng áp và EGR, DPF.
- Động cơ xăng bốn thì trong xe máy và thiết bị điện cầm tay được nhà sản xuất khuyến nghị sử dụng dầu động cơ xe khách thông thường

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- 0W-30 : API SN/CF, ACEA A5/B5, C2
- 0W-40 : API SN/CF, ACEA C3, BMW LL-04, MB 229.31/229.51, VW 502.00/505.00 Recommended

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Tối đa hóa tuổi thọ động cơ

Khả năng hoạt động ở phạm vi nhiệt độ rộng của dầu gốc tổng hợp đảm bảo độ nhớt dầu chính xác giúp giảm ma sát khi khởi động và bôi trơn tối đa khi vận hành ở nhiệt độ cao. Hệ thống phụ gia chống mài mòn hiệu quả giúp tối thiểu hóa hao mòn ngay cả trong các cơ chế truyền động van tinh vi nhất, bao gồm cả những cơ chế có thời gian van biến đổi.

Tối đa hóa công suất và hiệu suất

Chất tẩy kim loại và hệ thống phụ gia phân tán không tro đảm bảo công suất và hiệu suất tối đa bằng cách cung cấp khả năng kiểm soát vượt trội vòng đai và cận thân pít-tông, ngay cả trong điều kiện vận hành khắc nghiệt nhất. Bộ điều chỉnh ma sát đặc biệt hỗ trợ giảm ma sát giúp tiết kiệm nhiên liệu tối đa.

Tiêu thụ dầu thấp

Công thức tổng hợp, có độ bền cắt cao giúp kiểm soát tốt hơn lưu lượng dầu qua khu vực vòng đai bằng cách duy trì độ nhớt của dầu, và giảm sự bay hơi dầu ở nhiệt độ vùng vòng cao trong mọi điều kiện vận hành.

Tuổi thọ thiết bị dài hơn

Gói giải pháp phụ gia chống mòn đặc biệt giúp giảm độ mòn bằng cách bảo vệ các bề mặt khi tải phá vỡ lớp màng bôi trơn.

Giảm phát thải

Công nghệ phụ gia cao cấp giúp giảm thiểu khí thải có hại. Hiệu suất công nghệ tiên tiến này được tăng cường bởi công thức phốt pho và lưu huỳnh thấp (SAPS thấp) làm giảm sự hình thành tro và giúp gia tăng đáng kể tuổi thọ của DPF.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

ĐỘ SAE	0W-30	0W-40
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.846	0.848
Độ nhớt, mm²/s @ 40°C	62.9	84.8
Độ nhớt, mm²/s @ 100°C	11.2	14.9
Chỉ số độ nhớt	174	186
Điểm rót °C	-54	-51
Điểm chớp cháy, °C	232	232
Bao bì (Lít)	1,4T,200	1,4T,200



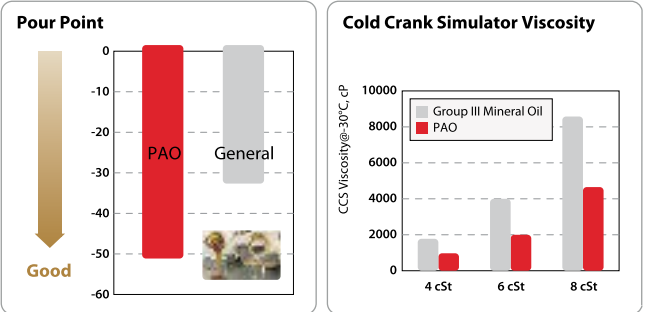
Đặc điểm nổi bật

PAO (Poly Alpha Olefin)

Dầu gốc tổng hợp PAO được sản xuất, kiểm soát cẩn thận bởi quy trình phản ứng hoá học của alphaolefin nên có sự ổn định và hiệu suất cực cao trong điều kiện thời tiết lạnh và độ bền màng dầu ở nhiệt độ cao. Chủ yếu được sử dụng cho các sản phẩm dầu nhờn cao cấp nhất.

Đặc tính chịu nhiệt độ thấp

Với đặc tính chịu nhiệt độ thấp tuyệt vời, PAOs có thể sử dụng trong nhiệt độ môi trường xung quanh cực lạnh mà không làm thay đổi tính chất của dầu.

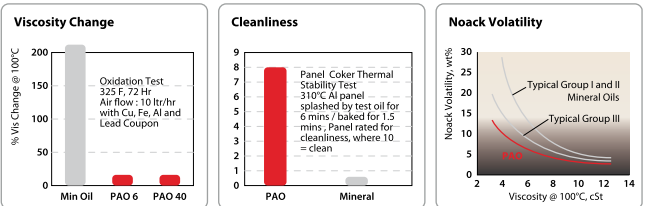


Pour point of PAOs is much lower than general mineral oil, which means better fluidity in low temperature.

Low temperature viscosity of PAO is much lower than mineral oil, which enable excellent start-up in low temperature.

Độ bền

PAOs có sự ổn định về chống oxy hoá tuyệt vời và độ bay hơi thấp cho phép dầu luôn duy trì được tính chất ban đầu của dầu dài hơn và giảm lượng cặn bùn, giảm sự tiêu hao dầu.



Viscosity increased at high temperature is significantly less

Cleanliness in high temperature is much higher than others.

Low volatility makes oil to be used in longer time.

Fully Synthetic

Kixx PAO A3/B4

Dầu động cơ chạy xăng mang lại trải nghiệm lái xe đẳng cấp số một

API SN, ACEA A3/B4
MB229.3, VW502.00 / 505.00 APPROVED



MÔ TẢ

Dầu động cơ cao cấp, được pha chế trên công nghệ dầu gốc tổng hợp và phụ gia tiên tiến sử dụng cho tất cả các loại động cơ xe hơi, xe tải hạng nhẹ sử dụng nhiên liệu xăng và nhiên liệu dầu diesel. Đảm bảo tối ưu hóa cho công suất động cơ.

ỨNG DỤNG

- Tất cả các loại động cơ xăng, diesel hạng nhẹ.
- Khuyến cáo sử dụng cho động cơ xăng, diesel RV và SUVs (Sport Utility Vehicles)
- Các loại động cơ loại phun nhiên liệu trực tiếp
- Các loại động cơ có gắn turbo tăng áp

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- ACEA A3/B4
- MB229.3, VW502.00 / 505.00 Approved
- API SN

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Kéo dài tuổi thọ động cơ

Dải nhiệt độ rộng hơn của dầu gốc tổng hợp đảm bảo độ nhớt của dầu trong công dụng giảm ma sát khi khởi động máy và cung cấp đầy đủ dầu bôi trơn tối đa trong quá trình hoạt động của máy ở nhiệt độ cao. Công nghệ phụ gia chống mài mòn hiệu quả, giảm tối thiểu sự mài mòn thiết bị ngay cả trong các loại van tinh vi nhất, kể cả những van biến động.

Tối ưu hóa công suất động cơ

Chất tẩy rửa kim loại và hệ phụ gia phân tán giúp kiểm soát các bề mặt ma sát hoàn hảo, bảo vệ tuyệt đối các bề mặt, xéc-măng, bạc ác, pit tông. Động cơ hoạt động êm ái và tiết kiệm nhiên liệu.

Tiết kiệm nhiên liệu

Dầu gốc tổng hợp có tính bền nhiệt rất cao, ổn định ở mọi điều kiện nhiệt độ khắc nghiệt giúp dầu ít bốc hơi.

Kéo dài tuổi thọ thiết bị

Dầu có hệ phụ gia chống mài mòn đặc biệt luôn hình thành một lớp màng bao phủ lên các bề mặt chi tiết, bảo vệ các bề mặt chuyển động ngay cả trong điều kiện vận hành với tải trọng nặng. Giảm thiểu các tác hại môi trường Công nghệ phụ gia tiên tiến giúp dầu có hàm lượng phốt pho và lưu huỳnh thấp, giảm sự hình thành tro và ít tác động đến môi trường.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

ĐỘ SAE	0W-30	0W-40	5W-30	5W-40
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.846	0.847	0.855	0.856
Độ nhớt, mm²/s @ 40°C	68.16	88.75	66.19	88.17
Độ nhớt, mm²/s @ 100°C	12.01	13.25	11.15	14.47
Chỉ số độ nhớt	175	182	162	176
Điểm rót °C	-42	-51	-45	-45
Điểm chớp cháy, °C	232	232	232	232
Bao bì (Lít)	1,4T,200	1,4T,200	1,4T,200	1,4T,200

Fully Synthetic

Kixx PAO C3

Dầu động cơ diesel mang lại trải nghiệm lái xe hạng nhất

ACEA C3, API SN, BMW LL-04, MB 229.31/229.51
VW 502.00/505.01 ĐƯỢC KHUYẾN CÁO



MÔ TẢ

Kixx PAO C3 là dầu động cơ tổng hợp hoàn toàn được chế tạo từ dầu gốc PAO thêm VHVI sử dụng công nghệ phụ gia hiệu suất cao. Sản phẩm này đáp ứng các yêu cầu của các tiêu chuẩn nâng cao hiện tại của API SN và ACEA C3. Sản phẩm được khuyến cáo dùng cho các loại xe ô tô hay dầu diesel với DPF. Sản phẩm được thiết kế để cung cấp khả năng bảo vệ động cơ vượt trội, đảm bảo kéo dài tuổi thọ động cơ.

ỨNG DỤNG

- Động cơ diesel được trang bị DPF trong xe ô tô
- Các loại xe ô tô mà các nhà sản xuất khuyến dùng dầu chuyên dụng ACEA C3

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- ACEA C3, API SN
- 5W-30 / 5W-40 : BMW LL-04, MB 229.31/229.51, VW 502.00/505.01 Được khuyến cáo

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

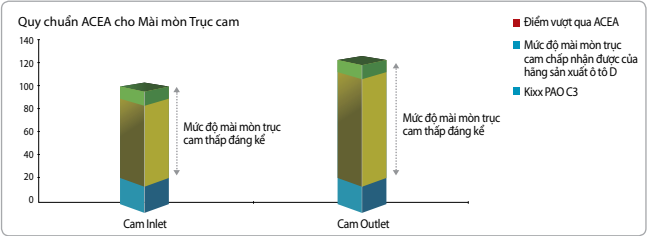
- Dầu động cơ tổng hợp hoàn toàn hiệu suất cao được làm từ dầu gốc PAO và VHVI
- Đáp ứng các thông số kỹ thuật mới nhất của ACEA C3 và vượt các yêu cầu của OEM cho xe hơi trên toàn cầu
- Ngăn mài mòn trực cam của động cơ
- Kéo dài tuổi thọ của động cơ với độ ổn định chống oxy hóa đặc biệt

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

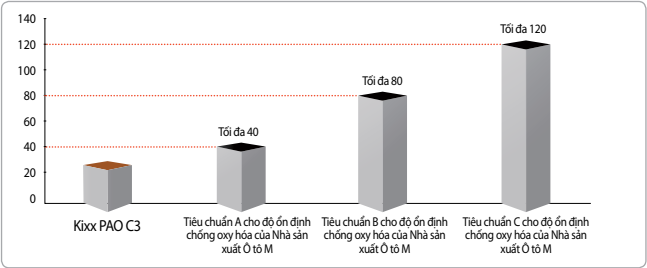
ĐỘ SAE	5W-30	5W-40
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.851	0.856
Độ nhớt, mm²/s @ 40°C	63.6	84.8
Độ nhớt, mm²/s @ 100°C	11.6	14.4
Chỉ số độ nhớt	180	177
Điểm rót °C	-45	-45
Điểm chớp cháy, °C	232	232
Bao bì (Lít)	1,4T,200	1,4T,200

CÁC TÍNH NĂNG ĐỘC ĐÁO

- Kết quả thử nghiệm Mài mòn Trực cam



- Kết quả của thử nghiệm độ ổn định chống oxy hóa



Fully Synthetic

Kixx G1

Dầu động cơ xăng cao cấp có khả năng cung cấp lớp bảo hộ chất lượng

- 0W-16 : API SP-RC, ILSAC GF-6B
- 0W-20 : API SP-RC, ILSAC GF-6A
- 0W-30 : API SP



MÔ TẢ

Kixx G1 được điều chế từ dầu gốc VHVI, hệ thốngchất phụgia hiệu năng cao và chất cải tiến chỉ số độ nhớt caocấp, đáp ứng yêu cầu của loại dầu động cơ tiên tiến hàng đầu hiện nay của API SP. Sản phẩm được tối ưu hóa để mang lại đặc tính hiệu năng toàn diệnchodầu động cơ, nhất là cải thiện về độ bền và hiệu suất nhiên liệu nhờ khả năng chống mài mòn và giảm ma sát. Ngoài ra, sản phẩm còn có khả năng chống Mài mòn Dây xích truyền độngtrực cam và ngăn ngừahiện tượngLSPI. Đây là những đặc tính không thể thiếu đối với các dòng xe hiện đại ngày nay.

ỨNG DỤNG

- Mọi dòng xe sử dụng nhiên liệu xăng
- Ô tô hiệunăng cao trang bị T-GDI, GDI, DOHC, EFI và VVT
- Động cơ xăng bốn kỳ trong xe máy (ngoại trừ xe máy sử dụng hộp số ly hợp ướt)
- Dòng xe thể thao

TIÊU CHUẨNHIỆU NĂNG

- 5W-20 / 5W-30 / 10W-30 : API SP-RC, ILSAC GF-6A
- 5W-40 / 5W-50 / 10W-40 / 20W-50 : API SP

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Chống Mài mòn Dây xích truyền động trực cam

Các chất phụ gia chất lượng cao chống mài mòn dây xích truyền động trực cam hiệu quả giúp ngăn ngừa tổn hao công suất động cơ và hao tổn nhiên liệu.

NGĂN CHẶN HIỆN TƯỢNG LSPI

Công nghệ chất phụ gia tiên tiến giúp kiểm soát hiệu quả hiện tượng LSPI. Đây là hiện tượng thỉnh thoảng xảy ra trong khoang đốt của động cơ T-GDI.

Tăng cường Hiệu suất Nhiên liệu

Đặc tính độ nhớt được điều chế đặc biệt và yếu tố điều chỉnh ma sát hiệu quả giúp giảm thiểu tổn hao do ma sát trong động cơ và cải thiện hiệu suất nhiên liệu.

Hiệu năng Vượt trội Trong Điều kiện Nhiệt độ Thấp

Đặc tính vượt trội trong điều kiện nhiệt độ thấp với các chất phụ gia chống mài mòn từ kim loại hữu cơ với hiệu quả đã chứng minh giúp động cơ khởi động dễ dàng ở nhiệt độ cực thấp và có khả năng chống mài mòn tuyệt vời ngay cả trong các hệ bộ truyền động van phức tạp nhất, bao gồm hệ thống điều tiết van biến thiên.

Tiết kiệm chi phí bảo trì

Mức độ ổn định trong điều kiện nhiệt độ cao và khả năng chống oxy hóa tuyệt vời mang lại hiệu quả ngăn ngừa vượt trội đối với tình trạng giảm chất lượng dầu trong quá trình sử dụng dẫn đến tắc nghẽn bộ lọc và hình thành bùn trong đường dầu, hộp trục khuỷu và đầu động cơ.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH	Fully Synthetic	Fully Synthetic	Fully Synthetic
Độ nhớt SAE	0W-16	0W-20	0W-30
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.85	0.85	0.84
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	37.4	45.0	54.2
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	7.2	8.4	10.0
Chỉ số độ nhớt	158	167	173
Điểm rót, °C	-43	-43	-44
Điểm chớp cháy, °C	230	226	232
Bao bì (Lít)	1,4T, 200	1,4T, 200	1,4T, 200

Fully Synthetic

Kixx G1

Dầu động cơ xăng cao cấp có khả năng cung cấp lớp bảo hộ chất lượng

- 5W-20 / 5W-30 / 10W-30 : API SP-RC, ILSAC GF-6A
- 5W-40 / 5W-50 / 10W-40 / 20W-50 : API SP



MÔ TẢ

Kixx G1 được điều chế từ dầu gốc VHVI, hệ thốngchất phụgia hiệu năng cao và chất cải tiến chỉ số độ nhớt caocấp, đáp ứng yêu cầu của loại dầu động cơ tiên tiến hàng đầu hiện nay của API SP. Sản phẩm được tối ưu hóa để mang lại đặc tính hiệu năng toàn diệnchodầu động cơ, nhất là cải thiện về độ bền và hiệu suất nhiên liệu nhờ khả năng chống mài mòn và giảm ma sát. Ngoài ra, sản phẩm còn có khả năng chống Mài mòn Dây xích truyền độngtrực cam và ngăn ngừahiện tượngLSPI. Đây là những đặc tính không thể thiếu đối với các dòng xe hiện đại ngày nay.

ỨNG DỤNG

- Mọi dòng xe sử dụng nhiên liệu xăng
- Ô tô hiệunăng cao trang bị T-GDI, GDI, DOHC, EFI và VVT
- Động cơ xăng bốn kỳ trong xe máy (ngoại trừ xe máy sử dụng hộp số ly hợp ướt)
- Dòng xe thể thao

TIÊU CHUẨNHIỆU NĂNG

- 5W-20 / 5W-30 / 10W-30 : API SP-RC, ILSAC GF-6A
- 5W-40 / 5W-50 / 10W-40 / 20W-50 : API SP

LỢI ÍCH CHOKHÁCHHÀNG

Chống Mài mòn Dây xích truyền động trực cam

Các chất phụ gia chất lượng cao chống mài mòn dây xích truyền động trực cam hiệu quả giúp ngăn ngừa tổn hao công suất động cơ và hao tổn nhiên liệu.

NGĂN CHẶN HIỆN TƯỢNG LSPI

Công nghệ chất phụ gia tiên tiến giúp kiểm soát hiệu quả hiện tượng LSPI. Đây là hiện tượng thỉnh thoảng xảy ra trong khoang đốt của động cơ T-GDI.

CẢI THIỆN CÔNG SUẤT VÀ KHẢ NĂNG BẢO TRÌ ĐỘNG CƠ

Giảm khí thải từ pit-tông kết hợp với đặc tínhchống bùn của dầu giúp duy trì công suất và độ sạch của động cơ, nhờ đó tăng tuổi thọ cho động cơ.

TĂNG CƯỜNG TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU

Dầu gốc VHVI và HVI có khả năng chịu được khoảng nhiệt độ rộng, đảm bảo dầu có độ nhớt chính xác giúp giảm ma sát khi khởi động và mang lại hiệu quả bôi trơn tối đa trong điều kiện vận hành ở nhiệt độ cao.

CHỐNGMÀI MÒN TRONG ĐIỀUKIỆN DÀI NHIỆTĐỘ RỘNG

Công thức dầu gốc tiên tiến, độc đáo kết hợp với hệ thống chất phụ gia hiệu năng cao và chất cải tiến chỉ số độ nhớt cao cấp mang lại độ ổn định trượt xuất sắc, chống mài mòn tối đa trong điều kiện vận hành ở tốc độ cao và nhiệt độ cao, đồng thời khởi tạo màng dầu nhanh và đặc biệt hiệu quả. Sản phẩm còn giảm thiểu độ mài mòn các linh kiện chính của động cơ khi khởi động trong điều kiện nhiệt độ cực thấp.

THỜI HẠN XẢ DẦU LÂU HƠN

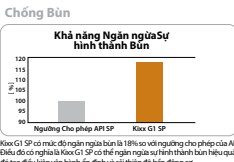
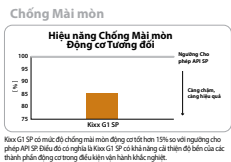
Khả năng chống oxy hóa tuyệt vời và độ bay hơi thấp sẽ giúp kéo dài thời hạn xả dầu.

ĐẶC TÍNH CHÍNH	Fully Synthetic	Fully Synthetic	Fully Synthetic	Fully Synthetic	Semi Synthetic	Semi Synthetic	Semi Synthetic
SAE Độ nhớt	5W-20	5W-30	5W-40	5W-50	10W-30	10W-40	20W-50
Khối lượng riêng, kg/L @15°C	0.85	0.85	0.85	0.85	0.86	0.86	0.87
Độ nhớt Động học, mm²/s @ 40°C	48.1	62.3	84.0	118.4	68.7	98.9	156.0
ĐỘ NHỚT ĐỘNG HỌC, MM²/S @ 100°C	8.2	10.4	13.8	18.6	10.9	14.9	17.9
Chỉ số Độ nhớt	144	157	169	176	148	158	127
ĐIỂM RÓT CHẤY, °C	-39	-39	-40	-39	-40	-39	-26
ĐIỂM CHỚP CHÁY, COC, °C	240	238	228	226	242	240	274
Gói (Lít)	1,4, 200	1,3,4,4T,5,18,200	1,3,4,4T,5,200	1,4T, 200	1,4T,18,200	1,3,4,4T,5,200	1,3,4,5,2,200

* Kixx G1 20W-50 cũng có thể được sử dụng cho động cơ CNG/LPG

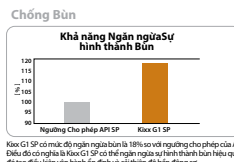
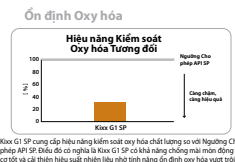
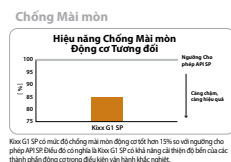
ĐẶC TÍNH ĐẶC BIỆT

Kixx G1 SP chứa dầu gốc VHVI và các chất phụ gia cao cấp đáp ứng yêu cầu của API SP. Sản phẩm cung cấp hiệu năng chống mài mòn và ổn định oxy hóa tuyệt vời trong điều kiện vận hành khắc nghiệt.



ĐẶC TÍNH ĐẶC BIỆT

Kixx G1 SP chứa dầu gốc VHVI và các chất phụ gia cao cấp đáp ứng yêu cầu của API SP. Sản phẩm cung cấp hiệu năng chống mài mòn và ổn định oxy hóa tuyệt vời trong điều kiện vận hành khắc nghiệt.



Fully Synthetic

Kixx G1

Dầu động cơ chạy xăng chất lượng cao giúp bảo vệ hiệu quả

- 0W-20 / 0W-30 : API SN PLUS-RC



MÔ TẢ

Kixx G1 được chế tạo từ dầu gốc VHVI, các hệ thống phụ gia hiệu suất cao và phụ gia tăng chỉ số độ nhớt hàng đầu đáp ứng được yêu cầu của cấp dầu động cơ tiên tiến cao cấp API SN PLUS. Sản phẩm được tối ưu hóa để cho hiệu suất dầu động cơ hoàn hảo, đặc biệt là tiết kiệm nhiên liệu, thông qua giảm ma sát và tăng độ bền. Ngoài ra, nó cũng giảm thiểu hư hại đột ngột tại các thành phần động cơ chính (như vòng pit tông, thanh kết nối, v.v.) bằng cách ngăn chặn hiện tượng LSPI (Đánh lửa Trước Ở Tốc độ Thấp) trong các động cơ T-GDI.

ỨNG DỤNG

- Động cơ hút khí tự nhiên và T-GDI, GDI trên xe khách bao gồm SUV
- Động cơ đánh lửa bằng nhiên liệu khí (khí tự nhiên và LPG) được khuyến nghị sử dụng dầu động cơ xe khách thông thường
- Động cơ xăng bốn thì trong xe máy và thiết bị điện cầm tay được nhà sản xuất khuyến nghị sử dụng dầu động cơ xe khách thông thường

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API SN PLUS-RC

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Hiệu suất ở Nhiệt độ Thấp Vượt trội
Các thuộc tính nhiệt độ thấp vượt trội nhờ các chất phụ gia chống mài mòn hữu cơ kim loại đã được chứng minh giúp khởi động



động cơ dễ dàng ở nhiệt độ cực thấp và kiểm soát mài mòn tuyệt vời ngay cả trong các cơ chế bộ truyền động van tinh vi nhất, bao gồm cả những cơ chế định thời van phức tạp.

Tiết kiệm Nhiên liệu

Đặc điểm độ nhớt riêng biệt và phụ gia biến tính ma sát hiệu quả giảm thiểu tổn thất do ma sát giúp giảm tiêu thụ nhiên liệu.

Tiết kiệm Chi phí Bảo trì

Độ ổn định nhiệt cao và khả năng chống oxy hóa tuyệt vời mang đến khả năng bảo vệ xuất sắc chống lại sự xuống cấp của dầu tại chỗ, góp phần ngăn chặn quá trình bít bộ lọc và hình thành bùn trong các đường dẫn dầu, vỏ động cơ và nắp đậy cò mổ.

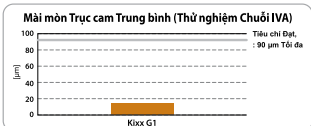
Ngăn ngừa LSPI

Công nghệ phụ gia tiên tiến ngăn chặn hiệu quả hiện tượng LSPI (đánh lửa trước ở tốc độ thấp) đôi khi xảy ra trong buồng đốt của động cơ T-GDI.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

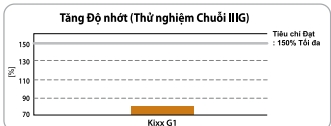
Độ nhớt SAE	0W-20	0W-30
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0,845	0,844
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	48,9	55,3
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	8,9	10,1
Chỉ số độ nhớt	164	172
Điểm rót, °C	-47	-40
Điểm chớp cháy, °C	224	222
Bao bì (Lít)	1, 4T, 200	1, 4T, 200

Bảo vệ khỏi mài mòn



Giá trị mài mòn cam trung bình sau thử nghiệm Chuỗi IVA thấp hơn nhiều so với các tiêu chí đối với API SN PLUS. Kết quả thử nghiệm có nghĩa là Kixx G1 đã cải thiện độ bền của các bộ phận động cơ trong điều kiện vận hành khắc nghiệt.

Bảo vệ khỏi xuống cấp



Sự gia tăng độ tăng độ nhớt của Kixx G1 sau thử nghiệm Chuỗi IIG thấp hơn nhiều so với tiêu chí đặt đối với API SN PLUS. Nói chung, độ nhớt của dầu tăng cùng sự gia tăng mức độ oxy hóa. Kết quả thử nghiệm có nghĩa là Kixx G1 cho thấy hiệu suất chống mài mòn tốt và tiết kiệm nhiên liệu hiệu quả thông qua triệt tiêu sự xuống cấp của dầu dựa trên sự ổn định của khả năng chống oxy hóa tuyệt vời.

Fully / Semi Synthetic

Kixx G1

Dầu động cơ chạy xăng chất lượng cao giúp bảo vệ hiệu quả

- 5W-20 / 5W-30 / 10W-30 : API SN PLUS-RC
- 5W-40 / 5W-50 / 10W-40 / 20W-50 : API SN PLUS



MÔ TẢ

Kixx G1 được chế tạo từ dầu gốc VHVI, các hệ thống phụ gia hiệu suất cao và phụ gia tăng chỉ số độ nhớt hàng đầu đáp ứng được yêu cầu của cấp dầu động cơ tiên tiến cao cấp API SN PLUS. Sản phẩm được tối ưu hóa để cung cấp hiệu suất dầu động cơ hoàn hảo, đặc biệt là hiệu suất nhiên liệu, thông qua giảm ma sát và tăng độ bền. Ngoài ra, nó cũng giảm thiểu hư hại đột ngột tại các thành phần động cơ chính (như vòng pit tông, thanh kết nối, v.v.) bằng cách ngăn chặn hiện tượng LSPI (Đánh lửa Trước Ở Tốc độ Thấp) trong các động cơ T-GDI.

ỨNG DỤNG

- Tất cả các loại xe chạy bằng xăng
- Xe hiệu suất cao được trang bị T-GDI, GDI, DOHC, EFI và VVT
- Động cơ xăng bốn thì trong xe máy • Xe thể thao

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- 5W-20 / 5W-30 / 10W-30 : API SN PLUS-RC
- 5W-40 / 5W-50 / 10W-40 / 20W-50 : API SN PLUS

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Tăng cường Tiết kiệm Nhiên liệu

Phạm vi năng lực chịu nhiệt của dầu gốc VHVI và HVI đảm bảo độ nhớt của dầu chính xác giúp giảm ma sát khi khởi động và bôi trơn tối đa trong điều kiện vận hành ở nhiệt độ cao.

Cải thiện Công suất Động cơ và Khả năng bảo trì

Việc giảm khí bị lọt từ pit tông kết hợp với các đặc tính chống tạo cặn của dầu giúp duy trì công suất và độ sạch của động cơ, từ đó

kéo dài tuổi thọ của động cơ.

Kéo dài Khoảng cách giữa các Lần thay dầu

Khả năng chống oxy hóa tuyệt vời và độ bay hơi thấp sẽ kéo dài khoảng cách giữa các lần cần thay dầu.

Kháng Mài mòn trong Điều kiện Nhiệt độ Rộng

Công thức dầu gốc phi truyền thống tiên tiến kết hợp hệ thống phụ gia hiệu suất cao và phụ gia tăng cường chỉ số độ nhớt hàng đầu mang đến sự ổn định cắt (shear stability) tuyệt vời và khả năng bảo vệ chống mài mòn tối đa trong điều kiện truyền động tốc độ cao, và nhiệt độ cao đồng thời cho khả năng tạo màng dầu hiệu quả cao. Nó cũng giảm thiểu mài mòn ở các bộ phận động cơ chính trong suốt quá trình khởi động máy ở nhiệt độ rất thấp.

Ngăn ngừa LSPI

Công nghệ phụ gia tiên tiến ngăn chặn hiệu quả hiện tượng LSPI (đánh lửa trước ở tốc độ thấp) đôi khi xảy ra trong buồng đốt của động cơ T-GDI.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

	Fully Synthetic	Fully Synthetic	Fully Synthetic	Fully Synthetic	Semi Synthetic	Semi Synthetic	Semi Synthetic
Độ nhớt SAE	5W-20	5W-30	5W-40	5W-50	10W-30	10W-40	20W-50
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.852	0.851	0.851	0.851	0.864	0.863	0.875
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	51.9	66.0	90.6	117.7	72.2	98.1	170.1
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	8.7	10.9	14.5	18.3	10.9	14.6	19.2
Chỉ số độ nhớt	145	157	166	174	141	154	129
Điểm rót, °C	-42	-43	-42	-43	-38	-39	-32
Điểm chớp cháy, °C	224	230	224	224	222	226	244
Bao bì (Lít)	4, 200	1,3,4,4T,5,18,200	1,3,4,4T,5,200	1, 4T, 200	1,4T,18,200	1,3,4,4T,5,200	1, 3, 4, 5, 200

*Kixx G1 20W-50 cũng được sử dụng cho động cơ CNG/LPG

CÁC TÍNH NĂNG ĐỘC ĐÁO

Kixx G1 chứa dầu gốc VHVI và các phụ gia cao cấp đáp ứng yêu cầu của API SN PLUS. Dầu mang đến hiệu suất chống mài mòn tuyệt vời và tiết kiệm nhiên liệu trong điều kiện hoạt động khắc nghiệt.

Kixx G1 - Kiểm tra thực địa

	Cặn dầu	Bạc bị mài mòn	Vết bám trên pit tông
Kixx G1			
SM			

Fully Synthetic

Kixx G1 Dexos1

Dầu động cơ chạy xăng chất lượng cao, phù hợp hoàn hảo cho GM Dexos1™ Gen2

- 0W-20 : API SN PLUS-RC, GM Dexos1™ Gen2 ĐƯỢC CHẤP THUẬN
- 5W-30 : API SN PLUS, ILSAC GF-5, GM Dexos1™ Gen2



MÔ TẢ

Kixx G1 Dexos 1 được chế tạo từ dầu gốc VHVI , các hệ thống phụ gia hiệu suất cao và chất phụ gia cải thiện hệ số độ nhớt hàng đầu. Nó đáp ứng các yêu cầu của cấp dầu động cơ tiên tiến cao cấp hiện nay, SN PLUS. Sản phẩm được tối ưu hóa để cung cấp hiệu suất dầu động cơ hoàn hảo, đặc biệt là tiết kiệm nhiên liệu, thông qua giảm ma sát và tăng độ bền. Ngoài ra, nó cũng giảm thiểu hư hại đột ngột tại các thành phần động cơ chính (như vòng pit tông, thanh kết nối, v.v.) bằng cách ngăn chặn hiện tượng LSPI (Đánh lửa Trước Ở Tốc độ Thấp) trong các động cơ T-GDI.

ỨNG DỤNG

- Tất cả các loại xe chạy bằng xăng
- Xe hiệu suất cao được trang bị T-GDI, GDI, DOHC, EFI và VVT
- Động cơ xăng bốn thì trong xe máy
- Xe thể thao

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- 0W-20 : API SN PLUS-RC, GM Dexos1™ Gen2 Được chấp thuận
- 5W-30 : API SN PLUS, ILSAC GF-5, GM Dexos1™ Gen2

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Tăng cường Tiết kiệm Nhiên liệu
Phạm vi năng lực chịu nhiệt của dầu gốc VHVI đảm bảo độ nhớt của dầu chính xác giúp giảm ma sát khi khởi động và bôi trơn tối đa trong điều kiện vận hành ở nhiệt độ cao.

Cải thiện Công suất Động cơ và Khả năng bảo trì
Việc giảm khí bị lọt từ pit tông kết hợp với các đặc tính chống tạo cặn của dầu giúp duy trì công suất và độ sạch của động cơ, từ đó kéo dài tuổi thọ của động cơ.

Kéo dài Khoảng thời gian Thay dầu
Khả năng chống ôxy hóa tuyệt vời và độ bay hơi thấp sẽ kéo dài khoảng cách giữa các lần cần thay dầu

Bảo vệ chống Mài mòn Tốt hơn
Khả năng vào vệ bộ truyền động van xuất sắc thông qua màng bôi trơn ở nhiệt độ cao giúp kéo dài tuổi thọ động cơ.

Ngăn ngừa LSPI
Công nghệ phụ gia tiên tiến ngăn chặn hiệu quả hiện tượng LSPI (đánh lửa trước ở tốc độ thấp) đôi khi xảy ra trong buồng đốt của động cơ T-GDI.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Độ nhớt SAE	0W-20	5W-30
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.846	0.851
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	47.2	65.6
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	8.5	10.9
Chỉ số độ nhớt	159	158
Điểm rót, °C	-46	-42
Điểm chớp cháy, °C	226	228
Bao bì (Lít)	1, 4T, 18, 200	1, 4T, 200

Fully Synthetic

Kixx G1 A3/B4

Dầu động cơ xăng chất lượng cao, lựa chọn hoàn hảo cho thông số ACEA A3/B4

ACEA A3/B4, API SN/CF, MB 229.3, VW502.00/505.00 ĐƯỢC PHÊ DUYỆT (5W-30) / ĐƯỢC KHUYẾN CÁO (10W-40)



MÔ TẢ

Kixx G1 A3/B4 là dầu động cơ đa cấp với hiệu suất cao được chế tạo từ các dầu gốc bán tổng hợp được chọc lọc và công nghệ phụ gia đã được kiểm chứng. Sản phẩm có thể được sử dụng trong xe ô tô SAPS thông thường (động cơ xăng và động cơ diesel không có DPF) trong mọi điều kiện hoạt động. Sản phẩm này đặc biệt đáp ứng thông số kỹ thuật ACEA A3/B4 mới nhất. Sản phẩm được tối ưu hóa để cung cấp khoảng thời gian thay dầu dài cũng như hiệu suất tốt.

ỨNG DỤNG

- Động cơ xăng hút khí tự nhiên và tăng áp và động cơ diesel không có DPF trong xe ô tô
- Động cơ xăng cho xe tải hạng nhẹ
- Động cơ xăng đánh lửa bằng khí đốt (khí thiên nhiên và LPG) được khuyến cáo sử dụng dầu động cơ cho xe ô tô thông thường
- Động cơ chạy xăng bốn thì trong xe máy và thiết bị điện cầm tay được nhà sản xuất khuyến cáo sử dụng dầu động cơ cho xe ô tô thông thường

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- ACEA A3/B4, API SN/CF
- 5W-30: MB 229.3, VW502.00/505.00 Được phê duyệt
- 10W-40: MB 229.3, VW502.00/505.00 Được khuyến cáo

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Kéo dài Khoảng thời gian Thay dầu
Độ ổn định chống oxy hóa tuyệt vời giảm tăng độ nhớt giúp khách hàng tiết kiệm chi phí liên quan đến việc thay dầu thường xuyên.

Tối đa hóa Tuổi thọ Động cơ
Hệ thống chất tẩy rửa tuyệt vời mang lại độ sạch hoàn hảo cho pittông và kiểm soát cặn dầu vượt trội, cung cấp khả năng bảo vệ động cơ tuyệt hảo và kéo dài tuổi thọ của động cơ

Hiệu suất Cao ở Nhiệt độ lạnh
Đặc tính nhiệt độ thấp vượt trội với phụ gia bằng kim loại hữu cơ đã được chứng minh chống mài mòn giúp dễ dàng khởi động động cơ trong điều kiện nhiệt độ cực kỳ thấp và kiểm soát hao mòn tuyệt vời ngay cả ở những bộ truyền động van phức tạp nhất, kể cả đó là van biến thiên thời gian

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Độ nhớt SAE	5W-30	10W-40
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.856	0.859
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	67.5	92.3
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	11.6	14.3
Chỉ số độ nhớt	168	160
Điểm rót, °C	-39	-39
Điểm chớp cháy, °C	226	238
Bao bì (Lít)	1,4T,6,20,200	1,4T,6,20,200

Semi Synthetic

Kixx G SL

Dầu động cơ chạy xăng, lựa chọn hoàn hảo cho người tiêu dùng thông minh

API SL



MÔ TẢ

Dầu động cơ cao cấp, được pha chế trên công nghệ dầu gốc tổng hợp và phụ gia tiên tiến. Mang đến sự bảo vệ và bôi trơn cho các xe chỗ khách và xe tải nhẹ sử dụng nhiên liệu xăng.

ỨNG DỤNG

- Khuyến cáo dùng cho xe chỗ khách và xe tải hạng nhẹ 4T, sử dụng nhiên liệu xăng hoặc nạp nhiên liệu tự nhiên và có gắn turbo tăng áp, bao gồm cả những những phương tiện được sản xuất bằng công nghệ mới nhất và công nghệ kiểm soát khí thải.
- Thích hợp cho động cơ xăng 4T nhỏ dành xe máy và phương tiện có động cơ sử dụng nhiên liệu dầu được các nhà sản xuất khuyến dùng như xe hơi thông thường và xe không yêu cầu sử dụng các chất bôi trơn như mục đích thiết kế ban đầu.
- Sản phẩm có thể được điều chỉnh tùy theo đặc trưng tiêu dùng của các khu vực khác nhau.

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API SL/CF

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

- Tối ưu hóa tuổi thọ động cơ thông qua việc kiểm soát các bề mặt chuyển động, giảm ma sát bằng cách duy trì lớp màng dầu trong mọi điều kiện hoạt động.
- Tiết kiệm nhiên liệu thông qua việc giảm tối đa ma sát.
- Bảo vệ động cơ ngay từ khi khởi động vì dầu có tính bơm tuyệt hảo.
- Tối ưu công suất động cơ và giảm chi phí bảo trì.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Cấp độ nhớt SAE	5W-30	10W-30	10W-40	15W-40
Tỷ trọng tại 150C (kg/l)	0.849	0.863	0.860	0.864
Độ nhớt động học ở 40°C,(mm2/s)	56.8	65.6	99.5	109.4
Độ nhớt động học ở 100°C,(mm2/s)	10.0	10.0	15.1	15.2
Chỉ số độ nhớt	165	138	158	145
Điểm đông đặc, °C	-45	-45	-42	-39
Điểm chớp cháy, COC, °C	224	236	246	236
Quy cách đóng gói (Lit)	4, 200	1, 4, 18, 200	1,3,4,4T,5,20,200	1, 4, 5, 200

Semi Synthetic

Kixx G SJ

Dầu động cơ chạy xăng, lựa chọn hoàn hảo cho người tiêu dùng thông minh

API SJ



MÔ TẢ

Dầu động cơ cao cấp được pha chế trên công nghệ dầu gốc tổng hợp và phụ gia tiên tiến sử dụng cho tất cả các loại động cơ yêu cầu sử dụng nhớt theo tiêu chuẩn API SJ.

ỨNG DỤNG

- Tất cả các loại động cơ xăng (4T).
- Các loại động cơ xăng có lắp đặt hệ thống kiểm soát khí thải.
- Máy móc công nghiệp và hàng hải sử dụng nhiên liệu xăng.
- Động cơ diesel (tốc độ cao, 4T, nạp nhiên liệu tự nhiên).

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API SJ/CF

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Cung cấp khả năng bảo vệ động cơ

Bảo vệ các chi tiết động cơ bằng hệ thống phụ gia chống mài mòn bằng việc tạo thành một lớp màng bảo vệ trên bề mặt tiếp xúc để kiểm soát độ mòn kim loại. Hiệu quả bao gồm việc chống lại quá trình làm gỉ và ăn mòn.

Kéo dài thời gian giữa các kỳ bảo trì máy móc

Kéo dài thời gian đại tu máy nhờ khả năng chịu nhiệt cao và tính kháng oxy hóa ngăn chặn các hiện tượng hình thành cặn bùn.

Tránh sự cố khi hoạt động

Sự kết hợp các chất phụ gia phân tán và tẩy rửa giúp động cơ luôn sạch và vận hành mạnh mẽ, không sự cố.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Cấp độ nhớt SAE	5W-30	10W-30	10W-40
Tỷ trọng tại 15°C (kg/l)	0.857	0.867	0.866
Độ nhớt động học ở 40°C,(mm²/s)	61.88	67.18	104.8
Độ nhớt động học ở 100°C,(mm²/s)	10.17	10.01	14.81
Chỉ số độ nhớt	152	133	147
Điểm đông đặc °C	-42	-42	-42
Điểm chớp cháy, COC, °C	230	232	234
Quy cách đóng gói (Lit)	1, 4, 4T, 200	1, 4, 4T, 5, 200	1, 3, 4, 5, 20, 200

Semi Synthetic

Kixx G SG

Dầu động cơ chạy xăng, lựa chọn hoàn hảo cho người tiêu dùng thông minh

API SG/CD



MÔ TẢ

Dầu động cơ cao cấp được sản xuất trên công nghệ dầu gốc tổng hợp và phụ gia tiên tiến sử dụng cho tất cả các loại động cơ yêu cầu sử dụng nhớt theo tiêu chuẩn API SG.

ỨNG DỤNG

- Tất cả các loại động cơ xăng (4T).
- Các loại động cơ xăng có lắp đặt hệ thống kiểm soát khí thải.
- Máy móc công nghiệp và hàng hải sử dụng nhiên liệu xăng.

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API SG/CD
- Cat TO-2

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

- Bảo vệ các chi tiết động cơ nhờ hệ phụ gia chống mài mòn tiên tiến, hình thành nên một lớp màng bảo vệ bề mặt chuyển động và đồng thời chống ăn mòn hiệu quả.
- Kéo dài thời gian giữa các kỳ đại tu máy.
- Sự kết hợp các chất phụ gia phân tán và tẩy rửa giúp động cơ luôn sạch và vận hành không sự cố.
- Bảo vệ động cơ ngay từ khi khởi động, thông qua việc dầu có tính bơm tuyệt hảo.
- Tối ưu công suất động cơ và giảm chi phí bảo trì.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Cấp độ nhớt SAE	5W-30	10W-30	10W-40
Tỷ trọng tại 15°C (kg/l)	0.857	0.867	0.866
Độ nhớt động học ở 40°C,(mm²/s)	61.88	67.18	104.8
Độ nhớt động học ở 100°C,(mm²/s)	10.17	10.01	14.81
Chỉ số độ nhớt	152	133	147
Điểm đông đặc °C	-42	-42	-42
Điểm chớp cháy, COC, °C	230	232	234
Quy cách đóng gói (Lit)	1, 4, 4T, 200	1, 4, 4T, 5, 200	1, 3, 4, 5, 20, 200

Semi Synthetic

Kixx G SF

Dầu động cơ chạy xăng, lựa chọn hoàn hảo cho người tiêu dùng thông minh

API SF/CF



MÔ TẢ

Dầu động cơ cao cấp, được sản xuất trên công nghệ dầu gốc tổng hợp và phụ gia tiên tiến sử dụng cho tất cả các loại động cơ xe hơi sử dụng nhiên liệu xăng và diesel, được yêu cầu sử dụng nhớt theo tiêu chuẩn API SF/CF.

ỨNG DỤNG

- Tất cả các loại động cơ xăng, diesel hạng nhẹ (4T).
- Các loại động cơ xăng có trang bị hệ thống kiểm soát khí thải.
- Máy móc công nghiệp và hàng hải sử dụng nhiên liệu xăng.
- Động cơ diesel tốc độ cao 4T, nạp khí tự nhiên.

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API SF/CF

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Cung cấp khả năng bảo vệ động cơ

Bảo vệ các chi tiết động cơ bằng hệ thống phụ gia chống mài mòn bằng việc tạo thành một lớp màng bảo vệ trên bề mặt tiếp xúc để kiểm soát độ mòn kim loại. Hiệu quả bao gồm việc chống lại quá trình làm gỉ và ăn mòn.

Kéo dài thời gian giữa các kỳ bảo trì máy móc

Kéo dài thời gian đại tu máy nhờ khả năng chịu nhiệt cao và tính kháng oxy hóa ngăn chặn các hiện tượng hình thành cặn bùn.

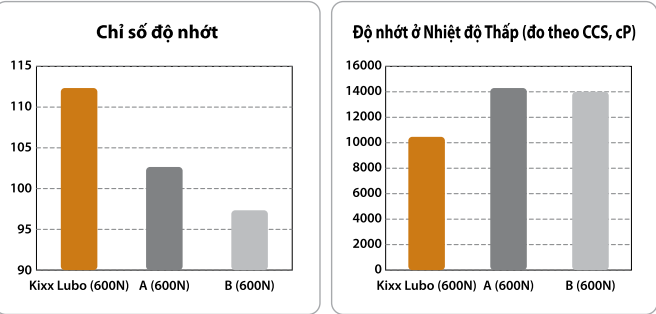
Tránh sự cố khi hoạt động

Sự kết hợp các chất phụ gia phân tán và tẩy rửa giúp động cơ luôn sạch và vận hành mạnh mẽ, không sự cố.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

	Semi Synthetic	Semi Synthetic			
Cấp độ nhớt SAE	15W-40	20W-50	10W	30	40
Tỷ trọng tại 15°C (kg/l)	0.871	0.871	0.867	0.873	0.879
Độ nhớt động học ở 40°C,(mm²/s)	104.3	150.6	39.13	95.03	136.2
Độ nhớt động học ở 100°C,(mm²/s)	13.73	17.7	6.448	11.74	14.78
Chỉ số độ nhớt	132	130	116	113	109
Điểm đông đặc °C	-30	-27	-36	-33	-18
Điểm chớp cháy, COC, °C	250	236	230	253	252
Quy cách đóng gói (Lit)	1, 5, 20, 200	1, 3, 4, 5, 6, 18, 20, 200	200	200	200

CÁC TÍNH NĂNG ĐỘC ĐÁO



VI càng cao, mức độ ảnh hưởng của thay đổi nhiệt độ đến độ nhớt càng thấp. Do đó, với việc giới thiệu dầu động cơ VI cao sử dụng dầu gốc VI cao, xe ô tô chở khách đáp ứng điều kiện vận hành thường xuyên thay đổi có thể cho thấy hiệu suất ổn định và đáng tin cậy.

Độ nhớt càng thấp, tính lưu động của dầu động cơ ở nhiệt độ thấp càng cao. Do đó, động cơ ô tô có thể hoạt động trơn tru trong khu vực có khí hậu lạnh.

Fully Synthetic

Kixx D1 RV

Dầu động cơ dầu diesel chất lượng cao giúp bảo vệ hiệu quả (RV/SUV)

ACEA C3, API SN/CF, MB 229.31/229.51, BMW LL-04 ĐƯỢC KHUYẾN CÁO



MÔ TẢ

Kixx D1 RV được pha chế với dầu gốc tổng hợp VHVI mới nhất kết hợp với công nghệ phụ gia tạo ra hàm lượng tro sulfat hóa, phosphor và lưu huỳnh tối thiểu để đáp ứng yêu cầu của dầu SAPS thấp. Kixx D1 RV phù hợp với xe ô tô với động cơ chạy bằng xăng hoặc diesel, cũng như là xe SUV và RV. Kixx D1 RV duy trì độ bền của động cơ đồng thời kéo dài tuổi thọ của DPF và giúp tăng hiệu suất DPF bằng cách sử dụng phụ gia có hàm lượng tro sulfat hóa thấp nhất. Kixx D1 RV cũng giúp kéo dài tuổi thọ thiết bị sau xử lý như SCR với công nghệ phụ gia chứa hàm lượng lưu huỳnh thấp.

ỨNG DỤNG

- Dầu động cơ hiệu suất cao ACEA C3 cần thiết cho các xe SUV và RV được trang bị DPF, SCR và hệ thống xử lý sau khí thải
- Động cơ chạy dầu diesel hạng nhẹ và động cơ phun xăng trực tiếp.
- Các nhà sản xuất xe chở khách khuyên dùng dầu loại API SN.
- Phương tiện yêu cầu hiệu suất đặc biệt của MB hoặc BMW

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- ACEA C3
- API SN/CF
- MB 229.31, 229.51 / BMW LL-04 Được đề xuất

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Độ nhớt SAE	5W-30	5W-40
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.848	0.8543
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	69.2	89.5
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	12.3	14.9
Chỉ số độ nhớt	178	179
Điểm rót, °C	-42	-42
Điểm chớp cháy, °C	228	238
Bao bì (Lít)	5, 200	200

Fully Synthetic

Kixx D1 C3

Dầu động cơ diesel chất lượng cao, phù hợp hoàn hảo cho các hệ thống xử lý sau khí thải & độ bền cao

ACEA C3, API SN/CF



MÔ TẢ

Kixx D1 C3 là loại dầu động cơ SAPS Thấp tổng hợp được thiết kế theo tiêu chuẩn quốc tế ACEA và API mới nhất, cho khả năng bôi trơn vượt trội trong phạm vi nhiệt độ rộng cho các loại động cơ hiện đại hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt.

ỨNG DỤNG

- Động cơ diesel được trang bị DPF, SCR và các hệ thống sau xử lý khác đặc biệt cần dầu ACEA C3.
- Xe ô tô chạy dầu diesel hạng nhẹ và động cơ phun xăng trực tiếp

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- ACEA C3
- API SN/CF

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

- Bảo vệ mài mòn và dự phòng hiệu suất vượt trội để tối đa hóa tuổi thọ của động cơ
- Bảo vệ DPF và TWC (Chuyển đổi xúc tác ba chiều) khỏi tắc nghẽn do đó kéo dài tuổi thọ của các hệ thống xử lý sau
- Bảo vệ tuyệt vời ở ngưỡng nhiệt độ thấp giúp khởi động nhanh chóng và dễ dàng trong thời tiết lạnh
- Giữ sạch động cơ thông qua khả năng chống hình thành lớp bám ở nhiệt độ cao và sự hình thành cặn dầu ở nhiệt độ thấp vượt trội
- Kiểm soát tiêu thụ dầu tuyệt vời

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Độ SAE	5W-30
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.851
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	71.1
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	12.0
Chỉ số độ nhớt	166
Điểm rót, °C	-42
Điểm chớp cháy, °C	238
Bao bì (Lít)	1, 5, 200

Fully Synthetic

Kixx D1 A3/B4

Dầu động cơ dầu diesel chất lượng cao, lựa chọn hoàn hảo cho thông số ACEA A3/B4

ACEA A3/B4, E7



MÔ TẢ

Klxx D1 A3/B4 được thiết kế cho động cơ xăng và động cơ dầu diesel. Dầu động cơ HVI hiệu suất cao cung cấp độ bôi trơn vượt trội và hiệu quả làm việc trong điều kiện nhiệt độ khắc nghiệt cho các động cơ RV chạy bằng xăng và dầu diesel ngày nay hoạt động trong các ứng dụng công suất cao.

ỨNG DỤNG

- RV và SUV chạy bằng xăng, dầu diesel được chế tạo bởi Mercedes Benz, Ford, GM, v.v.
- Động cơ diesel của Cummins, Duramax và Navistar - cho các ứng dụng xe tải lớn hơn, nặng hơn, chẳng hạn như xe tải giao hàng và đội xe tiện ích
- Các đội xe gồm động cơ diesel châu Âu, Bắc Mỹ (Tốc độ cao, bốn thì, tăng áp và EGR)
- Vận tải đường bộ thương mại, bao gồm các động cơ được điều khiển điện tử
- Các phương tiện dừng và đi trong dịch vụ chất tải cao như xe buýt và xe tải thu gom rác thải

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- A3/B4, E7
- API CI-4/SL

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

- Bảo vệ mài mòn và dự phòng hiệu suất vượt trội để tối đa hóa tuổi thọ của động cơ
- Bảo vệ ở ngưỡng nhiệt độ cao đặc biệt cho động cơ vận hành nóng dưới tải nặng
- Tính lưu động tuyệt vời ở nhiệt độ thấp giúp khởi động nhanh chóng và dễ dàng trong thời tiết lạnh
- Giữ sạch động cơ thông qua khả năng chống hình thành lớp bám ở nhiệt độ cao và sự hình thành cặn dầu ở nhiệt độ thấp vượt trội
- Kiểm soát tiêu thụ dầu tuyệt vời cung cấp cho khách hàng sở hữu cả động cơ chạy xăng và diesel một giải pháp duy nhất cho hiệu suất cao và khả năng bảo vệ đặc biệt

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

ĐỘ SAE	10W-40
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.861
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	103.9
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	15.2
Chỉ số độ nhớt	155
Điểm rót, °C	-42
Điểm chớp cháy, °C	228
Bao bì (Lít)	200

Semi Synthetic

Kixx CNG

Dầu Động cơ CNG Hiệu năng tốt nhất cho Xe Chở khách

API SL



MÔ TẢ

Kixx CNG là dầu động cơ CNG đa cấp, độ trượt cắt ổn định, hiệu suất cao để sử dụng cho động cơ của xe ô tô, xe RV, SUV và CNG hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt nhất. Sản phẩm được chế tạo từ dầu gốc chất lượng cao và các phụ gia công nghệ mới nhất, được tối ưu hóa để cung cấp bảo vệ động cơ hoàn chỉnh chống lại ma sát khi khởi động, ứng suất nhiệt và đóng cặn trong động cơ.

ỨNG DỤNG

- Động cơ CNG của xe chở khách
- RV và SUV
- Taxi sử dụng CNG làm nhiên liệu

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API SL

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

- Tối đa hóa tuổi thọ của động cơ thông qua bảo vệ chống mài mòn và kiểm soát đóng cặn trong mọi điều kiện hoạt động.
- Tiết kiệm nhiên liệu đáng kể bằng cách giảm ma sát.
- Bảo vệ chống mài mòn khi khởi động trong điều kiện lạnh thông qua tính lỏng tuyệt vời ở nhiệt độ thấp.
- Duy trì công suất và độ bền bằng cách giảm thiểu mài mòn ngay cả ở những cơ chế bộ truyền động van tinh vi nhất, kể cả những cơ chế có thời gian van biến đổi
- Giúp duy trì lượng khí thải và hiệu suất tiết kiệm nhiên liệu bằng cách bảo vệ bộ chuyển đổi và cảm biến oxy bốc hơi.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

ĐỘ SAE	5W-30	15W-40
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.858	0.869
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	63.4	109.2
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	10.4	15.01
Chỉ số độ nhớt	153	143
Điểm rót, °C	-42	-39
Điểm chớp cháy, °C	250	236
Bao bì (Lít)	4	4

Fully Synthetic

Kixx LPG

Dầu Động cơ LPG Hiệu năng tốt nhất

API SN PLUS



MÔ TẢ

Kixx LPG là dầu động cơ LPG đa cấp, độ trượt cắt ổn định, hiệu suất cao để sử dụng trong xe chở khách, RV, SUV và xe tải nhẹ hoạt động trong các điều kiện khắc nghiệt nhất. Sản phẩm được pha chế từ dầu gốc tổng hợp VHVI và phụ gia công nghệ mới nhất, được tối ưu hóa để cung cấp khả năng bảo vệ động cơ hoàn hảo chống lại ma sát khi khởi động, ứng suất nhiệt và đóng cặn trong động cơ.

ỨNG DỤNG

- Động cơ LPG của xe chở khách, RV, SUV và xe tải hạng nhẹ

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API SN PLUS

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

- Tối đa hóa tuổi thọ của động cơ thông qua việc kiểm soát mài mòn và đóng cặn tốt hơn trong mọi điều kiện hoạt động.
- Tiết kiệm nhiên liệu đáng kể bằng cách giảm hao mòn do ma sát.
- Bảo vệ chống mài mòn khi khởi động trong điều kiện lạnh thông qua tính lỏng tuyệt vời ở nhiệt độ thấp.
- Duy trì công suất và tiết kiệm bằng cách giảm thiểu hao mòn ngay cả ở những bộ truyền động van phức tạp nhất, kể cả đó là van biến thiên thời gian.
- Giúp duy trì lượng khí thải và hiệu suất tiết kiệm nhiên liệu bằng cách bảo vệ bộ chuyển đổi và cảm biến oxy.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Độ SAE	10W-40
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.863
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	98.1
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	14.6
Chỉ số độ nhớt	154
Điểm rót, °C	-39
Điểm chớp cháy, °C	226
Bao bì (Lit)	200



Lái xe hạng nhất

Kixx PAO



Kixx

Sự phù hợp hoàn hảo cho chiếc xe của bạn

02 DẦU ĐỘNG CƠ DIESEL CAO CẤP



Kixx HDX PAO
Kixx HDX Euro
Kixx HDX DH-2
Kixx HD1
Kixx HD CH-4
Kixx HD CG-4
Kixx HD CF-4
Kixx HD CF
Kixx HD LS
Kixx HD CNG



Commercial

Fully Synthetic

Kixx HDX PAO

Dầu động cơ dầu diesel chất lượng cao cho các loại xe tải trọng lớn, mang lại hiệu quả vận hành lý tưởng

API CJ-4/SM, ACEA E9



MÔ TẢ

Kixx HDX PAO là loại dầu động cơ diesel hạng nặng tổng hợp, hiệu suất siêu việt được thiết kế đặc biệt cho động cơ phát thải thấp mới với ULSD. Sản phẩm được chế tạo bằng cách sử dụng công nghệ phụ gia tiên tiến nhất, cung cấp khả năng bảo vệ động cơ vượt trội cho tiêu chuẩn khí thải EURO VI cho các xe tải chạy trên đường cao tốc. Sản phẩm này đáp ứng các yêu cầu kiểm soát nghiêm ngặt nhất về muối EGR và các yêu cầu về hạt. Sản phẩm cũng được đề xuất sử dụng cho nhiều loại động cơ chạy diesel và xăng yêu cầu hiệu suất chất bôi trơn API CJ-4, CI-4 PLUS, CI-4, SM, ACEA E9 hoạt động theo điều kiện dịch vụ khắc nghiệt nhất.

ỨNG DỤNG

- Kixx HDX PAO là loại dầu động cơ cho đội xe hỗn hợp được khuyến dùng cho tất cả động cơ chạy diesel bốn thì tăng áp tự nhiên và tăng áp và động cơ chạy xăng bốn thì trong đó cấp API CJ-4 được khuyến nghị sử dụng
- Sản phẩm được phát triển để đáp ứng tiêu chuẩn khí thải EURO VI
- Sản phẩm được chế tạo cho hiệu suất cao với ULSD nhưng cũng có cả nhiên liệu diesel có hàm lượng lưu huỳnh bình thường và thấp
- Sản phẩm được khuyến nghị sử dụng trong các ứng dụng ngoài đường cao tốc và xây dựng yêu cầu Danh mục dịch vụ API CJ-4
- Đáp ứng các yêu cầu của nhà sản xuất động cơ chạy diesel lớn
- Đội xe gồm cả động cơ chạy diesel và xăng
- Đội xe bao gồm cả thiết bị cũ và mới
- Vận tải đường bộ thương mại, bao gồm các động cơ được điều khiển điện tử trực tiếp
- Các phương tiện dừng và đi trong dịch vụ chất tải cao như xe buýt và xe tải thu gom rác thải

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API CJ-4/SM, ACEA E9
- VDS-4, MB 228.31, MAN 3275,MTU 2.1, DDC 93K218, Mack EO-M Premium Plus, RLD-3, CES 20081, CAT ECF 3, ECF-2, ECF-1a Được đề xuất

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Hệ thống Kiểm soát Khí thải được Tăng cường
Kéo dài tuổi thọ DPF, giảm thời gian chờ và làm sạch giúp giảm số lần bảo dưỡng.

Giảm thiểu chi phí Hàng tồn kho
Tương thích ngược với tất cả các Danh mục Dịch vụ Dầu API và model động cơ trước. Một loại dầu cho tất cả các dịch vụ, trong động cơ chạy xăng bốn thì và tất cả các động cơ chạy diesel tăng áp tự nhiên và tăng áp phát thải thấp/điều khiển bằng điện tử hiện đại. Một loại dầu cho phép người dùng có nhiều loại thương hiệu động cơ tận hưởng hệ thống kiểm kê và phân phối được đơn giản hóa giúp tiết kiệm tiền, không gian, thời gian xử lý, và tránh sử dụng nhầm sản phẩm.

Giảm chi phí bảo trì và vận hành
Khả năng phân tán muối và kiểm soát mài mòn tuyệt vời. Xi lanh, piston, vòng, và kim phun được bảo vệ tốt chống mài mòn và ăn mòn, sử dụng được lâu hơn và yêu cầu bảo trì ít hơn. Tăng thời gian sử dụng phương tiện và giảm tối thiểu thời gian chết.

Kéo dài tuổi thọ của động cơ giữa các lần sửa chữa lớn
Hàm lượng cao các chất phụ gia chống mài mòn bảo vệ chống mòn bộ truyền động van và mòn các bộ phận có tải trọng cao hoạt động trong điều kiện bôi trơn sử dụng.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

ĐỘ SAE	15W-40
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.871
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	120.8
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	16.23
Chỉ số độ nhớt	143
Điểm rót, °C	-41
Điểm chớp cháy, °C	240
Số cơ sở, mg KOH/g	8.80
Bao bì (Lít)	20, 200

Semi Synthetic

Kixx HDX Euro

Dầu động cơ chất lượng tốt nhất cho các loại xe tải trọng lớn, lựa chọn hoàn hảo cho các tiêu chuẩn Euro 6

API CJ-4, CI-4 PLUS, CI-4, SM, ACEA E9



MÔ TẢ

Kixx HDX Euro là một loại dầu động cơ chạy dầu diesel tải trọng lớn, đa cấp, hiệu suất siêu cao được thiết kế đặc biệt cho động cơ phát thải thấp mới với ULSD. Sản phẩm được pha chế bằng cách sử dụng công nghệ phụ gia tiên tiến nhất hiện có để cung cấp khả năng bảo vệ động cơ vượt trội cho tiêu chuẩn khí thải EURO VI cho các xe tải chạy trên đường cao tốc. Sản phẩm đáp ứng các yêu cầu kiểm soát nghiêm ngặt nhất về muối EGR và các yêu cầu về hạt. Sản phẩm này cũng được đề xuất sử dụng cho nhiều loại động cơ chạy diesel và xăng yêu cầu chất bôi trơn hiệu suất API CJ-4, CI-4 PLUS, CI-4, SM, ACEA E9 hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt nhất.

ỨNG DỤNG

- Kixx HDX Euro là loại dầu động cơ cho đội xe hỗn hợp được khuyến dùng cho tất cả động cơ chạy diesel bốn thì tăng áp tự nhiên và tăng áp và động cơ chạy xăng bốn thì trong đó cấp API CJ-4 được khuyến nghị sử dụng.
- Sản phẩm được phát triển để đáp ứng tiêu chuẩn khí thải EURO VI
- Sản phẩm được chế tạo cho hiệu suất cao với ULSD nhưng cũng có cả nhiên liệu diesel có hàm lượng lưu huỳnh bình thường và thấp
- Sản phẩm được khuyến nghị sử dụng trong các ứng dụng ngoài đường cao tốc và xây dựng yêu cầu Danh mục dịch vụ API CJ-4
- Đáp ứng các yêu cầu của nhà sản xuất động cơ chạy diesel lớn
- Đội xe gồm cả động cơ chạy diesel và xăng
- Đội xe bao gồm cả thiết bị cũ và mới
- Vận tải đường bộ thương mại, bao gồm các động cơ được điều khiển điện tử trực tiếp
- Các phương tiện dừng và đi trong dịch vụ chất tải cao như xe buýt và xe tải thu gom rác thải

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API CJ-4, CI-4 PLUS, CI-4, SM, ACEA E9
- 10W-30 / 15W-40 : VDS-4, Mack EO-O Premium Plus, Renault RLD-3 Được phê duyệt, CES 20081, MB 228.31, Cat ECF-3, ECF-2, ECF-1-A, MAN 3575, Detroit Diesel DDC 93K218 Được đề xuất

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Hệ thống Kiểm soát Khí thải được Tăng cường
Kéo dài tuổi thọ DPF, giảm thời gian chờ và làm sạch, nhờ đó giảm số lần bảo dưỡng.

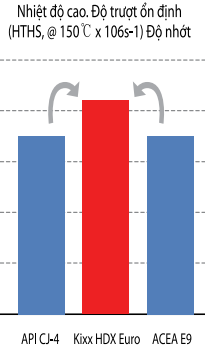
Giảm thiểu chi phí Hàng tồn kho
Tương thích ngược với tất cả các Danh mục Dịch vụ Dầu API và model động cơ trước. Một loại dầu cho tất cả các dịch vụ, trong động cơ chạy xăng bốn thì và tất cả các động cơ chạy diesel tăng áp tự nhiên và tăng áp phát thải thấp/điều khiển bằng điện tử hiện đại. Một loại dầu cho phép người dùng có nhiều loại thương hiệu động cơ tận hưởng hệ thống kiểm kê và phân phối được đơn giản hóa giúp tiết kiệm tiền, không gian, thời gian xử lý, và tránh sử dụng nhầm sản phẩm.

Giảm chi phí bảo trì và vận hành
Khả năng phân tán muối và kiểm soát mài mòn tuyệt vời. Xi lanh, piston, vòng, và kim phun được bảo vệ tốt chống mài mòn và ăn mòn, sử dụng được lâu hơn và yêu cầu bảo trì ít hơn. Tăng thời gian sử dụng phương tiện và giảm tối thiểu thời gian chết.

Kéo dài tuổi thọ của động cơ giữa các lần sửa chữa lớn
Hàm lượng cao các chất phụ gia chống mài mòn bảo vệ chống mòn bộ truyền động van và mòn các bộ phận có tải trọng cao hoạt động trong điều kiện bôi trơn sử dụng.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

ĐỘ SAE	10W-30	15W-40
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.8633	0.8699
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	76.15	115.7
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	11.99	15.95
Chỉ số độ nhớt	154	147
Điểm rót, °C	-42	-39
Điểm chớp cháy, °C	231	232
Số cơ sở, mg KOH/g	8.79	8.57
Bao bì (Lít)	200	4,18,200



Semi Synthetic

Kixx HDX DH-2

Dầu động cơ chạy dầu diesel chất lượng tốt nhất cho các loại xe tải trọng lớn, lựa chọn hoàn hảo cho các thông số JASO DH-2

JASO DH-2 ĐƯỢC PHÊ DUYỆT



MÔ TẢ

Kixx HDX DH-2 là dầu dùng cho động cơ dầu diesel hiệu suất cao được thiết kế để đáp ứng yêu cầu về công suất đầu ra cao, JASO DH-2. Sản phẩm được chế tạo yêu cầu về công suất đầu ra cao, JASO DH-2. Dầu được chế tạo từ hỗn hợp dầu gốc chất lượng cao được tối ưu hóa với các phụ gia chuyên biệt giúp kéo dài tối đa thời gian giữa các lần thay dầu được khuyến nghị cho động cơ và được chế tạo tối ưu cho động cơ phát thải thấp mới chạy bằng nhiên liệu diesel có hàm lượng lưu huỳnh cực thấp (ULSD). Phân loại DH-2 áp dụng cho các động cơ diesel của Nhật Bản với các thiết bị sau xử lý như DPF và chất xúc tác tuần thủ các quy định phát thải khí thải hiện đại. Sản phẩm phù hợp cho các động cơ hạng trung và nặng được chế tạo bởi các nhà sản xuất như Hino Motors Ltd., Isuzu Motors Ltd., Mitsubishi Fuso Truck & Bus Corp. và Nissan Diesel Motor Co. Ltd.

ỨNG DỤNG

- Kixx HDX DH-2 được khuyến cáo sử dụng trong các ứng dụng ngoài đường cao tốc và xây dựng yêu cầu Danh mục dịch vụ DH-2.
- Đáp ứng các yêu cầu của nhà sản xuất động cơ chạy diesel lớn của Nhật Bản.
- Đội xe bao gồm cả thiết bị cũ và mới
- Vận tải đường bộ thương mại, bao gồm các động cơ được điều khiển điện tử mới nhất.
- Các phương tiện dừng và đi trong dịch vụ chất tải cao như xe buýt và xe tải thu gom rác thải

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- 10W-30 / 15W-40 : JASO DH-2 Được phê duyệt

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Hệ thống Kiểm soát Khí thải được Tăng cường

Kéo dài tuổi thọ DPF, giảm thời gian chờ và làm sạch, nhờ đó giảm số lần bảo dưỡng.

Giảm chi phí bảo trì và vận hành

Khả năng phân tán muối và kiểm soát mài mòn tuyệt vời. Xi lanh, piston, vòng, và kim phun được bảo vệ tốt chống mài mòn và ăn mòn, sử dụng được lâu hơn và yêu cầu bảo trì ít hơn. Tăng thời gian sử dụng phương tiện tối đa và giảm tối thiểu thời gian chết.

Kéo dài tuổi thọ của động cơ giữa các lần sửa chữa lớn

Hàm lượng cao các chất phụ gia chống mài mòn bảo vệ chống mòn bộ truyền động van và mòn các bộ phận có tải trọng cao hoạt động trong điều kiện bôi trơn xung quanh.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

ĐỘ SAE	10W-30	15W-40
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.8673	0.8744
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	77.04	112.9
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	11.83	14.87
Chỉ số độ nhớt	148	136
Điểm rót, °C	-39	-36
Điểm chớp cháy, °C	227	241
Số cơ sở, mg KOH/g	7.93	6.06
Bao bì (Lít)	200	200

Fully / Semi Synthetic

Kixx HD1

Dầu động cơ chạy dầu diezen chất lượng cao cho các loại xe tải trọng lớn, mang lại hiệu quả vận hành lý tưởng

API CI-4/SL, ACEA E7



MÔ TẢ

Dầu đặc biệt cao cấp cho động cơ sử dụng nhiên liệu dầu diesel, được pha chế từ công nghệ dầu gốc tổng hợp, dành cho những động cơ sử dụng dụng nhiên liệu dầu diesel đời mới và các động cơ sử dụng nhiên liệu xăng, được khuyến cáo sử dụng nhớt theo tiêu chuẩn API CI-4, SL, ACEA E7.

ỨNG DỤNG

- Đáp ứng cho các động cơ diesel sản xuất theo tiêu chuẩn Châu Âu, Nam Mỹ có tốc độ cao, gắn turbo tăng áp hoặc sử dụng nhiên liệu khí nén tự nhiên.
- Các loại động cơ diesel bao gồm xe có thiết kế đời cũ hay đời mới và kể cả xe có động cơ xăng.
- Đáp ứng cho hầu hết tất cả các đội xe vận tải, xe khách, xe cơ giới, xe chở rác ... có trọng tải nặng hoặc nhẹ.
- Được các hãng sản xuất động cơ lớn khuyến cáo sử dụng.
- Các phương tiện lưu hành trên đường cao tốc.

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API CI-4/SL, ACEA E7, VDS-3,MB 228.3, MAN 3275,MTU Type 2, Mack EO-M Plus, Renault RLD/RLD-2, Cummins 20076,77,78, Cat. ECF-1-a, Global DHD-1

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Hệ thống Kiểm soát Khí thải được Tăng cường

Kéo dài tuổi thọ DPF, giảm thời gian chờ và làm sạch, nhờ đó giảm số lần bảo dưỡng.

Kéo dài tuổi thọ động cơ

Kéo dài tối đa tuổi thọ bộ kiểm soát khí thải, giảm thời gian ngưng hoạt động và giảm chi phí bảo trì.

Giảm chi phí đầu tư

Phù hợp với tất cả các tiêu chuẩn API và các tiêu chuẩn khác về động cơ. Phù hợp hầu hết tất cả các loại động cơ: từ động cơ 4T đến các động cơ diesel có công suất thấp hoặc động cơ hiện đại có gắn turbo, tăng áp hay điều khiển bằng điện tử. Cho phép người dùng sử dụng với nhiều phương tiện với nhiều thương

hiệu và cảm nhận về quá trình hoạt động của các hệ thống động cơ khác nhau; giúp tiết kiệm chi phí, không gian, thời gian thuê kho và tránh sự nhầm lẫn sản phẩm.

Giảm chi phí vận hành bảo trì.

Giúp phân tán và kiểm soát muối tốt. Các thiết bị như xi lanh, vòng pít tông và kim phun được bảo vệ tốt; chống mài mòn và ăn mòn; kéo dài tuổi thọ và hạn chế thấp hơn nhu cầu về bảo trì. Góp phần tăng tối đa thời gian sử dụng phương tiện và hạn chế tối thiểu việc ngừng hoạt động.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

	Fully Synthetic	Fully Synthetic	Semi Synthetic	Semi Synthetic
ĐỘ SAE	10W-30	10W-40	15W-40	20W-50
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.8654	0.8651	0.8727	0.8806
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	80.85	105.7	110.8	178.2
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	12.10	15.49	14.96	19.89
Chỉ số độ nhớt	144	153	141	129
Điểm rót, °C	-42	-42	-39	-33
Điểm chớp cháy, °C	234	226	232	249
Số cơ sở, mg KOH/g	10.41	10.44	10.64	10.76
Bao bì (Lít)	5, 20, 200	1,4T,5,6,20,200	1,4,4T,5,6,18,20,25,200	1,4,5,6,18,20,25,200

CÁC TÍNH NĂNG ĐỘC ĐÁO

Cummins N14 Field Test Rocker Cover Sludge Results



Kixx HD1 15W-40 81,000 Km Oil Drains

A : 81,000 Km Oil Drains

B : 48,000 Km Oil Drains

Semi Synthetic

Kixx HD CH-4

Dầu động cơ chạy dầu diezen cho các loại xe tải trọng lớn, lựa chọn hoàn hảo cho người tiêu dùng thông minh

API CH-4/SJ, ACEA E7



MÔ TẢ

Dầu đặc biệt cao cấp cho động cơ sử dụng nhiên liệu dầu diesel, được pha chế từ công nghệ dầu gốc tổng hợp, dành cho những động cơ sử dụng dụng nhiên liệu dầu diesel đời mới và các động cơ sử dụng nhiên liệu xăng, được khuyến cáo sử dụng nhớt theo tiêu chuẩn API CH-4, SJ, ACEA E7.

ỨNG DỤNG

- Đáp ứng cho các động cơ diesel sản xuất theo tiêu chuẩn Châu Âu, Nam Mỹ có tốc độ cao, gắn turbo tăng áp hoặc sử dụng nhiên liệu khí nén tự nhiên.
- Các loại động cơ diesel bao gồm xe có thiết kế đời cũ hay đời mới và kể cả xe có động cơ xăng.
- Đáp ứng cho hầu hết tất cả các đội xe vận tải, xe khách, xe cơ giới, xe chở rác ... có trọng tải nặng hoặc nhẹ.
- Được các hãng sản xuất động cơ lớn khuyến cáo sử dụng.
- Các phương tiện lưu hành trên đường cao tốc.

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- MB 228.3, MAN 3275, MTU 2.0, Mack EO-M Plus, CES 20077, Cat ECF-1a Recommended

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Kéo dài tuổi thọ động cơ

Kéo dài tối đa tuổi thọ bộ kiểm soát khí thải, giảm thời gian ngưng hoạt động và giảm chi phí bảo trì.

Giảm chi phí đầu tư

Phù hợp với tất cả các tiêu chuẩn API và các tiêu chuẩn khác về động cơ. Phù hợp hầu hết tất cả các loại động cơ: từ động cơ 4T đến các động cơ diesel có công suất thấp hoặc động cơ hiện đại có gắn turbo, tăng áp hay điều khiển bằng điện tử. Cho phép người dùng sử dụng với nhiều phương tiện với nhiều thương hiệu và cảm nhận về quá trình hoạt động của các hệ thống động cơ khác nhau; giúp tiết kiệm chi phí, không gian, thời gian thuê và tránh sự nhầm lẫn sản phẩm.

Giảm chi phí vận hành bảo trì.

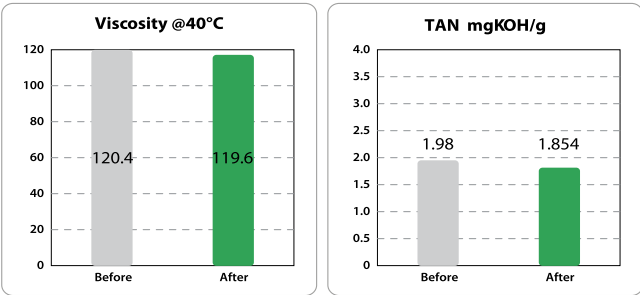
Giúp phân tán và kiểm soát muối tốt. Các thiết bị như xi lanh, vòng pít tông và kim phun được bảo vệ tốt; chống mài mòn và ăn mòn; kéo dài tuổi thọ và hạn chế thấp hơn nhu cầu về bảo trì. Góp phần tăng tối đa thời gian sử dụng phương tiện và hạn chế tối thiểu việc ngừng hoạt động.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

ĐỘ SAE	10W-30	10W-40	15W-40	20W-50
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.8667	0.8670	0.8689	0.8769
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	80.14	102.5	108.8	179.4
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	11.99	15.13	14.86	20.04
Chỉ số độ nhớt	144	155	142	130
Điểm rót, °C	-42	-42	-36	-33
Điểm chớp cháy, °C	231	228	236	246
Số cơ sở, mg KOH/g	10.0	10.0	10.0	10.0
Bao bì (Lít)	4, 18, 200	20, 200	4, 5, 18, 20, 25, 200	4, 18, 20, 200

CÁC TÍNH NĂNG ĐỘC ĐÁO

ISOT (165.5°C, 24Hr)



Oxidation stability test, ISOT, shows the viscosity of before test and after are almost the same . Total acid number is almost the same. It means that the oil is strong against to oxidation.

Semi Synthetic

Kixx HD CG-4

Dầu động cơ chạy dầu diezen cho các loại xe tải trọng lớn, lựa chọn hoàn hảo cho người tiêu dùng thông minh

API CG-4



MÔ TẢ

Dầu cao cấp cho động cơ sử dụng nhiên liệu dầu diesel được sản xuất trên công nghệ dầu gốc bán tổng hợp, đặc biệt dành cho những động cơ sử dụng nhiên liệu diesel đời mới và được khuyến cáo sử dụng nhớt theo tiêu chuẩn API CG-4.

ỨNG DỤNG

- Các loại động cơ diesel (tốc độ cao, 4T, gắn turbo tăng áp và sử dụng khí nén tự nhiên).
- Các phương tiện vận tải đường bộ.
- Các phương tiện chạy trên đường cao tốc.
- Các thiết bị, hệ thống thủy lực di động (có yêu cầu riêng về cấp độ nhớt tương thích).
- Đáp ứng cho hầu hết tất cả các đội xe vận tải, xe khách, xe cơ giới, xe chở rác...có trọng tải nặng hoặc nhẹ.

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API CG-4

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Giảm chi phí bảo trì

Sự cân bằng của chất tẩy rửa kim loại và hệ thống phân tán không phụ thuộc vào tro bụi, mang đến độ sạch tuyệt vời cho tổng thể động cơ trong mọi điều kiện hoạt động, đặc biệt là phân tán bụi cao hơn để duy trì khoảng thời gian xả dầu trong thiết kế động cơ hiện đại. Tối ưu hóa quá trình oxy hóa nhằm bảo vệ chống lại sự hình thành các mảng bám ở nhiệt độ cao.

Kéo dài tuổi thọ động cơ

Kéo dài tuổi thọ động cơ nhờ hệ phụ gia chống mài mòn luôn được duy trì trong mọi điều kiện môi trường nhiệt độ cao, duy trì lớp màng bao phủ bề mặt ma sát.

Bảo toàn toàn bộ sức mạnh và hiệu suất động cơ

Chất tẩy rửa kim loại và hệ thống phụ gia phân tán không tro bảo quản năng lượng và hiệu suất bằng cách cung cấp có kiểm soát dầu ở nhiệt độ cao xảy ra trong động cơ diesel tăng áp ngay khi khởi hành.

Tiết kiệm chi phí.

Khả năng luân chuyển hợp lý vào thiết bị cho phép tránh lãng phí dầu và giảm thiểu các vấn đề xảy ra.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

ĐỘ SAE	10W-30	10W-40	15W-40	20W-50
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.8666	0.8658	0.8703	0.8793
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	64.43	100.7	110.8	180.8
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	10.05	14.99	15.01	20.00
Chỉ số độ nhớt	141	156	143	128
Điểm rót, °C	-39	-39	-36	-33
Điểm chớp cháy, °C	240	225	236	242
Số cơ sở, mg KOH/g	8.67	9.11	8.93	8.77
Bao bì (Lít)	4, 18, 200	1, 4T, 20, 200	1, 4, 4T, 6, 18, 20, 200	4, 18, 20, 200

Semi Synthetic

Kixx HD CF-4

Dầu động cơ chạy dầu diezen cho các loại xe tải trọng lớn, lựa chọn hoàn hảo cho người tiêu dùng thông minh

API CF-4/SG



MÔ TẢ

Dầu cao cấp cho động cơ sử dụng nhiên liệu diesel, được pha chế trên công nghệ dầu gốc bán tổng hợp, được khuyến dùng cho những dòng động cơ sử dụng nhớt theo tiêu chuẩn API CF-4.

ỨNG DỤNG

- Các loại động cơ diesel kể cả động cơ gắn turbo tăng áp đời mới nhất.
- Đáp ứng cho hầu hết tất cả các đội xe vận tải, xe khách , xe cơ giới, xe chở rác ... có trọng tải nặng hoặc nhẹ.
- Các hệ truyền động (có yêu cầu riêng về cấp độ nhớt tương thích).

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API CF-4/SG

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Tối đa năng lượng sản sinh
Hệ thống phụ gia phân tán tiên tiến duy trì sản lượng điện bằng cách cung cấp có kiểm soát trong điều kiện nhiệt độ cao khi động cơ tăng áp.

Giảm chi phí bảo trì

Hệ thống phụ gia tẩy rửa có hiệu quả cao giúp giảm thiểu các mảng bám trên pít tông có thể dẫn đến việc làm hỏng lỗ khoan. Hệ thống phụ gia chống mài mòn hữu cơ kim loại làm giảm sự mài mòn thiết bị bằng cách tạo thành một lớp màng bảo vệ trên tất cả các bề mặt tiếp xúc kim loại.

Kéo dài tuổi thọ động cơ

Kéo dài tuổi thọ động cơ nhờ hệ phụ gia chống mài mòn luôn được duy trì trong mọi điều kiện môi trường nhiệt độ cao, duy trì lớp màng bao phủ bề mặt ma sát.

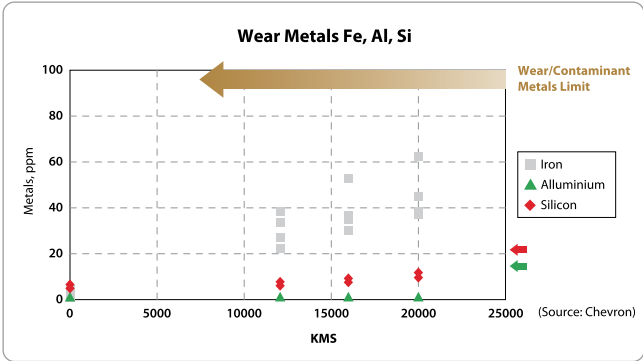
Tiết kiệm chi phí

Khả năng luân chuyển hợp lý vào thiết bị cho phép tránh lãng phí dầu và giảm thiểu các vấn đề xảy ra.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Độ SAE	5W-30	10W-30	15W-40	15W-50	20W-50
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.8539	0.8671	0.8731	0.8652	0.8774
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	58.09	69.14	113.5	141.3	177.6
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	10.16	10.57	15.02	18.89	20.09
Chỉ số độ nhớt	164	141	137	152	131
Điểm rót, °C	-39	-39	-36	-36	-36
Điểm chớp cháy, °C	228	228	239	242	250
Số cơ sở, mg KOH/g	10.56	10.53	10.46	8.65	10.33
Bao bì (Lít)	1,4,6,20,200	1,4,4T,6,18,20,200	1,4,4T,5,6,18,20,25,200	200	1,4,6,8,18,20,25,200

CÁC TÍNH NĂNG ĐỘC ĐÁO



Semi Synthetic

Kixx HD CF

Dầu động cơ chạy dầu diezen cho các loại xe tải trọng lớn, lựa chọn hoàn hảo cho người tiêu dùng thông minh

API CF



MÔ TẢ

Dầu cao cấp cho động cơ sử dụng nhiên liệu dầu diesel được sản xuất trên công nghệ dầu gốc bán tổng hợp, được khuyến dùng cho những dòng động cơ sử dụng nhớt theo tiêu chuẩn API CF/SF.

ỨNG DỤNG

- Các loại động cơ diesel (tốc độ cao, động cơ gắn turbo tăng áp hoặc sử dụng khí nén tự nhiên).
- Các loại động cơ sử dụng cả diesel và xăng.
- Đáp ứng cho hầu hết tất cả các đội xe vận tải, xe khách , xe cơ giới, xe chở rác ... có trọng tải nặng hoặc nhẹ.
- Xe chuyên dụng chạy trên đường cao tốc.
- Các hệ truyền động (có yêu cầu riêng về cấp độ nhớt tương thích).

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API CF

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Tối đa năng lượng sản sinh
Hệ thống phụ gia phân tán tiên tiến duy trì sản lượng điện bằng cách cung cấp sự kiểm soát trong điều kiện nhiệt độ cao khi động cơ tăng áp.

Giảm chi phí bảo trì

Hệ thống phụ gia tẩy rửa có hiệu quả cao giúp giảm thiểu các mảng bám pít tông có thể dẫn đến việc làm hỏng lỗ khoan. Hệ thống phụ gia chống mài mòn hữu cơ kim loại đã được chứng minh làm giảm mài mòn trong bằng cách tạo thành một lớp bảo trên tất cả các bề mặt tiếp xúc kim loại.

Giúp kéo dài tuổi thọ động cơ nhờ hệ phụ gia chống mài mòn luôn được duy trì trong mọi điều kiện môi trường nhiệt độ cao, luôn duy trì lớp màng bao phủ bề mặt ma sát.

Tiết kiệm chi phí.

Khả năng luân chuyển hợp lý vào thiết bị cho phép tránh lãng phí dầu và giảm thiểu các vấn đề xảy ra.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Độ SAE	20W-50	40	50
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.8771	0.8801	0.8719
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	173.6	137.5	168.6
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	19.65	14.96	19.74
Chỉ số độ nhớt	130	110	135
Điểm rót, °C	-30	-33	-36
Điểm chớp cháy, °C	250	250	272
Số cơ sở, mg KOH/g	9.74	9.02	9.7
Bao bì (Lít)	18,25,200	4,6,200	4,6,200

Semi Synthetic

Kixx HD LS

Dầu động cơ dầu diesel cho các loại xe tải trọng lớn, sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp, lựa chọn hoàn hảo cho người tiêu dùng thông minh

API CF/SF



MÔ TẢ

Kixx HD LS là dầu động cơ diesel hạng nặng, chất lượng cao được thiết kế để bôi trơn động cơ diesel yêu cầu dầu nhờn hiệu suất API CF sử dụng dầu diesel có hàm lượng lưu huỳnh thấp. Sản phẩm được chế tạo bằng công nghệ phụ gia ưu việt và dầu gốc HVI để bảo vệ động cơ.

ỨNG DỤNG

- Động cơ diesel (tốc độ cao, bốn thì, tăng áp hoặc tăng áp tự nhiên) sử dụng dầu có hàm lượng lưu huỳnh thấp
- Vận tải đường bộ thương mại
- Xe địa hình
- Máy kéo nông nghiệp
- Máy phát điện
- Động cơ diesel tốc độ cao trong dịch vụ hàng hải (ví dụ: đánh bắt cá, giao thông đường sông, v.v.)

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API CF/SF

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Tiết kiệm công bảo trì

Hệ thống phụ gia chống mài mòn hữu cơ kim loại đã được chứng minh chống mòn bằng cách tạo thành lớp bảo vệ trên bề mặt tiếp xúc dưới mọi điều kiện sử dụng.

Kéo dài khoảng thời gian giữa các lần sửa chữa lớn

Chất tẩy rửa hiệu quả cao và hệ thống phụ gia phân tán chống lại sự hình thành cặn bám ở nhiệt độ cao trong động cơ diesel và cặn dầu ở nhiệt độ thấp trong động cơ xăng. Độ ổn định chống oxy hóa tốt chống thoái hóa dầu và ngăn dầu hóa đặc, tắc ống dẫn dầu và bộ lọc.

Kéo dài khoảng thời gian giữa các lần thay dầu

Các loại dầu gốc có chỉ số độ nhớt cao đảm bảo ngăn giảm dầu động cơ mà không cần rút ngắn khoảng thời gian giữa các lần thay dầu.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Độ SAE	30	40	15W-40
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.8696	0.8754	0.8658
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	88.62	128.7	107.6
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	11.21	14.32	14.41
Chỉ số độ nhớt	114	111	137
Điểm rót, °C	-36	-36	-36
Điểm chớp cháy, °C	264	264	248
Số cơ sở, mg KOH/g	6.37	6.44	6.45
Bao bì (Lít)	25, 200	25, 200	25, 200

Fully / Semi Synthetic

Kixx HD CNG

Dầu Động cơ CNG, Hàm lượng tro thấp, Hiệu năng tốt nhất

CUMMINS CES 20074



MÔ TẢ

Dầu dành cho các động cơ hạng nặng, hàm lượng tro thấp, được thiết kế đặc biệt dành cho các loại động cơ sử dụng nhiên liệu khí nén tự nhiên (CNG). Kixx CNG cung cấp sự bôi trơn tuyệt hảo cho các loại động cơ khí đốt tự nhiên, bảo vệ bề mặt chuyển động, đặc biệt kiểm soát quá trình oxy hóa và nitrat hóa, duy trì sự ổn định của dầu.

ỨNG DỤNG

- Các loại động cơ hạng nặng chạy bằng khí thiên nhiên hoặc LPG.
- Động cơ 4T tĩnh sử dụng nhiên liệu khí nén tự nhiên hoặc LPG.
- Các loại động cơ chạy xăng cùng thể hệ (tương đồng và có khuyến cáo sử dụng).

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- 10W-40 : Cummins CES 20074 Recommended
- 15W-40 : Cummins CES 20074 Approved

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Kéo dài tối đa tuổi thọ động cơ

Phụ gia tẩy rửa giúp pít tông luôn sạch, hàm lượng tro thấp giúp giảm khả năng bám cặn trên các bề mặt van.

Giảm chi phí bảo trì

Khả năng chống oxy hóa vượt trội, khả năng kháng axit nitrat làm tăng khả năng chống mài mòn các cho tiết động cơ giảm hỏng hóc thiết bị.

Thời gian thay dầu kéo dài

Dầu ổn định oxy hóa cao, tránh hình thành các mảng bám, tạo nhũ, duy trì độ nhớt giúp tăng tuổi thọ dầu.

Tăng tuổi thọ thiết bị

Hàm lượng phot pho thấp đảm bảo khả năng tương thích chất xúc tác hệ thống ống xả và do đó tối đa hóa tuổi thọ của thiết bị.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

	Fully Synthetic	Semi Synthetic
Độ SAE	10W-40	15W-40
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.8551	0.8682
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	99.47	114.5
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	14.98	15.04
Chỉ số độ nhớt	158	136
Điểm rót, °C	-39	-37
Điểm chớp cháy, °C	226	237
Số cơ sở, mg KOH/g	0.52	0.56
Bao bì (Lít)	4, 18, 200	4, 18, 200

Kíxx

Sự phù hợp hoàn hảo cho chiếc xe của bạn

03 XE MÁY



Kíxx Ultra 4T Scooter SN
Kíxx Ultra 4T Scooter SL
Kíxx Ultra 4T SN
Kíxx Ultra 4T SL
Kíxx Ultra 4T SJ
Kíxx Ultra 2T



Motorcycle

Fully / Semi Synthetic

Kixx Ultra 4T Scooter SN

Dầu động cơ chất lượng tốt nhất,
lựa chọn hoàn hảo cho xe máy tay ga động cơ bốn kỳ (scutor)

API SN, JASO MB ĐƯỢC KHUYẾN CÁO



MÔ TẢ

Kixx Ultra 4T Scooter SN được pha chế từ Công nghệ Tổng hợp đáp ứng yêu cầu của các phẩm cấp dầu động cơ hàng đầu tiên tiến hiện nay của API SN. Sản phẩm được tối ưu để cung cấp hiệu suất dầu động cơ xe tay ga hoàn hảo đặc biệt là để tiết kiệm nhiên liệu, giảm hao mòn do ma sát và tăng độ bền.

ỨNG DỤNG

- Tất cả các loại xe chạy bằng xăng
- Xe hiệu suất cao được trang bị DOHC, EFI và VVT
- Động cơ xăng bốn thì trong xe máy
- Xe Thể thao

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API SN
- 5W-40 / 10W-40: JASO MB Được khuyến cáo

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Tiết kiệm nhiên liệu

Khả năng ổn định trong phạm vi nhiệt độ rộng của dầu gốc công nghệ tổng hợp đảm bảo độ nhớt dầu chính xác để giảm ma sát khi khởi động, và cung cấp độ bôi trơn tối đa trong khi vận hành ở nhiệt độ cao.

Công suất động cơ và khả năng bảo trì

Việc giảm khí thổi bằng piston cùng với các đặc tính chống đóng cặn của dầu giúp duy trì công suất động cơ và độ sạch, nhờ đó kéo dài tuổi thọ của động cơ.

Khoảng thời gian thay dầu

Khả năng chống oxy hóa tuyệt vời và độ bay hơi thấp sẽ kéo dài khoảng thời gian thay dầu.

Chống mài mòn ở mọi nhiệt độ

Công thức dầu gốc phi truyền thống tiên tiến kết hợp với hệ thống phụ gia hiệu quả cao và phụ gia tăng chỉ số độ nhớt hàng đầu mang lại độ trượt ổn định tuyệt vời và bảo vệ chống mài mòn tối đa trong điều kiện lái xe ở nhiệt độ cao, tốc độ cao cũng như bảo vệ màng dầu nhanh chóng, hiệu quả cao. Sản phẩm cũng cung cấp khả năng chống mài mòn thành phần trong quá trình khởi động lạnh ở nhiệt độ rất thấp.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

	Fully Synthetic	Semi Synthetic
Độ nhớt SAE	5W-40	10W-40
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.849	0.861
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	83.9	104.8
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	14.4	15.7
Chỉ số độ nhớt	178	159
Điểm rót, °C	-42	-42
Điểm chớp cháy, °C	222	220
Bao bì (Lít)	0.8,1,200	0.8,1,200

Semi Synthetic

Kixx Ultra 4T Scooter SL

Dầu động cơ chất lượng tốt nhất,
lựa chọn hoàn hảo cho xe máy tay ga động cơ bốn kỳ (scutor)

API SL, JASO MB ĐƯỢC PHÊ DUYỆT



MÔ TẢ

Kixx Ultra 4T Scooter SL được pha chế từ Công nghệ Tổng hợp đáp ứng yêu cầu của các phẩm cấp dầu động cơ hàng đầu tiên tiến hiện nay của API SL. Sản phẩm được tối ưu để cung cấp hiệu suất dầu động cơ xe tay ga hoàn hảo đặc biệt là để tiết kiệm nhiên liệu, giảm hao mòn do ma sát và tăng độ bền.

ỨNG DỤNG

- Tất cả các loại xe chạy bằng xăng
- Xe hiệu suất cao được trang bị DOHC, EFI và VVT
- Động cơ xăng bốn thì trong xe máy
- Xe Thể thao

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API SL
- 10W-40 / 15W-40: JASO MB Được phê duyệt

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Tiết kiệm nhiên liệu

Khả năng ổn định trong phạm vi nhiệt độ rộng của dầu gốc công nghệ tổng hợp đảm bảo độ nhớt dầu chính xác để giảm ma sát khi khởi động, và cung cấp độ bôi trơn tối đa trong khi vận hành ở nhiệt độ cao.

Công suất động cơ và khả năng bảo trì

Việc giảm khí thổi bằng piston cùng với các đặc tính chống đóng cặn của dầu giúp duy trì công suất động cơ và độ sạch, nhờ đó kéo dài tuổi thọ của động cơ.

Khoảng thời gian thay dầu

Khả năng chống oxy hóa tuyệt vời và độ bay hơi thấp sẽ kéo dài khoảng thời gian thay dầu.

Chống mài mòn ở mọi nhiệt độ

Công thức dầu gốc phi truyền thống tiên tiến kết hợp với hệ thống phụ gia hiệu quả cao và phụ gia tăng chỉ số độ nhớt hàng đầu mang lại độ trượt ổn định tuyệt vời và bảo vệ chống mài mòn tối đa trong điều kiện lái xe ở nhiệt độ cao, tốc độ cao cũng như bảo vệ màng dầu nhanh chóng, hiệu quả cao. Sản phẩm cũng cung cấp khả năng chống mài mòn thành phần trong quá trình khởi động lạnh ở nhiệt độ rất thấp.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

	10W-40	15W-40
Độ nhớt SAE	10W-40	15W-40
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.863	0.871
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	101.2	114.8
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	14.8	14.7
Chỉ số độ nhớt	155	131
Điểm rót, °C	-42	-39
Điểm chớp cháy, °C	220	242
Bao bì (Lít)	0.8,1,200	0.8, 1

Fully Synthetic

Kixx Ultra 4T SN

Dầu động cơ chất lượng tốt nhất,
lựa chọn hoàn hảo cho xe máy tay côn động cơ bốn kỳ

API SN
JASO MA2



MÔ TẢ

Dầu động cơ xăng đa cấp, chất lượng thượng hạng, bền với ứng suất cắt. Được thiết kế đặc biệt để sử dụng cho xe máy bốn thì và thiết bị động lực cầm tay yêu cầu loại nhớt đạt cấp chất lượng API SN và tiêu chuẩn JASO MA-2, kể cả các động cơ có công suất cao hoạt động trong những điều kiện khắc nghiệt.

ỨNG DỤNG

- Động cơ xe máy bốn thì làm mát bằng không khí hoặc bằng nước.
- Đặc biệt thích hợp cho động cơ xe máy Nhật Bản hiệu suất cao.
- Xe máy có hoặc không có bộ ly hợp ngâm trong dầu.
- Xe máy có bộ truyền động nằm trong cụm động cơ hoặc hộp số rời được chỉ định dùng dầu đa cấp.
- Xe máy có bộ phận hạn chế mô men quay ngược.
- Xe máy có bộ chuyển đổi xúc tác khí thải.
- Động cơ xe tay ga bốn thì thể hệ đời mới nhất hiện nay.
- Động cơ xăng bốn thì lắp trong thiết bị động lực cầm tay, nhớt máy phát điện, máy cắt cỏ .v.v

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API SN Được khuyến cáo
- JASO MA-2 Được khuyến cáo

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Kéo dài tuổi thọ động cơ

Hệ phụ gia chống mài mòn gốc kim loại-hữu cơ đã được công nhận giúp chống lại sự mài mòn tại các chi tiết chịu ứng suất cao làm việc trong điều kiện

Giảm chi phí bảo trì

Độ bền oxy hoá cao giúp chống lại sự phân huỷ dầu ở ứng suất nhiệt độ cao trong các động cơ hiện đại, làm cho dầu có thể bảo vệ hữu hiệu các chi tiết chịu cực áp.

Tăng tốc mau lẹ

Hệ phụ gia tẩy rửa/phân tán hiệu quả cao giúp khống chế tuyệt vời các cặn bám tại vùng xéc-măng nhằm đạt được công suất và gia tốc rất tốt. Đặc tính ma sát phù hợp đảm bảo cho bộ ly hợp ướt và bộ phận hạn chế mô men quay ngược hoạt động êm nhẹ.

Bảo vệ động cơ tốt ở mọi nhiệt độ

Phụ gia cải thiện chỉ số độ nhớt bền cắt giúp giảm thiểu sự lỏng dầu do lực cắt đặc biệt tại các hộp số và chống lại sự phân huỷ dầu ở ứng suất nhiệt độ cao sinh ra do vòng quay lớn nhằm đảm bảo cho độ nhớt luôn phù hợp để bảo vệ động cơ lúc khởi động cũng như khi hoạt động ở nhiệt độ cao.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Cấp độ nhớt SAE	10W-40
Tỷ trọng tại 15°C, kg/l	0.853
Độ nhớt động học tại 40°C (mm²/s)	98.99
Độ nhớt động học tại 100°C (mm²/s)	15.11
Chỉ số độ nhớt	161
ĐIỂM ĐÔNG ĐẶC, °C	-38
ĐIỂM CHỚP CHÁY (COC), °C	236
Quy cách đóng gói	0.8, 1

Semi Synthetic

Kixx Ultra 4T SL

Dầu động cơ chất lượng tốt nhất,
lựa chọn hoàn hảo cho xe máy tay côn động cơ bốn kỳ

API SL
JASO MA2 ĐƯỢC ĐỀ XUẤT



MÔ TẢ

Dầu động cơ xăng đa cấp, chất lượng thượng hạng, bền với ứng suất cắt. Được thiết kế đặc biệt để sử dụng cho xe máy bốn thì và thiết bị động lực cầm tay yêu cầu loại nhớt đạt cấp chất lượng API SL và tiêu chuẩn JASO MA-2, kể cả các động cơ có công suất cao hoạt động trong những điều kiện khắc nghiệt.

ỨNG DỤNG

- Động cơ xe máy bốn thì làm mát bằng không khí hoặc bằng nước.
- Đặc biệt thích hợp cho động cơ xe máy Nhật Bản hiệu suất cao.
- Xe máy có hoặc không có bộ ly hợp ngâm trong dầu.
- Xe máy có bộ truyền động nằm trong cụm động cơ hoặc hộp số rời được chỉ định dùng dầu đa cấp.
- Xe máy có bộ phận hạn chế mô men quay ngược.
- Xe máy có bộ chuyển đổi xúc tác khí thải.
- Động cơ xe tay ga bốn thì thể hệ đời mới nhất hiện nay.
- Động cơ xăng bốn thì lắp trong thiết bị động lực cầm tay, nhớt máy phát điện, máy cắt cỏ .v..v

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API SL
- JASO MA-2

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Kéo dài tuổi thọ động cơ

Hệ phụ gia chống mài mòn gốc kim loại-hữu cơ đã được công nhận giúp chống lại sự mài mòn tại các chi tiết chịu ứng suất cao làm việc trong điều kiện

Giảm chi phí bảo trì

Độ bền oxy hoá cao giúp chống lại sự phân huỷ dầu ở ứng suất nhiệt độ cao trong các động cơ hiện đại, làm cho dầu có thể bảo vệ hữu hiệu các chi tiết chịu cực áp.

Tăng tốc mau lẹ

Hệ phụ gia tẩy rửa/phân tán hiệu quả cao giúp khống chế tuyệt vời các cặn bám tại vùng xéc-măng nhằm đạt được công suất và gia tốc rất tốt. Đặc tính ma sát phù hợp đảm bảo cho bộ ly hợp ướt và bộ phận hạn chế mô men quay ngược hoạt động êm nhẹ.

Bảo vệ động cơ tốt ở mọi nhiệt độ

Phụ gia cải thiện chỉ số độ nhớt bền cắt giúp giảm thiểu sự lỏng dầu do lực cắt đặc biệt tại các hộp số và chống lại sự phân huỷ dầu ở ứng suất nhiệt độ cao sinh ra do vòng quay lớn nhằm đảm bảo cho độ nhớt luôn phù hợp để bảo vệ động cơ lúc khởi động cũng như khi hoạt động ở nhiệt độ cao.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Cấp độ nhớt SAE	15W-40	20W-40	20W-50
Tỷ trọng tại 15°C, kg/l	0.856	0.874	0.873
Độ nhớt động học tại 40°C (mm²/s)	98.4	133	168.8
Độ nhớt động học tại 100°C (mm²/s)	14.8	15	19.2
Chỉ số độ nhớt	156	114	130
ĐIỂM ĐÔNG ĐẶC, °C	-33	-35	-36
ĐIỂM CHỚP CHÁY (COC), °C	236	278	240
Quy cách đóng gói	0.8, 1, 200	1, 200	0.7, 0.8, 1, 200

Semi Synthetic

Kixx Ultra 4T SJ

Dầu động cơ chất lượng tốt nhất,
lựa chọn hoàn hảo cho xe máy tay côn động cơ bốn kỳ

API SJ
JASO MA2 ĐƯỢC ĐỀ XUẤT



MÔ TẢ

Dầu cao cấp được pha chế trên công nghệ dầu gốc tổng hợp với lớp màng có sức chịu bền cắt tốt được thiết kế cho các loại xe gắn máy 4T và các thiết bị điện có yêu cầu tiêu thụ nhớt theo tiêu chuẩn API SJ, JASO MA, phù hợp cho các động cơ hoạt động ở điều kiện khắc nghiệt.

ỨNG DỤNG

- Các loại xe gắn máy 4T làm mát bằng khí và nước.
- Đặc biệt các loại xe gắn máy sản xuất theo thiết kế Nhật có hiệu suất cao.
- Xe máy có bộ phận truyền động / truyền động kết hợp hoặc hộp số riêng biệt được chỉ định sử dụng dầu động cơ đa cấp.
- Xe máy có bộ giới hạn mô-men xoắn ngược.
- Xe máy có bộ chuyển đổi xúc tác xả.
- Động cơ xe tay ga 4T thế hệ mới nhất.
- Động cơ xăng 4T được trang bị cho các thiết bị điện cầm tay, chẳng hạn như máy phát điện, máy bơm, máy cắt cỏ.

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API SJ
- JASO MA
- Japanese SE Industry Guideline

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Kéo dài tuổi thọ động cơ

Dầu có hệ phụ gia chống mài mòn hoạt động trên bề mặt các chi tiết trong động cơ, khắc phục hiện tượng mòn trên các bề mặt tiếp xúc khi hoạt động với điều kiện khắc nghiệt.

Tiết kiệm nhiên liệu

Công nghệ dầu gốc tổng hợp, hoạt động tương tích trên dây nhiệt độ rộng. Giảm ma sát các chi tiết ngay từ khi khởi động, bôi trơn tuyệt vời ở nhiệt độ cao. Lớp màng dầu luôn được duy trì giúp động cơ hoạt động với công suất tối đa và tiết kiệm nhiên liệu.

Kéo dài thời gian thay nhớt định kỳ

Dầu có chỉ số độ nhớt rất cao, có khả năng chống oxy hóa và có tính bền nhiệt. Tuổi thọ dầu luôn được duy trì và không bị hao hụt do tính ít bay hơi.

Chống mài mòn ở mọi điều kiện nhiệt độ

Với công thức kết hợp giữa dầu gốc cao cấp và hệ phụ gia tiên tiến giúp dầu có chỉ số độ nhớt vượt trội, cung cấp sự ổn định trượt tuyệt vời và chống mài mòn ở tốc độ cao, nhiệt độ cao cũng như ở những điều kiện khắc nghiệt khác. Đồng thời dầu cũng có khả năng chịu nhiệt độ thấp tuyệt hảo.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Cấp độ nhớt SAE	15W-40	20W-50
Tỷ trọng tại 15°C, kg/l	0.863	0.872
Độ nhớt động học tại 40°C (mm²/s)	109.2	167.2
Độ nhớt động học tại 100°C (mm²/s)	15.0	19.3
Chỉ số độ nhớt	144	132
Điểm đông đặc, °C	-36	-39
Điểm chớp cháy (COC), °C	226	236
Quy cách đóng gói (Lit)	0.8, 1, 200	0.8, 1, 200

Kixx Ultra 2T

Dầu động cơ chất lượng cao,
lựa chọn hoàn hảo cho xe máy tay côn động cơ hai kỳ

JASO FB ĐƯỢC ĐỀ XUẤT



MÔ TẢ

Dầu động cơ xe máy hai thì chất lượng cao được pha chế với một hệ phụ gia ít tro phù hợp với tiêu chuẩn F/M2 của cấp độ nhớt SAE thích hợp cho những hệ thống phun dầu. Sản phẩm là một dung môi đặc biệt cho phép dễ dàng hoà lẫn với xăng ở mọi điều kiện nhiệt độ, mang màu sắc nổi trội để phân biệt sản phẩm trong hỗn hợp nhiên liệu/dầu.

ỨNG DỤNG

- Đáp ứng tính năng của nhà sản xuất động cơ hai thì cho phép sử dụng loại dầu đạt tiêu chuẩn JASO FB.
- Khuyến nghị cho tất cả động cơ xe máy hai thì phun nhớt hoạt động trên cạn yêu cầu pha trước nhớt vào nhiên liệu.
- Các nhà sản xuất khuyến dùng với tỷ lệ pha xăng/nhớt lên đến 50:1 và cần pha trước nhớt và xăng.
- Thích hợp cho các động cơ hai thì lắp trên các thiết bị động lực xách tay nhỏ (ngoại trừ máy cưa xích).
- Không khuyến dùng cho những động cơ làm mát bằng nước nhạy cảm với hàm lượng tro và ngoài động cơ hai thì.
- Không nên pha với tỷ lệ xăng/dầu thấp hơn 25:1 trong các động cơ hai thì làm mát bằng không khí.
- Không được sử dụng trong bất kỳ động cơ 4 thì nào.

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- Đáp ứng tiêu chuẩn Nhật Bản JASO FB, tiêu chuẩn Quốc Tế ISO EGB và động cơ 2 thì làm mát bằng không khí đạt cấp API TC.

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

- Tối đa hoá thời gian giữa các lần sửa chữa lớn bằng việc giảm thiểu mài mòn và chất cặn bẩn.
- Bảo vệ chống lại sự đánh lửa sớm.
- Kéo dài tuổi thọ động cơ bằng cách kiểm soát được cặn bẩn bám trên xéc-măng.
- Tăng tuổi thọ Bu-gi nhờ việc giảm thiểu cặn bẩn bám vào bu-gi.
- Dễ dàng hoà lẫn với xăng.

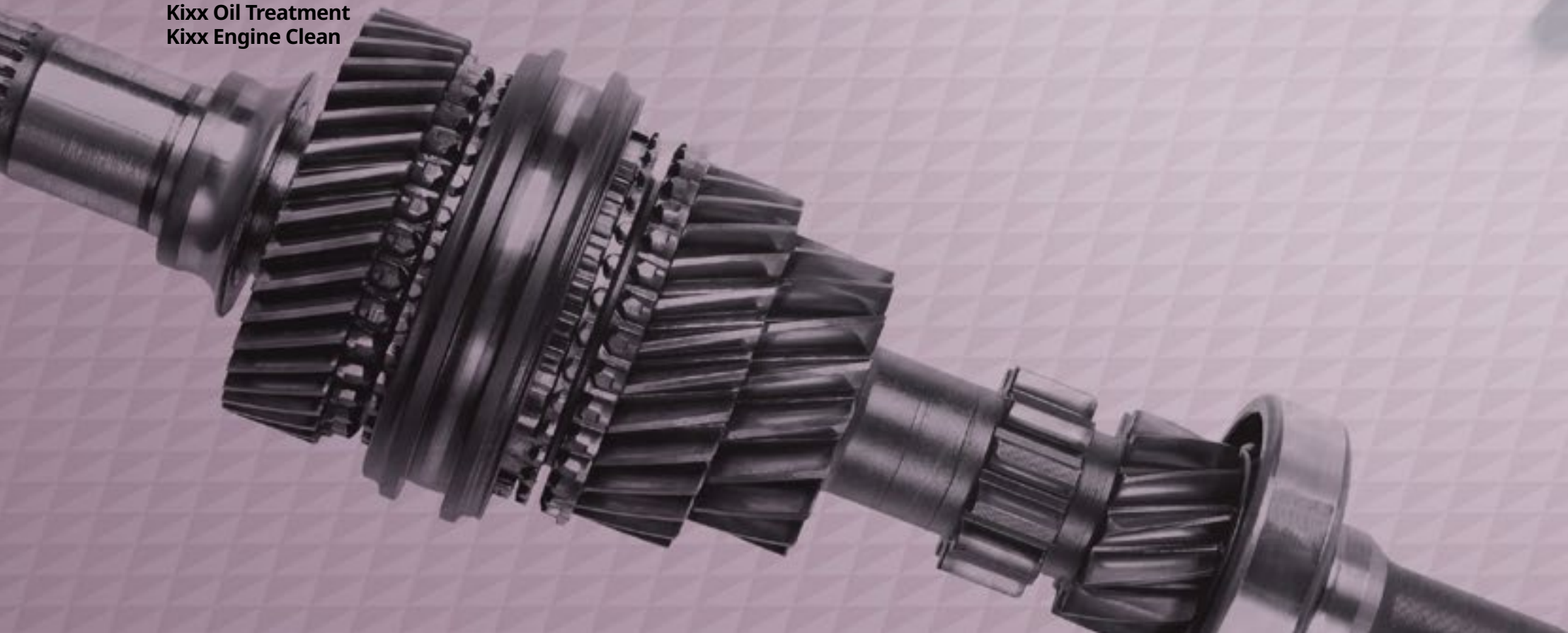
CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Cấp độ nhớt SAE (J1536)	F/M2
Tỷ trọng tại 15°C, kg/l	0.8592
Độ nhớt động học tại 40°C (mm2/s)	42.35
Độ nhớt động học tại 100°C (mm2/s)	7.2
Chỉ số độ nhớt	132
Điểm đông đặc, °C	-39
Điểm chớp cháy (COC), °C	85
Quy cách đóng gói	1200

04 DẦU PHỤ TRỢ

Kixx ATF DX-VI
Kixx ATF Multi
Kixx ATF DX-III
Kixx CVTF/ATF Dual
Kixx CVTF
Kixx DCTF
Kixx Gearsyn GL-4/5
Kixx Geartec FF GL-4
Kixx Geartec GL-4
Kixx Geartec LSD GL-5
Kixx Geartec GL-5
Kixx Geartec TO-4
Kixx THF
Kixx PSF
Kixx PSF III
Kixx PSF IV
Kixx Brake
Kixx AF Coolant HD
Kixx AF Coolant
Kixx RA Coolant
Kixx Oil Treatment
Kixx Engine Clean

Transmission/Axle & Specialties



Fully Synthetic

Kixx ATF DX-VI

Dầu cho Hộp số Tự động, Độ nhớt thấp, Hiệu năng tốt nhất

GM DEXRON®-VI, FORD MERCON LV, JASO 1A-LV



MÔ TẢ

Kixx ATF DX-VI là dầu hiệu suất cao, độ nhớt thấp đa phương tiện cho hộp số tự động hiện đại, được pha trộn với các loại dầu gốc tổng hợp và phụ gia hiệu suất cao tiên tiến. Sản phẩm được thiết kế đặc biệt để cải thiện tiết kiệm nhiên liệu và hiệu suất kiểm soát độ rung tuyệt vời. Kixx ATF DX-VI được phê duyệt chính thức để sử dụng bởi GM và đáp ứng hoặc vượt quá yêu cầu của các thông số kỹ thuật OEM mới nhất như Ford MERCON LV, Toyota WS, Nissan Matic S, Hyundai SP-IV/SP-IV-RR. Sản phẩm cũng thích hợp cho hầu hết các hộp số tự động 6+ tốc độ hiện đại.

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

Nhà sản xuất ô tô	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất ô tô	Thông số kỹ thuật
GM	DEXRON® VI Approved DEXRON® IIIG, IIIH DEXRON® II, IID, IIE	Mercedes / Daimler	MB 236.10/11/12/14/15 MB 226.41/6/7/8/9
		Suzuki	3314, 3317
Toyota / Lexus	Type D-III Type T, T-III, T-IV Type WS (JWS 3324)	Volvo	P/N 1161521, 1161540, 1161640
		Ford / Lincoln	WSS M2C 922A1 WSS M2C 924A
VW / Audi	G 052 533/055 G 052 025 (A2) G 052 990 (A2) G 055 025 (A2) G 055 540 (A2) G 060 162 (A1, A2, A6)	Honda	ATF-Z1(except in CVTs) ATF Type 3.0/3.1
		Mazda	JWS 3317, Type T-IV D-III, M-III, M-V, FZ, F-1
ZF	Lifeguardfluid 6, 8, 9	Hyundai / Kia	SP-III, SP-IV, SP-IV RR ATF Red-1K JWS 3309 T-4 NWS 9638 T-6
		Mitsubishi	Diaqueen SK, AV, SP-IV Diaqueen J2, J3 Diaqueen ATF-PA
BMW	ATF-3+ JWS 3309 (T-IV) LA2634, LT71141 7045E, ETL-8072B 83 22 0 142 516 83 22 2 152 426 83 22 2 305 397	Nissan	Matic-D, Matic-J, Matic-K Matic-S, Matic-W
		JASO	M315-2013 1A-LV, Class 1A

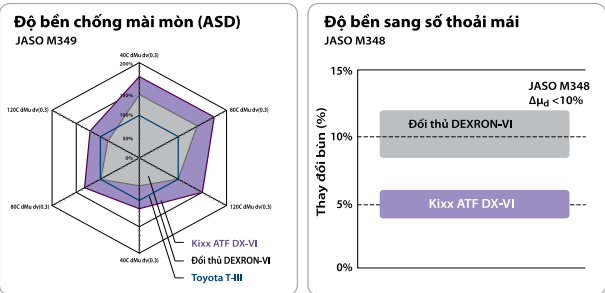
LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

- OEM approved and licensed by GM(DEXRON®-VI).
- Improved fuel efficiency and shudder control performance.
- Excellent transmission cleanliness and durability by oxidation/thermal stability.
- Good start operation in cold climates thanks to its excellent low-temperature fluidity.
- Excellent friction performance and shift feel durability for comfort transmission shift.
- Exceptional wear and corrosion performance for long equipment life.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Tỉ trọng, kg/L ở 15 °C	0.864
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	30.3
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	6.0
Điểm rót °C	-52
Điểm chớp cháy °C	224
Độ nhớt Brookfield, cP @-20 °C	864
Độ nhớt Brookfield, cP @-40 °C	12,100
Bao bì (Lít)	1, 4T, 200

CÁC TÍNH NĂNG ĐỘC ĐÁO



● Lâu hơn tối thiểu 20% so với đối thủ cạnh tranh
● Lâu hơn tối thiểu 30% so với Toyota T-III
● Kixx ATF DX-VI nhất quán trong giới hạn JASO

Fully Synthetic

Kixx ATF Multi

Dầu cho Hộp số Tự động, Sử dụng cho nhiều loại xe, Hiệu năng tốt nhất

JASO 1A, GM DEXRON®-III, TOYOTA T-IV, HYUNDAI SP-III/SP-IV



MÔ TẢ

Kixx ATF Multi là dầu dành cho nhiều loại phương tiện, chất lượng cao, hiệu suất cao cho hộp số tự động (Áp dụng cho bộ ly hợp khóa chống trượt). Đây là loại dầu đặc biệt được chế tạo để đáp ứng yêu cầu của nhiều Loại Hộp số Tự động yêu cầu Hyundai SP-III, SP-IV, GM DEXRON® III, Ford MERCON®, Toyota T-IV và WS. Ngoài ra, dầu cũng đáp ứng yêu cầu của các OEM (Nhà sản xuất Phụ tùng Gốc) Châu Âu như Volvo CE 97340 và MB, BMW, VW, ZF 4, 5, 6 và các loại bộ truyền động tự động 8 cấp. Kixx ATF Multi là sự kết hợp đặc biệt của các vật liệu gốc chất lượng cao với hệ thống phụ gia tiên tiến để sử dụng làm dầu thay (service fill).

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

Nhà sản xuất ô tô	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất ô tô	Thông số kỹ thuật
VW / Audi	G 052 162 (ZF Lifeguard 5) G 055 162-A2, A6 (ZF Lifeguard 6 Plus) G 060 162 (ZF Lifeguard 8) G 052 990 G 055 025-A2 (JWS 3309)	Hyundai / Kia	Dex-III, SP-III JWS 3314, NWS 9638 SP-III, SP-IV, SP-IV M, SP-IV RR ATF RED 1, RED 1K
		Jaguar	ATF 3403 JLM20238 ATF 3403-M115 ATF LT71141, ZF 5HP 24
Mercedes Benz	MB 236.1, 236.2, 236.3 MB 236.5, 236.6, 236.7 MB 236.8, 236.9	JASO	M315-2013 1A M315-2013 2A
BMW	7045E, ETL-8072B JWS 3309 (T-IV) LT71141(ZF 5 HP 18FL/19FL/24A/30)	Mazda	ATF 3317 ATF D-III, F-1, FZ ATF M-III, M-V, N-1, S-1
		Mitsubishi	Diaqueen ATF PA Diaqueen AW Diaqueen J2, J3, SK Diaqueen SP-II, SP-III, SP-IV
Ford	MERCON®, FNR5 WSS M2C138CJ, M2C166H WSS M2C 922A1, 924A WSS M2C 938A	Nissan	Matic Fluid C, D, J Matic Fluid K, S
Fuso	ATF-A4 ATF-I ATF-SP III	Porsche	ATF 3403-M115 T-IV (JWS 3309) ZF 5HP 19FL, 5HP 20, LT71141
GM	DEXRON®-II, IID, IIE DEXRON®-IIIG, IIIH GM/GMC/Opel/Saturn V1, AW1 GM9986195(Aisin AW, JWS 3309)	Subaru	ATF, ATF 5AT, ATF HP
		Suzuki	ATF 2326, ATF 2384K ATF 3314, ATF 3317 JWS 3309
Honda	ATF Ultra II, DW-1 ATF-Z1(except in CVTs) Type 3.0, Type 3.1	Toyota	ATF D-III, D-III, T-III, T-IV(JWS 3309) ATF WS(JWS 3324)
Chrysler / Dodge	ATF+, +2 ATF +3(MS 7176E), +4(MS 9602) JWS 3309 (T-IV)	ZF	4-9 speed transmission TE-ML 05L, 09, 11A, 11B, 21L
		Shell	3403, M115, LA 2634
Isuzu	Besco ATF-III Besco ATF-III	Texaco	7045-E, 8072B, N402
JEEP	ATF+3, +4		

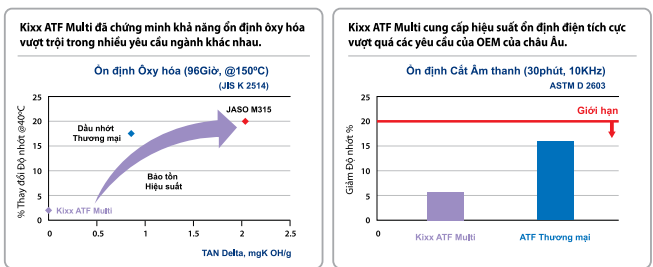
LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

- Bảo vệ chống rung tuyệt vời
- Khả năng kháng oxy hóa và ổn định nhiệt.
- Ổn định sự tạo bọt cao.
- Khả năng hoạt động ở nhiệt độ thấp tuyệt vời.
- Khả năng ổn định ma sát cao
- Sử dụng hầu hết cho xe hộp số 4~8 cấp

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Tỷ trọng tại 15°C (kg/l)	0.845
Độ nhớt động học ở 40°C,(mm²/s)	35.6
Độ nhớt động học ở 100°C,(mm²/s)	7.0
Điểm đông đặc °C	-49
Điểm chớp cháy, COC, °C	220
Độ nhớt Brookfield ở -200C (CP)	875
Độ nhớt Brookfield ở -400C (CP)	14,960
Quy cách đóng gói (Lit)	1,4,4T,20,200

CÁC TÍNH NĂNG ĐỘC ĐÁO



Fully Synthetic

Kixx ATF DX-III

Dầu cho Hộp số Tự động

GM DEXRON®-III , MERCON®, ALLISON C-4



MÔ TẢ

Cung cấp chất lỏng truyền động tự động cho các loại xe hiện đại và có thiết kế truyền động. ATF DX-III vượt trội so với bất kỳ sản phẩm trước đó, sử dụng trong xe chở khách với hộp số tự động. Dầu cung cấp một hiệu suất chất lượng cao hơn do khả năng chống oxy hóa, tính lưu động nhiệt độ thấp, hiệu suất ma sát thích hợp, độ ổn định cắt cao và không tạo bùn

ỨNG DỤNG

Theo yêu cầu cấp phép hệ thống truyền lực Gm cho việc sử dụng nhãn hiệu DEXRon, ATF DX-III có thể được sử dụng trong hộp số tự động hoặc các thiết bị khác; chẳng hạn như hệ thống lái trợ lực, hệ thống thủy lực công nghiệp và máy nén khí cho sản phẩm dịch vụ được chỉ định là chất lỏng DEXRon II E, DEXRon II hoặc DEXRon

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

Nhà sản xuất ô tô	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất ô tô	Thông số kỹ thuật
GM	DEXRON®-II, IID, IIE DEXRON®-III, IIIH TASA	Mitsubishi	Diaqueen SP-II, SP-III, SP-IV Diaqueen AW Diaqueen J2
Ford	MERCON® WSS M2C 138CJ, 166H WSS M2C 922A1, 924A FNR5	Nissan	Matic Fluid C, D, J, K
Honda	ATF Ultra II ATF-Z1(except in CVTs)	Suzuki	ATF, ATF HP ATF 2326, ATF 2384K JWS 3309 ATF 3314, ATF 3317
Hyundai / Kia	SP-II, SP-III, SP-IV, SP-IV M JWS 3314 Red 1	Toyota	ATF D-II, D-III ATF T-II, T-IV
JASO	M315-2013 1A M315-2013 2A	Volvo	CE 97340
Allison	C-3 & C-4	VW	5HP (19FL, 24A) G 055 025 A2(JWS 3309) TL 521 62
		ZF	TE-ML 09, 11A, 11B

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

- Đảm bảo tuổi thọ lâu dài.
- Khả năng tạo bọt cao.
- Cung cấp hiệu suất chống gỉ cao và hình thành bùn thấp.
- Đảm bảo khởi động tốt ở vùng khí hậu lạnh nhờ tính lưu động ở nhiệt độ thấp.
- Đảm bảo ma sát ổn định hơn.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Tỷ trọng tại 15°C (kg/l)	0.841
Độ nhớt động học ở 40°C,(mm²/s)	33.5
Độ nhớt động học ở 100°C,(mm²/s)	7.02
Chỉ số độ nhớt	-48
Điểm đông đặc °C	230
Điểm chớp cháy, COC, °C	980
TBN, mg KOH/g	11,840
Quy cách đóng gói (Lit)	1, 4T, 20, 200

Fully Synthetic

Kixx CVTF/ATF Dual

Dầu cho hộp số tự động và hộp số vô cấp hiệu suất tốt nhất

TOYOTA TC/FE, NISSAN NS-3, MITSUBISHI SP-III



MÔ TẢ

Kixx CVTF/ATF Dual là dầu hộp số đa năng hiệu suất cao nhất được thiết kế để cung cấp tính linh hoạt vượt trội cho các Dịch vụ bảo dưỡng của cả hai loại Hộp số tự động và Hộp số vô cấp (CVT). Sản phẩm được chế tạo đặc biệt từ dầu gốc tổng hợp và hệ thống phụ gia cao cấp để cung cấp sự cân bằng hoàn hảo giữa hệ số ma sát cao trong tiếp xúc giữa các bộ phận bằng thép và độ bền chống rung dài.

ỨNG DỤNG

- Hộp số vô cấp (CVT) loại dây đai đẩy hoặc loại dây xích
- Các hộp số tự động hiện đại nhất

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

Auto Maker	Specification (CVTF)	Auto Maker	Specification (ATF)
Toyota	CVTF TC, CVTF FE	Toyota/Aisin	Autofluid D-II and D-III
Nissan	NS-1, NS-2, NS-3		Type T-IV, WS, JWS 3309, 3314, 3317
Honda	Z-1, HMMF, HCF-2	Nissan	Matic Fluid C, D, J, S
Mitsubishi	Diaqueen SP-III	Honda	Z-1, ATF DW-1
Mazda	Diaqueen CVTF-J1, J4, J4+	Mitsubishi	Diaqueen SP-II & IIM, SP-III
Subaru	Subaru EVT, iCVT		Diaqueen AW/PA, J2, J3, ATF PA
	Lineartronics Chain CVT	Mazda	ATF M-III, M-V, FZ
Daihatsu	Ammix CVT, CVT Fluid DC, DFE	Subaru	Subaru ATF
Suzuki	CVTF TC/3320, NS-2	Daihatsu	Ammix ATF D3-SP
	CVT Green 1 & 2	Suzuki	Suzuki ATF
Hyundai/Kia	CVT J1	Isuzu	BESCO ATF-II, ATF-III
GM	GM DEX-CVT	Hyundai/Kia	SP-III, SP-IV
BMW	Mini Cooper EZL 799	GM	Vehides of model year 2005 and earlier
Audi	Multitronic Chain CVT	Ford	Vehides of model year 2006 and earlier*
		ZF	ZF manufactured 4-6 speeds ATs

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

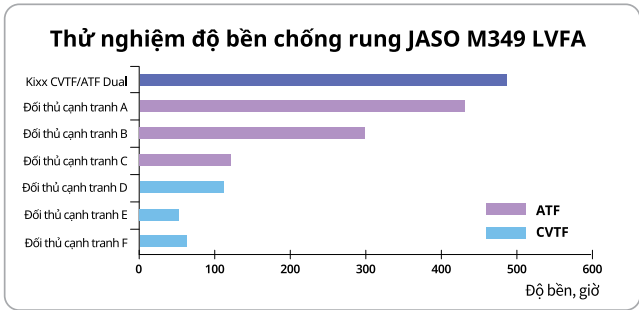
- Sử dụng cho hầu hết các phương tiện được trang bị CVT hoặc AT
- Độ bền chống rung cao cấp
- Duy trì độ ma sát cao giữa các bộ phận bằng thép
- Độ bền ma sát giấy kéo dài trong bộ chuyển đổi mô men xoắn
- Duy trì công suất mô men xoắn khi lão hóa
- Tính bền ôxy hóa và nhiệt vượt trội

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Hình thức bên ngoài	Độ
Tỉ trọng, kg/lit @15°C	0.845
Độ nhớt động học, mm2/giây @40°C	35.8
Độ nhớt động học, mm2/giây @100°C	7.44
Chỉ số độ nhớt	181
Điểm rót, °C	-49
Điểm chớp cháy, COC, °C	214
Độ nhớt Brookfield, m Pas @-30°C	3,510
Độ nhớt Brookfield, m Pas @-40°C	11,300
Bao bì (Lit)	4T, 200

CÁC TÍNH NĂNG ĐỘC ĐÁO

Kixx CVTF/ATF Dual cho thấy hiệu suất độ bền chống rung cao và độ ma sát cao giữa các bộ phận bằng thép vượt trội cho CVT.



Fully Synthetic

Kixx CVTF

Dầu cho Hộp số Vô cấp, Hiệu năng tốt nhất

TOYOTA TC/FE, NISSAN NS-3, MITSUBISHI SP-III

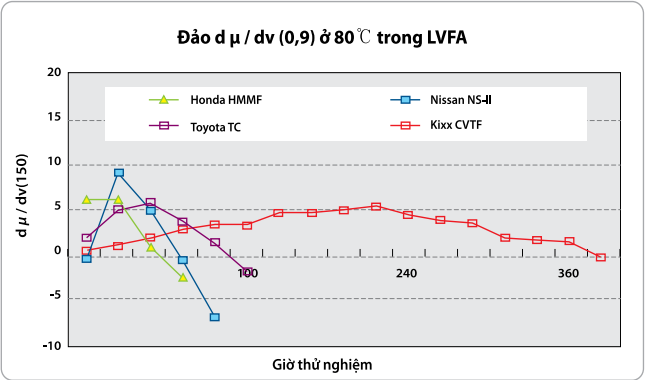


CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Hình thức bên ngoài	Đỏ
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.845
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	34.7
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	7.36
Chỉ số độ nhớt	178
Điểm rót, °C	-48
Điểm chớp cháy, °C	214
Độ nhớt Brookfield, cP @-20°C	970
Độ nhớt Brookfield, cP @-40°C	9,560
Bao bì (Lít)	1, 4T, 20, 200

CÁC TÍNH NĂNG ĐỘC ĐÁO

Kixx CVTF cho thấy độ bền chống rung dài hơn nhiều so với các CVTF phổ biến nhất trên thị trường bao gồm Toyota TC và Nissan NS-2.



Fully Synthetic

Kixx DCTF

Dầu cho Hộp số Côn kép, Hiệu năng tốt nhất

VW 6-SPEED DCT, BMW 6&7-SPEED DCT



MÔ TẢ

Kixx DCTF là dầu DCT cao cấp, hiệu suất cao được thiết kế đặc biệt để sử dụng trong nhiều ứng dụng bảo dưỡng cho nhiều loại xe OEM được trang bị hộp số ly hợp kép ướt của châu Âu, châu Á và Mỹ. Sản phẩm được chế tạo từ dầu gốc tổng hợp và công nghệ phụ gia tiên tiến nhất được nhiều OEM khác nhau lựa chọn cho các ứng dụng DCT ướt thế hệ tiếp theo của họ.

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

Nhà sản xuất ô tô	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất ô tô	Thông số kỹ thuật
VW / Audi	TL 052 182	Mitsubishi	TC-SST 6-speed (GFT)
	TL 052 529		MZ320065 Diaqueen SSTF-1
	G 052 529 A2 or A6		DCS 6-speed(GFT)
VW(Audi/Seat/Skoda)	6-speed DCT	Peugeot / Citroen	9734.S2
	6-speed DCT		Powershift 6-speed(GFT)
BMW	Drivelogic 7-speed(Getrag)	Volvo	1161838, 1161839
	DCTF+1		Powershift 6-speed(Getrag)
Ford(Getrag/Nissan)	Powershift 6-speed(GFT)	Chrysler	EDC 6-speed(Getrag)
	M2C936A		EDC 6-speed(Getrag)
		Renault	999.917.080,00
			ZF/Porsche

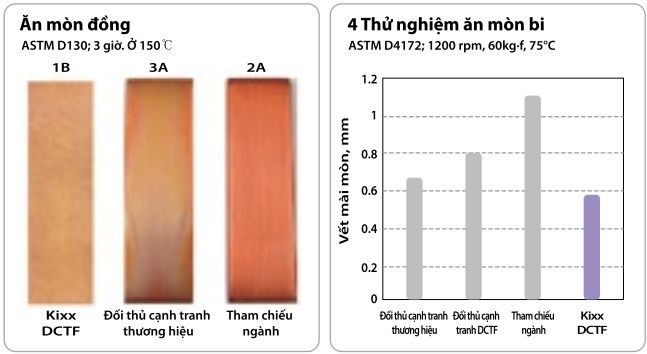
LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

- Cải thiện hiệu suất ma sát mang lại trải nghiệm lái xe êm ái.
- Kiểm soát quá trình oxy hóa tuyệt vời để kéo dài thời gian sử dụng dầu.
- Hiệu suất chống ăn mòn tuyệt vời để bảo vệ phần cứng tốt hơn.
- Độ bền các bộ phận cao hơn để bảo vệ phần cứng.
- Hoạt động tốt ở nhiệt độ thấp và độ bền trượt cắt cao.
- Tăng cường tiết kiệm nhiên liệu.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Hình thức bên ngoài	Màu hổ phách & Trong suốt
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.846
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	35.3
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	7.2
Chỉ số độ nhớt	172
Điểm rót, °C	-50
Điểm chớp cháy, °C	210
Độ nhớt Brookfield, cP @-20°C	945
Độ nhớt Brookfield, cP @-40°C	11,760
Bao bì (Lít)	1, 4, 200

CÁC TÍNH NĂNG ĐỘC ĐÁO



Fully Synthetic

Kixx Gearsyn GL-4/5

Dầu cầu hộp số tay cao cấp
cung cấp khả năng bảo vệ và hiệu suất lý tưởng

API GL-4, GL-5



MÔ TẢ

Dầu nhớt tổng hợp cho đường truyền lực (TDL) hiệu suất cao được chế tạo từ dầu gốc tổng hợp PAO & VHVI và các công nghệ phụ gia tiên tiến nhất cung cấp khả năng bảo vệ bánh răng ô tô chịu tải cực lớn và hiệu suất đồng tốc vượt trội. Sản phẩm được khuyến nghị sử dụng cho cả hộp số và trục bánh xe.

ỨNG DỤNG

Trục bánh xe ô tô hạng nặng và nhẹ và vi sai bánh răng trục vít, bánh răng côn xoắn.
Hộp số thủ công xe ô tô
Trục bánh xe chịu tải trọng nặng và hộp số đồng bộ hoặc không đồng bộ

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API GL-4, GL-5
- MIL-L-2105D

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Kéo dài thời gian sử dụng dầu và tăng tuổi thọ thiết bị

Khả năng chống oxy hóa và hiệu suất ổn định nhiệt vượt trội giúp chống lại sự xuống cấp của dầu và ngăn ngừa hư hại cho bánh răng, vòng bi và gioăng phớt do cặn có hại.

Khả năng bảo vệ bánh răng và hiệu suất bộ đồng bộ tuyệt vời
Các công nghệ phụ gia mới đặc biệt cung cấp khả năng chịu tải và bảo vệ khỏi mài mòn tốt cũng như cung cấp khả năng tương thích đồng tốc tuyệt vời và ổn định.

Hiệu suất cao ở nhiệt độ thấp và tiết kiệm nhiên liệu

Khả năng hoạt động ở phạm vi nhiệt độ rộng của dầu gốc tổng hợp dựa trên PAO đảm bảo độ nhớt dầu chính xác giúp giảm ma sát ở nhiệt độ thấp và bôi trơn tối đa khi vận hành ở nhiệt độ cao.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Cấp độ nhớt SAE	75W-90
Tỉ trọng, kg/lit @15°C	0.867
Độ nhớt động học, mm2/giây @40°C	82.8
Độ nhớt động học, mm2/giây @100°C	14.7
Chỉ số độ nhớt	186
Điểm rót, °C	-46
Điểm chớp cháy, COC, °C	220
Độ nhớt Brookfield, m Pas @-40°C	30400

TÍNH NĂNG CHÍNH

Ổn định Nhiệt Vượt trội	Khả năng Chịu tải và Chống mài mòn Tuyệt vời
Hiệu suất ổn định nhiệt cao đáp ứng các yêu cầu của OEM đối với trục bánh xe và hộp số. 	Chống mài mòn và ăn mòn bánh răng tuyệt vời trong điều kiện khắc nghiệt  

Kixx Geartec FF GL-4

Dầu cho Hộp số & Cầu xe,
Hiệu năng tốt nhất cho các loại Xe Dẫn động trước (FF)

API GL-4, MIL-L-2105D



MÔ TẢ

Kixx Geartec FF GL-4 là một chất bôi trơn bánh răng có hiệu suất cao phù hợp cho cầu xe của các loại xe FF (dẫn động bánh xe trước động cơ trước). Đặc biệt, sản phẩm phù hợp với cầu xe của các loại xe FF cần dầu nhớt bánh răng chất lượng cao, cung cấp khả năng chống oxy hóa vượt trội trong điều kiện nhiệt độ cực cao cũng như độ trượt ổn định tuyệt vời.
Kixx Geartec FF GL-4 được làm từ dầu gốc chất lượng cao và các chất phụ gia cung cấp khả năng chống mài mòn, độ ổn định oxy hóa, chống gỉ và chống ăn mòn cũng như độ ổn định trượt tuyệt vời.

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API GL-4
- MIL-L-2105D

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

- Giảm chi phí vận hành bằng cách giảm mài mòn và kéo dài tuổi thọ thiết bị.
- Kéo dài tuổi thọ của thiết bị nhờ tính chống oxy hóa và hóa đặc của dầu.
- Bảo vệ chống ăn mòn thành phần chứa sắt và không chứa sắt.
- Bảo vệ bánh răng trong các nhiệm vụ nặng thông qua việc chuyển tải tuyệt vời và đặc tính EP.
- Bôi trơn hiệu quả trên một phạm vi nhiệt độ rộng.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Độ SAE	75W-85
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.87
Độ nhớt, mm²/s @ 40°C	72.35
Độ nhớt, mm²/s @ 100°C	12.32
Chỉ số độ nhớt	169
Điểm rót °C	-40
Điểm chớp cháy, °C	210
Bao bì (Lít)	1,4T,20,200

Kixx Geartec GL-4

Dầu cho Hộp số sàn, Hiệu năng tốt nhất

API GL-4, MIL-L-2105D



MÔ TẢ

Dầu hộp số ô tô chất lượng cao, chịu cực áp nhẹ, được pha chế cho các ứng dụng yêu cầu tiêu chuẩn hiệu năng API GL-4.

ỨNG DỤNG

- Đối với những hộp truyền động bằng tay và cầu chủ động dạng đặc biệt trong ô tô thì nhà sản xuất khuyến nghị nhớt có hiệu năng API GL-5.
- Trục truyền động của bánh vít-trục vít và bánh răng côn xoắn trong bộ vi sai của ô tô.
- Bánh răng tay lái ô tô.
- Hệ bánh răng trong máy kéo và thiết bị nông nghiệp, con lăn tỳ xích bôi trơn bằng nhớt của máy kéo bánh xích yêu cầu loại dầu này.
- Các ứng dụng công nghiệp mà loại nhớt API GL-4 là phù hợp.

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API GL-4
- MIL-L-2105D

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Giảm chi phí bảo trì

Hệ phụ gia chịu cực áp nhẹ và chống rỉ là những phụ gia không ăn mòn các chi tiết hợp kim đồng nhạ cảm và giúp bảo vệ sắt thép chống rỉ khi có mặt hơi ẩm. Độ bền nhiệt cao giữ cho hộp số và ổ đỡ sạch sẽ và không có cặn bẩn gây hại

Kéo dài tuổi thọ bánh răng

Hệ phụ gia cực áp nhẹ sun-fua-phốt-pho đặc biệt tạo ra khả năng chịu tải cao bảo vệ bánh răng chống lại cào xước và mài mòn răng.

Kéo dài thời gian sử dụng nhớt

Dầu gốc tinh chế và hệ phụ gia ức chế đặc biệt tạo nên độ bền oxy hóa tuyệt hảo chống lại sự xuống cấp và hóa đặc của dầu trong suốt thời gian sử dụng.

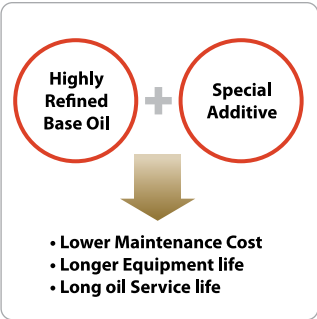
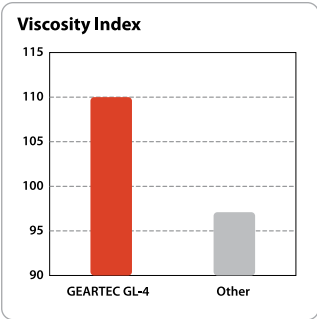
ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Cấp độ nhớt SAE	80W/90
Độ nhớt động học tại 40°C (mm²/s)	142.0
Độ nhớt động học tại 100°C (mm²/s)	15.01
Chỉ số độ nhớt	14.37
Điểm đông đặc, °C	107
Điểm chớp cháy (COC), °C	-39
Quy cách đóng gói	225

USP (ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT)

Dầu bánh răng ô tô, chất lượng cao, chịu cực áp nhẹ
(API GL-4, MIL-L-2105, SAE 90, 80W/90, 85W/140)

- Geartec GL-4 được pha chế từ dầu gốc tinh lọc cao và phụ gia đặc biệt.
- Sản phẩm cung cấp chỉ số độ nhớt, quá trình oxy hoá cao và ổn định nhiệt.



Kixx Geartec LSD GL-5

Dầu cho Bộ Vi sai Chống trượt cho Ô tô, Hiệu năng tốt nhất

API GL-5, ZF TE-ML 05C, 12C, 21C



MÔ TẢ

Kixx Geartec LSD GL-5 được chế tạo với chất phụ gia áp suất cực mạnh sulfur-phosphor hiệu suất cao, các loại dầu gốc bị bẻ hydro ở nhiệt độ ổn định nhiệt và các phụ gia điều chỉnh ma sát cho hiệu suất chống trượt. Đặc tính ma sát đặc biệt của sản phẩm này giúp hoạt động êm ái, không gây tiếng ồn và kéo dài tuổi thọ của các bộ phận này.

ỨNG DỤNG

- Hạn chế vi sai bánh răng hypoid trượt ở ô tô và xe tải hạng nhẹ dẫn động bánh sau, trong mọi điều kiện hoạt động.
- Hộp số xe dẫn động bánh sau/hộp số xe dẫn động bánh trước thủ công cần bôi trơn bánh răng
- Bôi hoặc lấp đầy toàn bộ vi sai trượt giới hạn.
- Vi sai cần chất bôi trơn bánh răng API GL-5 cộng với phụ gia.
- Trượt hạn chế bổ sung.
- Tất cả vi sai thông thường cần cấp độ nhớt có trong chất bôi trơn bánh răng API GL-5.
- Vỏ hộp truyền động bốn bánh.

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API GL-5
- MIL-L-2105D
- ZF TE-ML 05C, 12C, 21C Được phê duyệt
- Dầu bánh xe chống trượt ưu việt VIỆT DOOSAN

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Giảm chi phí hàng tồn kho

Chất bôi trơn bánh răng cho cả vi sai thông thường và vi sai trượt có giới hạn, Giảm hàng tồn kho giúp tiết kiệm tiền, không gian, thời gian xử lý và giúp tránh nhầm lẫn sản phẩm.

Kéo dài tuổi thọ bánh răng

Đặc tính áp suất cực mạnh bảo vệ bánh răng hypoid và các loại bánh răng khác khỏi bị ăn mòn và mài mòn.

Kéo dài tuổi thọ dầu nhờn

Tính ổn định nhiệt và oxy hóa vượt trội cho phép vận hành ở nhiệt độ cao với thời gian sử dụng dầu nhờn dài.

Vận hành êm ái

Phụ gia điều chỉnh ma sát đặc biệt cung cấp các đặc tính ma sát tuyệt vời, đảm bảo hoạt động dễ dàng.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Độ SAE	80W-90
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.882
Độ nhớt, mm²/s ở 40°C	140.5
Độ nhớt, mm²/s ở 100°C	15.1
Chỉ số độ nhớt	109
Điểm rót °C	-36
Điểm chớp cháy, °C	232
Bao bì (Lít)	200

Kixx Geartec GL-5

Dầu cho Hộp số sàn và Cầu xe, Hiệu năng tốt nhất

API GL-5, MIL-L-2105D



MÔ TẢ

Dầu cao cấp, đa chức năng, có tính ổn định nhiệt tốt, phụ gia EP phù hợp với các hộp số truyền động trong ô tô (hộp số sàn, hộp truyền động trong xe cơ giới, cầu vi sai).

ỨNG DỤNG

- Được khuyến khích sử dụng cho các loại hộp số trong ô tô, dạng hộp số hypoid đạt yêu cầu các tiêu chuẩn MIL-L-2105D, MIL-L-2105C, MIL-L-2105B, API GL-5 và có phụ gia chống áp lực cực trị EP.
- Phù hợp cho những hộp số có tải trọng nặng và những hộp số có yêu cầu dầu về khả năng chịu nhiệt độ cao.
- Không được khuyến cáo cho các loại hộp số truyền động tự động hoặc các vị trí có chỉ định sử dụng dầu có tiêu chuẩn API GL-4, (phụ gia EP thấp) hoặc những vị trí mà các nhà sản xuất yêu cầu không nên dùng dầu có API GL-5.

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API GL-5
- MIL-L-2105D

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

- Kéo dài tuổi thọ các bánh răng nhờ các phụ gia có khả năng chống mài mòn hiệu quả.
- Chống các hiện tượng môi bề mặt răng cho sự tác động của tải trọng lớn.
- Chống lại các hiện tượng rỉ rỉ tể vi.
- Dầu có khả năng chống oxy hóa tốt giúp tuổi thọ dầu kéo dài.
- Chống lại các hiện tượng ăn mòn kim loại và chống gỉ.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Độ SAE	75W-90	80W-90	85W-140	90	140
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.869	0.875	0.880	0.877	0.881
Độ nhớt, mm²/s ở 40°C	85.7	136.7	306.6	176.7	316.1
Độ nhớt, mm²/s ở 100°C	14.56	14.65	25.68	17.51	26.18
Chỉ số độ nhớt	178	107	109	107	109
Điểm rót °C	-43	-38	-32	-34	-30
Điểm chớp cháy, °C	225	208	210	232	232
Bao bì (Lít)	1, 4, 4T, 20, 200	1, 4, 4T, 18, 20, 200	1, 4, 18, 20, 200	200	200

CÁC TÍNH NĂNG ĐỘC ĐÁO

High performance, thermally stable, EP automotive gear lubricant
(API GL-5, MIL-L-2105D, SAE 80W-90, 85W-140)

Very Good Anti-wear Performance

High quality base oil and additive provide good resisting gear wear and scuffing under severe conditions



Kixx

other

Outstanding thermal & oxidation stability

Kixx product is superior to other products in oxidation test under 150°C, 96 hours. (Oxidation Test Method : JIS K2514)



Kixx

other



Kixx Geartec TO-4

Dầu cho Hộp số và Thủy lực Đường trường, Hiệu năng tốt nhất

CATERPILLAR TO-4, ZF TE-ML 03C, 07F

MÔ TẢ

Kixx Geartec TO-4 được thiết kế đặc biệt cho dầu hộp số tải trọng lớn cho các thiết bị hộp số power-shift đường cao tốc, power-shift thủy lực và các máy móc kỹ thuật hiện đại đáp ứng các yêu cầu về hiệu suất của Caterpillar TO-4, Allison C-4 và các đặc điểm kỹ thuật của thiết bị đường trường khác.

ỨNG DỤNG

- Kixx Geartec TO-4 được khuyến dùng cho thiết bị đường trường hạng nặng. Sản phẩm đáp ứng các yêu cầu về hiệu suất và có thể được sử dụng trong các ứng dụng mà các nhà sản xuất khuyến bạn nên sử dụng hộp số tự động hoặc hộp số power-shift của Caterpillar TO-4 và Allison C-4.
- Hộp số đường trường và thiết bị liên quan
 - Bộ dẫn động và hộp số thủ công cho ô tô
 - Các hệ thống thủy lực
 - Hệ thống phanh ngâm dầu (ướt)

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- Caterpillar TO-4
- Komatsu KES 07.868.1
- API GL-4
- Eaton I-280-S
- ZF TE-ML 03C, 07F Được phê duyệt
- Allison C-4 (đường trường), TES-439
- Caterpillar TO-2
- Vickers M-2950-S

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Kéo dài tối đa tuổi thọ hộp số

Công thức trượt ổn định cao duy trì độ dày của màng dưới sự truyền động và vận hành hệ thống thủy lực mạnh, bảo vệ các thành phần quan trọng khỏi bị mài mòn và ăn mòn. Phụ gia chống mài mòn hiệu quả cũng làm giảm hao mòn bằng cách tạo thành lớp bảo vệ trên bề mặt kim loại trong điều kiện tải trọng cao.

Kéo dài thời gian sử dụng dầu

Độ ổn định oxy hóa rất cao bảo vệ chống lại sự hình thành lớp bám và cặn, giảm độ đặc của dầu và tăng tuổi thọ dầu.

Tiết kiệm công bảo trì

Các loại dầu gốc tinh luyện cao và các chất ức chế oxy hóa hiệu

quả cung cấp khả năng ổn định nhiệt và oxy hóa tuyệt vời, mang lại khả năng bảo vệ vượt trội tránh hình thành cặn, chất lắng đọng và các sản phẩm phụ làm suy giảm chất lượng dầu. Các đặc tính độ nhớt tuyệt vời ở nhiệt độ thấp đảm bảo lưu thông dầu nhanh chóng khi khởi động, ngăn ngừa sự mài mòn là nguyên nhân làm giảm công suất.

Vận hành êm và trơn tru

Phụ gia điều chỉnh ma sát đặc biệt cho phép hệ thống phanh ướt và truyền lực bộ ly hợp hoạt động trơn tru giúp giảm thiểu tiếng ồn, độ trượt, tiếng kêu và đảm bảo hiệu quả phanh tối đa.

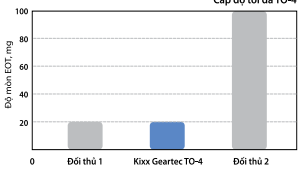
CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Độ nhớt SAE	10W	30	50
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.865	0.874	0.879
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	40.4	90	192
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	6.5	11.1	18.7
Chỉ số độ nhớt	113	108	107
Điểm rót, °C	-41	-37	-31
Điểm chớp cháy, °C	232	266	270
Độ nhớt, CCS, cP @ -20 °C	2,420	9,645	32,099
Bao bì (Lít)	200	200	200

CÁC TÍNH NĂNG ĐỘC ĐÁO

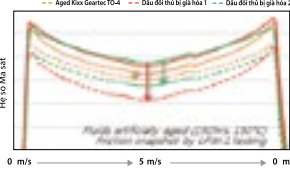
Độ mòn ở tốc độ thấp FZG 20 giờ (ASTM D4998), mg

Cấp độ tối đa TO-4



Loại dầu	Độ mòn (mg)
Đội thứ 1	~15
Kixx Geartec TO-4	~10
Đội thứ 2	~90

Thử nghiệm ma sát dầu suy thoái



Friction torque (N·m) vs Time (min)

Friction torque (N·m) vs Time (min)

Friction torque (N·m) vs Time (min)

- Kixx Geartec TO-4 cho hiệu suất tuyệt vời trong thử nghiệm mài mòn ở tốc độ thấp FZG dưới điều kiện tải trọng cao, tốc độ thấp.
- Tốc độ thấp, tải trọng cao là điều kiện làm việc phổ biến đối với máy móc trong ngành xây dựng và khai thác mỏ

- Hiệu suất ma sát xuất sắc từ lúc tra dầu đến lúc khô dầu
- Kixx Geartec TO-4 ít biến đổi về hiệu suất ma sát theo thời gian so với dầu của đối thủ cạnh tranh

Kixx THF

Dầu cho Máy kéo Đa dụng, Hiệu năng tốt nhất / UTTO

JOHN DEERE JDM J20C/D, API GL-4



MÔ TẢ

Dầu chất lượng cao, đa chức năng , có công thức pha chế đặc biệt sử dụng cho bộ truyền động của hệ thống thủy lực (THF) trong máy kéo, hệ thống thủy lực và các đĩa đầu cuối trong các máy nông cơ hiện đại bánh lốp và bánh xích.

ỨNG DỤNG

- Trong các nhà máy sản xuất máy kéo có chỉ định sử dụng loại dầu.
- Các đội xe máy kéo trong nông nghiệp và các thiết bị tương tự.
- Bôi trơn các hộp số tay, tự động và hộp số truyền động thủy tĩnh.
- Hệ thống thủy lực di động.
- Làm mát bộ phanh đĩa ngâm dầu.
- Bôi trơn các bộ chia công suất ly hợp ướ

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- API GL-4
- John Deere JDM J20C, J20D
- CNH Case / New Holland MAT 3525, 3526, FNHA-2-C-201, M2C92A, 134-D
- Massey Ferguson CMS M1135, M1141, M1143, M1145
- Case MS-1206, MS-1207, MS-1210
- Allison C-3/C-4, Caterpillar TO-2
- Komatsu Dresser B-06-0001, B-06-0002
- Kubota UDT, Volvo CE WB101
- ZF TE-ML 03E, 03F, 05F, 06K

LỢI ÍCH CHO KHÁCH HÀNG

- Tuổi thọ bộ truyền động được kéo dài tối đa. Sức bền cắt của lớp màng dầu luôn được duy trì dưới áp lực cao của hệ thống thủy lực, bảo vệ tuyệt hảo các thành phần quan trọng của thiết

- bị, chống mài mòn hiệu quả kể cả trong điều kiện tải trọng nặng khắc nghiệt nhờ hệ phụ gia bám lên bề mặt kim loại.
- Tuổi thọ dầu được kéo dài. Dầu có khả năng ổn định Oxy hóa cao, chống lại hiện tượng tạo cặn và vec-ni giúp cho tuổi thọ dầu được tăng cao.
- Tiết kiệm chi phí bảo trì. Tractor Oil HP được pah chế từ dầu gốc tinh chế chất lượng cao, có chỉ số độ nhớt cao nhờ lớp màng dầu luôn được duy trì chống lại hiện tượng thoái hóa dầu. Đặc điểm duy trì độ nhớt ở nhiệt độ thấp đảm bảo bôi trơn ngay từ khi khởi động, góp phần làm giảm tiêu hao năng lượng và nhiên liệu.
- Vận hành trơn tru và êm ái. Đặc biệt dầu có tính chống ma sát giúp cho các phanh ướt và bộ ly hợp hoạt động trơn tru giảm đáng kể tiếng ồn,Đảm bảo hiệu quả phanh tối đa.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Độ nhớt SAE	80W
Tỷ trọng tại 15°C (kg/l)	0.866
Độ nhớt động học tại 40°C (mm²/s)	55.75
Độ nhớt động học tại 100°C (mm²/s)	9.506
Chỉ số độ nhớt	155
Điểm chớp cháy, °C	-47
Điểm đông đặc, °C	232
Viscosity,Brookfield cP @ -18°C	2,440
Foam Test, ml, Sequence I	5/0
Foam Test, ml, Sequence II	10/0
Foam Test, ml, Sequence III	5/0
Độ ăn mòn tấm đồng, 100°C x 3hrs	1a
Quy cách đóng gói (Lit)	20, 200

Fully Synthetic



Kixx PSF

Dầu Trợ lực lái, Hiệu năng tốt nhất

ALLISON C-4, DEXRON®-III

MÔ TẢ

Kixx PSF được thiết kế đặc biệt để sử dụng trong các ứng dụng hệ thống lái trợ lực trong phạm vi nhiệt độ rộng, cũng đáp ứng các yêu cầu dịch vụ của nhiều OEM như DEXRON®-II, DEXRON®-III, Allison C-4, v.v. Sản phẩm có hiệu suất chất lượng cao đáp ứng khả năng chống oxy hóa, tính lưu động ở nhiệt độ thấp, hiệu suất ma sát thích hợp, độ ổn định trượt cao.

ỨNG DỤNG

- Các thiết bị lái trợ lực (Xe chở khách, xe tải, xe buýt, v.v.) dùng sản phẩm bảo dưỡng được quy định là dầu DEXRON®-II, DEXRON®-III.

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- General Motors DEXRON®-II, DEXRON®-III
- Allison C-4

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

- Đảm bảo kéo dài thời gian sử dụng.
- Cung cấp độ ổn định bọt cao.
- Cung cấp khả năng chống ăn mòn tuyệt vời.
- Cung cấp khả năng vận hành tốt trong điều kiện thời tiết lạnh nhờ tính lỏng ở nhiệt độ thấp.
- Cung cấp đặc tính chất ma sát ổn định hơn.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Hình thức bên ngoài	Red
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.844
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	34.3
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	7.2
Chỉ số độ nhớt	180
Điểm rót, °C	-48
Điểm chớp cháy, °C	212
Độ nhớt Brookfield, m Pas @-20°C	1,050
Độ nhớt Brookfield, m Pas @-40°C	11,000
Bao bì (Lít)	1

Fully Synthetic

Kixx PSF III

Dầu Trợ lực lái HMC PSF-3

HMC PSF 3



MÔ TẢ

Kixx PSF III là loại dầu lái trợ lực có hiệu suất cao, phạm vi nhiệt độ rộng, độ trượt ổn định, chống mài mòn tốt.

ỨNG DỤNG

- Các thiết bị lái trợ lực (được Công ty Hyundai Motor đề xuất sử dụng dầu PSF-3)

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- Thông số kỹ thuật của dầu lái trợ lực Kia, Hyundai (HMC MS 517-16, PSF-3)

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

- Chất phụ gia cải thiện hệ số độ nhớt ổn định trượt chống lại sự phá vỡ dưới điều kiện lực cắt cao được tìm thấy trong các thiết bị lái trợ lực hiện đại, đảm bảo độ nhớt và độ dày màng dầu để bảo vệ các bộ phận chuyển động.
- Sự kết hợp giữa các chất phụ gia điều chỉnh độ ma sát được pha trộn cẩn thận, độ nhớt của dầu gốc và chất phụ gia cải thiện hệ số độ nhớt ổn định trượt cho phép tối ưu đặc tính ma sát tuyệt vời, giúp đảm bảo hoạt động dễ dàng.
- Các chất ức chế oxy hóa, kết hợp với các dầu gốc tinh chế cao, cung cấp độ chống oxy hóa và độ ổn định nhiệt giúp ngăn ngừa sự tích tụ axit, làm đặc dầu và tạo thành lớp bám, bùn và cặn dầu.
- Màu sắc đặc biệt có hiệu quả trong việc phát hiện rò rỉ, do đó, không nhất thiết phải sử dụng dầu nhuộm màu để phát hiện rò rỉ.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Hình thức bên ngoài	Đỏ
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.844
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	32.6
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	7.2
Chỉ số độ nhớt	194
Điểm rót, °C	-48
Điểm chớp cháy, °C	210
Độ nhớt Brookfield, m Pas @-40°C	8,260
Bao bì (Lít)	200

Fully Synthetic

Kixx PSF IV

Dầu Trợ lực lái HMC PSF-4

HMC PSF 4



MÔ TẢ

Kixx PSF IV là dầu lái trợ lực cho ô tô hiệu suất cao được thiết kế đặc biệt để đáp ứng các yêu cầu của Hyundai, Kia trong dải nhiệt độ rộng. Sản phẩm cũng là dầu công thức cao cấp, sử dụng các dầu gốc chất lượng cao (bao gồm PAO), phụ gia và cung cấp sự bảo vệ tối ưu trong các hệ thống lái trợ lực của xe hiện đại.

ỨNG DỤNG

Kixx PSF IV là sản phẩm lý tưởng để sử dụng trong hệ thống lái trợ lực của các xe Hyundai và Kia hiện đại. Sản phẩm vượt các yêu cầu của Hyundai, Kia về đặc điểm kỹ thuật của dầu lái trợ lực. Sản phẩm được đề xuất sử dụng cho xe chở khách chạy xăng và dầu diesel, xe buýt và xe tải.

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- Thông số kỹ thuật về dầu lái trợ lực của Hyundai, Kia (HMC MS 517-16, PSF-4)

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

- Cung cấp khả năng khởi động tốt trong thời tiết lạnh nhờ tính lỏng tuyệt vời ở nhiệt độ thấp.
- Bảo vệ hệ thống lái trợ lực khỏi mài mòn và đảm bảo tuổi thọ thiết bị cao.
- Cung cấp độ ổn định bọt cao, độ oxy hóa và độ ổn định ăn mòn.
- Cung cấp hiệu suất chống ăn mòn cao và hình thành cặn dầu ít hơn.
- Cung cấp đặc tính chất ma sát ổn định hơn.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.839
Độ nhớt động học, mm²/s ở 40°C	25.9
Độ nhớt động học, mm²/s ở 100°C	7.23
Chỉ số độ nhớt	268
Điểm rót, °C	-51
Điểm chớp cháy, °C	180
Độ nhớt Brookfield, cP @-20°C	355.9
Độ nhớt Brookfield, cP @-30°C	780.8
Độ nhớt Brookfield, cP @-40°C	2,212
Bao bì (Lít)	200

Kixx Brake

Dầu Phanh Ô tô, Hiệu năng tốt nhất

DOT 3, DOT 4



MÔ TẢ

Sản phẩm cao cấp, chuyên dùng cho hệ thống phanh thủy lực trong ô tô và các hệ thống ly hợp được yêu cầu sử dụng dầu theo tiêu chuẩn DOT.

ỨNG DỤNG

- Hệ thống thắng bằng chất lỏng tiêu chuẩn DOT.
- Hệ thống thắng trong ô tô.

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- DOT-3: FMVSS No. 116 DOT 3, SAE J1703, ISO 4925.
- DOT-4: U.S. Federal Motor Vehicle Safety Standard (FMVSS) No.116 DOT 4, SAE J1704, ISO 4925.

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Tính linh hoạt cao

Hoạt động trên một phạm vi nhiệt độ rộng, đảm bảo hiệu suất phanh tốt, an toàn với các van khóa ngay cả trong các điều kiện vận hành nặng.

Hoạt động liên tục

Tính ổn định oxy hóa cao, khả năng chống nước, chống hình thành cặn trong các điều kiện áp lực cao.

Tiết kiệm chi phí bảo trì

Tương thích với hầu hết các thành phần kim loại, nhựa, các vật liệu đàn hồi giúp tuổi thọ hệ thống phanh được kéo dài tối đa. Khả năng chịu nhiệt và chống tạo bọt tốt không xảy ra hiện tượng bó phanh do quá nhiệt.

Giảm chi phí tổn kho

Sản phẩm có thể sử dụng cho các hệ thống phanh được thiết kế theo tiêu chuẩn DOT3 và DOT 4

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

FMVSS Grade	DOT 3	DOT 4
Trọng Lượng Riêng	1.07	1.1
Điểm Sôi Khô Pt., °C	234	258
Điểm Sôi Ướt Pt., °C	151	163
Độ nhớt động học ở 40°C,(mm²/s)	1225	1073
Độ nhớt động học ở 100°C,(mm²/s)	2.8	2.1
pH	9.58	8.64
Bao Bì	0.5,200	0.5,200

Kixx AF Coolant HD

Chất làm lạnh Chống đông băng, Tuổi thọ cao, Hiệu năng tốt nhất



MÔ TẢ

Kixx AF Coolant HD là chất làm mát chống đông kéo dài tuổi thọ dựa trên ethylene glycol và phosphate sử dụng Công nghệ axit hữu cơ lai (HOAT) không có amin, borat, nitrat và silicat. Sản phẩm đã được thiết kế để sử dụng và có thể được sử dụng trong tất cả các model xe chở khách trong và ngoài nước, các ứng dụng có động cơ diesel hạng nặng và nhẹ đặc biệt để sử dụng cho các thiết bị hạng nặng. Sản phẩm cung cấp khả năng bảo vệ chống rỉ sét, mài mòn, ăn mòn thành phần mạ kẽm và bị thủng do ăn rỗ cho tất cả các thành phần kim loại của hệ thống làm mát, bao gồm cả nhôm. Sản phẩm cung cấp khả năng bảo vệ tuyệt vời chống lại nhiệt độ quá cao, ngăn ngừa đóng băng và sôi khi sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất OEM và sản phẩm về độ pha loãng của sản phẩm, hiệu suất vượt trội và tính ổn định của phụ gia chống ăn mòn kéo dài tuổi thọ cao cấp này cho phép sử dụng sản phẩm trong thời gian dài hơn so với các sản phẩm truyền thống.

ỨNG DỤNG

- Xe tải lớn và xe buýt, xe ô tô, xe hơi, để đồ hoặc tiếp liệu.
- Xe công nghiệp, máy móc và thiết bị, bổ sung hệ thống làm mát và làm đầy.
- Đổ và tiếp liệu thiết bị làm mát trong ngành hàng hải.
- Làm tan băng máy bay để đồ và tiếp liệu.

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- ASTM D 3306, D 4985, D 6210
- JIS K 2234
- KS M 2142

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

Khi được sử dụng làm chất làm mát 50% trong nước đã được làm mềm hoặc khử ion, Kixx AF COOLANT HD cung cấp những ưu điểm sau

- Tương thích với các chất làm mát cho động cơ diesel hạng nặng có tuổi thọ kéo dài khác như Caterpillar ELC.

- Tương thích với Chất pha loãng chất làm mát hiện đang được sử dụng với các chất làm mát cho động cơ diesel hạng nặng dựa trên OAT.
- Không yêu cầu sử dụng SCA truyền thống (Phụ gia làm mát bổ sung).
- Có thể sử dụng nước cứng.
- Bảo vệ lớp lót khỏi bị thủng tuyết vôi.
- Bảo vệ nhôm tuyệt vời ở nhiệt độ cao.
- Có thể sử dụng 10 năm hoặc 200.000km đối với xe chở khách.

Nồng độ chất làm mát Kixx AF Coolant HD khác nhau sẽ có độ bảo vệ khỏi đóng băng và sôi khác nhau như sau:

Lượng Kixx AF Coolant HD để Bảo vệ khỏi Đóng băng và Sôi		
Chất làm mát trong Nước (thể tích %)	Giảm xuống (°C)	Tăng (°C)
60	-52	10
50	-36	8
40	-25	6
30	-16	4

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

MỤC THỬ NGHIỆM		THÔNG SỐ KỸ THUẬT	GIÁ TRỊ ĐẶC TRƯNG
Trọng lượng riêng	Không pha loãng	1.12~1.15	1.136
Điểm đóng băng, °C	30% vol% dung dịch trong nước	Tối đa -14.5	-15.2
	50% vol% dung dịch trong nước	Tối đa -34.0	-36.5
Điểm sôi, °C	Không pha loãng	Tối thiểu 155	165
Tạo bọt, ml/giây	30% vol% dung dịch trong nước	Tối đa 4	0
Hàm lượng alkaline, ml	Không pha loãng	Bảo cáo	12.8
PH	30% vol% dung dịch trong nước	7.0~9.0	7.74
	50% vol% dung dịch trong nước	7.0~9.0	7.81
Nước, wt %	Không pha loãng	Tối đa 5.0	4.25
Bao bì (Lít)			200

Kixx AF Coolant

Chất làm lạnh / Chống đóng băng,
Hiệu năng tốt nhất



MÔ TẢ

Nước làm mát cao cấp gốc Ethylene glycol với các phụ gia chống đông và làm mát tập trung, tuần hoàn tốt, phân tán nhiệt nhanh chóng. Sản phẩm được thiết kế để đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt về bảo vệ và chống ăn mòn kim loại trong hệ thống giải nhiệt. Sản phẩm được pha chế với màu sắc riêng biệt để dễ dàng nhận biết.

ỨNG DỤNG

- Sản phẩm được khuyến dùng cho hầu hết các loại động cơ xe tốc độ cao, xe chạy xăng, động cơ diesel hạng nặng.
- Kixx AF Coolant là chất làm mát được thiết kế để pha với nước sạch, không phải là sản phẩm pha sẵn, để tối ưu hóa việc làm mát thì nên pha với tỉ lệ 50:50.
- Điểm sôi và điểm đông của Kixx AF Coolant phụ thuộc vào tỉ lệ pha.

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- Meets ASTM D 3306

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

- Bảo vệ các hệ thống làm mát khỏi bị ăn mòn và cặn lắng đọng.
- Điểm sôi cao giúp bảo vệ động cơ khi hoạt động quá nóng.
- Ngăn chặn sự kết đông của nước làm mát.
- Kéo dài tối đa tuổi thọ lốc động cơ bằng nhôm.
- Kéo dài thời gian sử dụng.
- Tương thích với nước máy.

Mỗi lượng Kixx AF Coolant tương ứng với điểm đông và điểm sôi tăng thêm như sau:		
Tỉ lệ % pha với nước	Điểm đông đạt tới °C	Điểm sôi tăng thêm °C
60	-52	10
50	-37	8
40	-24	6
33	-18	5
Không nên sử dụng ở nồng độ cao hơn 67% hoặc thấp hơn 33%		

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

MỤC THỬ NGHIỆM		THÔNG SỐ KỸ THUẬT	GIÁ TRỊ ĐẶC TRƯNG
Trọng lượng riêng	Không pha loãng	1.114 min	1.122
Điểm đóng băng, °C	30% vol% dung dịch trong nước	Tối đa -14.5	-15.7
	50% vol% dung dịch trong nước	Tối đa -34.0	-36.6
Điểm sôi, °C	Không pha loãng	Tối thiểu 155	170
Tạo bọt, ml/giấy	30% vol% dung dịch trong nước	Tối đa 4	0
Hàm lượng alkaline, ml	Không pha loãng	Báo cáo	22.6
PH	30% vol% dung dịch trong nước	7.0~11.0	8.36
Nước, wt %	Không pha loãng	Tối đa 5.0	3.91
Bao bì (Lit)	1, 3, 200		



Kixx RA Coolant

Tản nhiệt / Chất làm lạnh Hiệu năng tốt nhất

MÔ TẢ

Kixx RA Coolant là chất làm mát loại amine-phosphate gốc ethylene glycol có chất lượng cao, được trộn sẵn với nước đã được ion hóa (80%). Sản phẩm được thiết kế chủ yếu để đáp ứng các yêu cầu bảo vệ chống ăn mòn của động cơ xe hơi model mới có hàm lượng nhôm đáng kể trong thiết kế. Sản phẩm được nhuộm màu đặc biệt để dễ nhận diện.

ỨNG DỤNG

- Chủ yếu được đề xuất sử dụng cho các model xe chở khách hạng nhẹ và xe thương mại hạng nhẹ, cần tăng cường bảo vệ bề mặt tản nhiệt bằng nhôm. Sản phẩm cũng được sử dụng trong một số loại động cơ diesel hạng nặng, bằng gang, hoạt động không có chất phụ gia làm mát bổ sung (SCA).
- Chất làm mát Kixx RA là chất làm mát được pha loãng trước bằng nước sạch. Đặc tính ma sát điểm đóng băng là khoảng -8°C, điểm sôi tăng khoảng 3°C.

TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT

- ASTM D 3306
- KS M2142
- JIS K2234

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

- Bảo vệ hệ thống làm mát khỏi bị ăn mòn và cặn lắng.
- Cung cấp điểm sôi cao hơn để bảo vệ động cơ khỏi quá nhiệt.
- Ngăn đóng băng chất làm mát.
- Tối đa hóa tuổi thọ thành phần động cơ bằng nhôm.
- Thời gian sử dụng lâu dài.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Mục Thử nghiệm		Thông số kỹ thuật	Giá trị Đặc trưng
Trọng lượng Riêng	Không pha loãng	1.020~1.028	1.028
Điểm đóng băng, °C	Không pha loãng	Tối đa -7	-8.1
Điểm sôi, °C	Không pha loãng	Tối thiểu 100	103
Tạo bọt, ml	Không pha loãng	Tối đa 10	0
PH	Không pha loãng	6.0~11.0	8.24
Bao bì (Lit)	0.5, 4, 200		



Kixx Oil Treatment

Chất tăng áp cho Dầu Động, Hiệu năng tốt nhất

MÔ TẢ

Chất bảo trì động cơ chất lượng cao, được pha chế đặc biệt giúp cho dầu động cơ luôn duy trì được cấp độ như ban đầu. Sản phẩm có chứa phụ gia cải thiện chỉ số độ nhớt, phụ gia chống ăn mòn và các chất ức chế a-xít nên rất bền với áp suất cắt.

ỨNG DỤNG

- Bảo trì động cơ xăng trong xe khách.
- Bảo trì động cơ diesel của xe tải nhẹ và xe tải nặng.

LỢI ÍCH CỦA KHÁCH HÀNG

- Giảm mài mòn động cơ.
- Giảm ma sát và tăng công suất.
- Giảm khả năng tiêu hao dầu.
- Giảm tiếng ồn trong động cơ.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

- Pha thêm chất GS Oil Treatment vào dầu khi động cơ bắt đầu hoạt động ấm lên.
- Pha 1 lon GS Oil Treatment với 4(lít) dầu động cơ (khoảng 10% dầu GS Oil Treatment).
- Pha thêm chất bảo trì GS Oil Treatment khi thay dầu hoặc thay đổi giữa các loại dầu.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Tỷ trọng tại 15°C (kg/l)	0.8486
Độ nhớt động học ở 100°C, (mm2/s)	374
Quy Cách Đóng Gói	0.444



Kixx Engine Clean

Dầu Súc rửa Động cơ, Hiệu năng tốt nhất

MÔ TẢ

Kixx Engine Clean, dầu xả động cơ hiệu quả cao được thiết kế để làm sạch hệ thống được bôi trơn của các loại động cơ xăng và dầu diesel tất cả các loại và cả truyền động cơ học và cho phép chuyển sang các loại dầu có các đặc tính vận hành cao hơn. Sản phẩm được khuyến khích sử dụng khi chuyển từ dầu khoáng sang dầu bán tổng hợp và tổng hợp.

ỨNG DỤNG

- Phục hồi tính di động của vòng pít-tông.
- Ngăn kẹt kích thủy lực và loại bỏ tiếng kêu.
- RV và SUV chạy bằng xăng và diesel
- Trong quá trình rửa các kênh dầu, các điểm nút khác của động cơ được làm sạch cặn có hại hình thành trong quá trình hoạt động.
- Nên sử dụng vào mỗi lần thay dầu.

BƯỚC CHÂN

- Xả dầu động cơ cũ ra khỏi hệ thống, phải có sẵn bộ lọc được bôi trơn đã sử dụng.
- Sau đó đổ đầy hệ thống dầu bằng dầu xả động cơ (không dưới 75% so với thể tích dầu cần thiết trong động cơ).
- Khởi động động cơ và cho phép động cơ hoạt động bình thường trong 20 phút.
- Sau đó xả dầu động cơ ra khỏi hệ thống, thay bộ lọc dầu và đổ vào dầu động cơ mới.

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

ISO VG	32
Tỉ trọng, kg/L ở 15°C	0.8535
Độ nhớt, mm²/s @ 40°C	30.19
Độ nhớt, mm²/s @ 100°C	5.4
Chỉ số độ nhớt	114
Điểm rót °C	-15
Điểm chớp cháy, °C	228
Bao bì (Lít)	1, 4T, 200

CHỨNG NHẬN QUỐC TẾ



GM DEXOS1



BMW



Mercedes-Benz



Mercedes-Benz



VOLVO



SIEMENS TRANS-I



VOLVO



Cummins



MAN M 3275



EMD_GS LOCOS



JASO



API



SIEMENS



ALSTOM



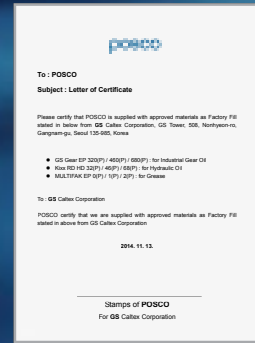
HYUNDAI KIA MOTOR



HHIC



Doosan Infracore



POSCO



ISO 9001



ISO 14001



TS 16949



DEXRON-VI

CHỨNG NHẬN HÀN QUỐC



(KS) GREASE



(KS) MACHINERY OIL



(KS) GEAR OIL



(KS) BEARING OIL



(KS) COMPRESSOR OIL



(KS) HEAT TRANSFER OIL



(KS) QUENCHING OIL



(KS) ENGINE OIL



(KS) HYDRAULIC OIL



(KS) ATF



(KS) CUTTING OIL



(KS) TURBINE OIL



(KS) PROCESS OIL



KOSHA18001

	GRADE	Type	APPLICATION
Worm gear 	GL-1	Straight Mineral Oil	Truck manual transmissions
	GL-2	Usually contains fatty materials	Worm gear drives, industrial gear oils
	GL-3	Contains mild EP additives.	Manual Transmission and spiral bevel final drives
Spiral bevel gear 	GL-4	Equivalent to obsolete Mil-L-2105 specification, usually satisfied with 50% of GL-5 additive level	Manual Transmissions, and Spiral bevel and hypoid gears in moderate service.
Hypoid gearAPI 	GL-5	Virtually equivalent to present Mil-L-2105D, Primary field service recommendation of most passenger	Moderate and severe service in hypoid and other types of gears. May also be used in manual transmissions car and truck builders worldwide

SAE J300 Nov. 2007			(SAE: Society of Automotive Engineers)		
SAE Viscosity Grade	Low Temp. Cranking Vis., Max at Temp, cP at °C	Low Temp. Pumping Vis., Max with no yield stress at Temp, cP at °C	High Temp. Vis. cSt at 100°C		High Temp. High Shear Vis. At 150°C, cP
			Min.	Max.	
0W	6,200 at -35	60,000 at -40	3.8	-	-
5W	6,600 at -30	60,000 at -35	3.8	-	-
10W	7,000 at -25	60,000 at -30	4.1	-	-
15W	7,000 at -20	60,000 at -25	5.6	-	-
20W	9,500 at -15	60,000 at -20	5.6	-	-
25W	13,000 at -10	60,000 at -15	9.3	-	-
20	-	-	5.6	< 9.3	2.6
30	-	-	9.3	< 12.5	2.9
40	-	-	12.5	< 16.3	3.5 / 3.7
50	-	-	16.3	< 21.9	3.7
60	-	-	21.9	< 26.1	3.7

(SAE J306 OCT. 91)				(ISO: International Organization for Standardization)		
SAE Viscosity Grade	Maximum Temperature for Viscosity of 150,000cP	Viscosity at 100°C, cSt		ISO Viscosity Grade	Viscosity at 40°C, cSt	
		Min.	Max.		Min.(-10%)	Max.(+10%)
70W	-55	4.1	-	32	28.8	35.2
75W	-40	4.1	-	46	41.4	50.6
80W	-26	7.0	-	68	61.2	74.8
85W	-12	11.0	-	100	90.0	110
80	-	7.0	11.0	150	135.0	165
85	-	11.0	13.5	220	198.0	242
90	-	13.5	< 24.0	~	~	~
140	-	24.0	< 41.0	1500	1350.0	1650
250	-	41.0	-			

Which oil is right for you?

Gasoline Engines		
Category	Status	Service
SN	Current	Deposit protection for pistons, more stringent sludge control, and seal compatibility. API SN with Resource Conserving matches ILSAC GF-5 by combining API SN performance with improved fuel economy, turbocharger protection, emission control system compatibility, and protection of engines operating on ethanol-containing fuels up to E85.
SM	Current	For 2010 and older automotive engines.
SL	Current	For 2004 and older automotive engines.
SJ	Current	For 2001 and older automotive engines.
SH	Obsolete	For 1996 and older engines. Valid when preceded by current C categories.
SG	Obsolete	For 1993 and older engines.
SF	Obsolete	For 1988 and older engines.
SE	Obsolete	CAUTION-Not suitable for use in gasoline-Powered automotive engines built after 1979.
SA~SD	Obsolete	We do not produce this grade



**American
Petroleum
Institute**

Category	Status	Service
CJ-4	Current	Introduced in 2006. For high-speed, four-stroke engines designed to Meet 2007 model year on-highway exhaust emission standards. CJ-4 oils are compounded for use in all applications with diesel fuels ranging in sulfur content up to 500 ppm(0.05% by weight). However, use of these Oils with greater than 15ppm(0.0015%) sulfur fuel may impact Exhaust after-treatment system durability where particulate filters And other advanced after-treatment systems are used. Optimum Protection Is provided for control of catalyst poisoning, particulate filter blocking, Engine wear, piston deposits, loss-and high-temperature stability, Soot handling properties, oxidative thickening, foaming, and Viscosity loss due to shear. API CJ-4 oil exceed the performance Criteria of API CI-4 with CI-4 PLUS, CI-4, CH-4, CG-4 and CF-4 and can effectively Lubricate engines calling for those API Service Categories. When using CJ-4 oil with higher than 15ppm sulfur fuel, consult the engine manufacturer for service interval.
CI-4	Current	Introduced in 2002. For high-speed, four-stroke engines designed to meet 2004 exhaust emission standards implemented in 2002. CI-4 oils are formulated to sustain engine durability where exhaust gas recirculation (EGR) is used and are intended for use with diesel fuels ranging in sulfur content up to 0.5% weight. Can be used in place of CD, CE, CF-4, CG-4, and CH-4 oils. Some CI-4 oils may also qualify for the CI-4 PLUS designation.
CH-4	Current	Introduced in 1998. For high-speed, four-stroke engines designed to meet 1998 exhaust emission standards. CH-4 oils are specifically compounded for use with diesel fuels ranging in sulfur content up to 0.5% weight. Can be used in place of CD, CE, CF-4, and CG-4 oils.
CG-4	Obsolete	Introduced in 1995. For severe duty, high-speed, four-stroke engines using fuel with less than 0.5% weight sulfur. CG-4 oils are required for engines meeting 1994 emission standards. Can be used in place of CD, CE, and CF-4 oils.
CF-4	Obsolete	Introduced in 1990. For high-speed, four-stroke, naturally aspirated and turbocharged engines. Can be used in place of CD and CE oils.
CF-2	Current	Introduced in 1994. For severe duty, two-stroke-cycle engines. Can be used in place of CD-II oils.
CF	Current	Introduced in 1994. For off-road, indirect-injected and other diesel engines including those using fuel with over 0.5% weight sulfur. Can be used in place of CD oils.
CA~CE	Obsolete	We do not produce this grade

Which oil is right for you?

2. ACEA

Hiệp hội các Nhà sản xuất Ô tô châu Âu (tên tiếng Pháp là Association des Constructeurs Européens d'Automobiles, tên viết tắt là ACEA) là tổ chức đại diện cho 15 nhà sản xuất xe cơ giới lớn nhất châu Âu. Theo tuyên bố của tổ chức này, ACEA ủng hộ cho ngành công nghiệp ô tô châu Âu, đại diện cho các nhà sản xuất xe khách, xe van, xe tải và xe buýt có các nhà máy sản xuất đặt tại Liên minh Châu Âu.

Một trong những hoạt động của ACEA là xây dựng thông số kỹ thuật cho các loại dầu động cơ còn được gọi là ACEA Oil Sequences (Chuỗi Dầu ACEA). Thông thường, các chuỗi này được cập nhật vài năm một lần để đưa vào những phát triển mới nhất trong công nghệ động cơ và dầu nhờn. Bản thân ACEA không phê duyệt các loại dầu, tổ chức này thiết lập tiêu chuẩn và các nhà sản xuất dầu có thể đưa ra tuyên bố về hiệu năng của các sản phẩm của họ nếu những sản phẩm này đáp ứng được các yêu cầu liên quan.

Mỗi bộ Chuỗi Dầu cho mục đích sử dụng thông thường được gán một mã gồm hai phần có chứa một chữ cái xác định CẤP dầu (ví dụ: C), và một chữ số chỉ DANH MỤC (ví dụ: C1). Bên cạnh đó, để phục vụ mục đích sử dụng công nghiệp, mỗi chuỗi dầu có một số gồm hai chữ số xác định NĂM thực thi cấp độ hiệu năng đó (ví dụ: A3/B4-16).

CẤP dầu chỉ dầu dành cho động cơ thông thường – hiện nay là:

- A/B** : Động cơ Xăng và Động cơ Diesel Hạng Nhẹ
- C** : Dầu tương thích xúc tác cho Động cơ Xăng và Động cơ Diesel Hạng Nhẹ với thiết bị xử lý sau
- E** : Động cơ Diesel Hạng Nặng

Các cấp khác có thể được bổ sung trong tương lai nếu, ví dụ, Động cơ Khí Tự nhiên theo chứng minh có thể cần đến các đặc tính dầu không thể kết hợp vào các cấp dầu hiện có.

- A/B: Dầu cho động cơ Xăng và động cơ Diesel – “SAPS Cao”**

Danh mục	Đặc điểm
A1/B1	Danh mục các chuỗi dầu này đã bị loại bỏ.
A3/B3	Dầu động cơ ổn định thuộc lớp này được sử dụng cho động cơ xăng và động cơ Diesel của xe chở khách & xe Van hạng nhẹ với khoảng thời gian giữa các lần thay dầu dài hơn theo tuyên bố của Nhà sản xuất động cơ, và cho điều kiện hoạt động khác nhiệt như định nghĩa của Nhà sản xuất động cơ.
A3/B4	Dầu Động cơ ổn định thuộc lớp này được sử dụng cho động cơ xăng và động cơ Diesel DI của xe chở khách & xe Van hạng nhẹ với khoảng thời gian giữa các lần thay dầu dài hơn nhưng đồng thời phù hợp cho các ứng dụng mô tả ở A3/B3.
A5/B5	Dầu Động cơ ổn định thuộc lớp này được sử dụng cho động cơ xăng và động cơ Diesel của xe chở khách & xe Van hạng nhẹ với khoảng thời gian giữa các lần thay dầu dài hơn vốn được thiết kế cho phép sử dụng dầu có độ nhớt thấp với độ nhớt HTHS từ 2,9 đến 3,5 mPa·s. Các dầu này phù hợp cho một số động cơ nhất định – tham khảo hướng dẫn/cắm nang dành cho chủ xe do Nhà sản xuất phụ tùng gốc của xe phát hành.

- C: Dầu Động cơ tương thích xúc tác & GPF/DPF cho động cơ Xăng & động cơ Diesel – “SAPS Thấp”**

Lưu ý : dầu này sẽ tăng tuổi thọ DPF/GPF và TWC và duy trì tính tiết kiệm nhiên liệu của xe.
Cảnh báo : Một số danh mục này có thể không phù hợp cho một số loại động cơ nhất định – tham khảo hướng dẫn/cắm nang dành cho chủ xe do nhà sản xuất phụ tùng gốc của xe phát hành nếu có thắc mắc.

Danh mục	Đặc điểm
C1	Dầu động cơ ổn định thuộc lớp này với Mức SAPS thấp nhất được sử dụng làm dầu tương thích với xúc tác với khoảng cách giữa các lần thay dầu dài hơn ở các xe có tất cả các loại hệ thống xử lý sau hiện đại và động cơ xăng và động cơ DI Diesel của xe chở khách & xe Van hạng nhẹ hiệu suất cao vốn được thiết kế để có thể sử dụng dầu có độ nhớt thấp với độ nhớt HTHS tối thiểu 2,9 mPa·s.
C2	Dầu động cơ ổn định thuộc lớp này với Mức SAPS trung được sử dụng làm dầu tương thích với xúc tác với khoảng cách giữa các lần thay dầu dài hơn ở xe có tất cả các loại hệ thống xử lý sau hiện đại và động cơ xăng và động cơ DI Diesel của xe chở khách & xe Van hạng nhẹ hiệu suất cao vốn được thiết kế để có thể sử dụng dầu có độ nhớt thấp với độ Nhớt HTHS tối thiểu 2,9 mPa·s.
C3	Dầu động cơ ổn định thuộc lớp này với Mức SAPS trung được sử dụng làm dầu tương thích với xúc tác với khoảng cách giữa các lần thay dầu dài hơn ở các xe có tất cả các loại hệ thống xử lý sau hiện đại và động cơ xăng và động cơ DI Diesel của xe chở khách & xe Van hạng nhẹ hiệu suất cao vốn được thiết kế để có thể sử dụng dầu với độ nhớt HTHS tối thiểu 3,5 mPa·s.
C4	Dầu động cơ ổn định thuộc lớp này với Mức SAPS thấp được sử dụng làm dầu tương thích với xúc tác với khoảng cách giữa các lần thay dầu dài hơn ở các xe có tất cả các loại hệ thống xử lý sau hiện đại và động cơ xăng và động cơ DI Diesel của xe chở khách & xe Van hạng nhẹ hiệu suất cao vốn được thiết kế để có thể sử dụng cầu với độ nhớt HTHS tối thiểu 3,5 mPa·s.
C5	Dầu động cơ ổn định thuộc lớp này với Mức SAPS trung, tiết kiệm nhiên liệu hơn, được sử dụng làm dầu tương thích với xúc tác với khoảng cách giữa các lần thay dầu dài hơn ở các xe có tất cả các loại hệ thống xử lý sau hiện đại và động cơ xăng và động cơ DI Diesel của xe chở khách & Xe Van hạng nhẹ hiệu suất cao vốn được thiết kế, và được OEM chấp nhận, để có thể sử dụng dầu có độ nhớt thấp với độ nhớt HTHS tối thiểu 2,6 mPa·s.

• **SAPS**: Sulphated Ash, Phosphorus, Sulphur (Tro Sunfat, Phot pho, Lưu huỳnh) • **HTHS**: High Temperature High Shear Viscosity (Độ nhớt ở Nhiệt độ Cao Tỉ lệ Trượt Cao)
• **DI**: Direct Injection (Phun Trực tiếp) • **DPF**: Diesel Particle Filter (Bộ lọc Hạt Diesel) • **GPF**: Gasoline Particle Filter (Bộ lọc Hạt Xăng) • **TWC**: Three-Way Catalyst (Chất xúc tác Ba chiều)

- E: Dầu Động cơ Diesel hạng nặng**

Danh mục	Đặc điểm
E4	Dầu ổn định thuộc lớp này cho khả năng kiểm soát làm sạch piston, mài mòn, xử lý muối và độ ổn định bôi trơn tuyệt vời. Nó được khuyến nghị sử dụng cho các động cơ diesel cấp cao đáp ứng các yêu cầu về phát thải Euro I, Euro II, Euro III, Euro IV và Euro V và chạy trong những điều kiện rất khắc nghiệt, ví dụ: kéo dài đáng kể thời gian giữa các lần cần thay dầu theo khuyến nghị của nhà sản xuất. Nó thích hợp cho động cơ không có bộ lọc hạt, và cho một số động cơ EGR và một số động cơ được trang bị hệ thống giảm NOx SCR. Tuy nhiên, các nhà sản xuất có thể đưa ra các khuyến nghị khác nhau, do đó nên tham khảo hướng dẫn cho tài xế và/hoặc đại lý nếu có thắc mắc.
E6	Dầu ổn định thuộc lớp này cho khả năng kiểm soát làm sạch piston, mài mòn, xử lý muối và độ ổn định bôi trơn tuyệt vời. Nó được khuyến nghị sử dụng cho các động cơ diesel cấp cao đáp ứng các yêu cầu về phát thải Euro I, Euro II, Euro III, Euro IV và Euro V và chạy trong những điều kiện khắc nghiệt, ví dụ: kéo dài đáng kể thời gian giữa các lần cần thay dầu theo khuyến nghị của nhà sản xuất. Nó thích hợp cho động cơ EGR, có hoặc không có bộ lọc hạt, và cho các động cơ được trang bị hệ thống giảm NOx SCR. Chất lượng E6 rất được khuyến nghị sử dụng cho động cơ có trang bị bộ lọc hạt và được thiết kế để sử dụng kết hợp với nhiên liệu diesel có hàm lượng lưu huỳnh thấp. Tuy nhiên, các nhà sản xuất có thể đưa ra các khuyến nghị khác nhau, do đó nên tham khảo hướng dẫn cho tài xế và/hoặc đại lý nếu có thắc mắc.
E7	Dầu ổn định thuộc lớp này cho phép kiểm soát hiệu quả khả năng làm sạch piston và làm sạch sâu. Nó còn cho khả năng kiểm soát mài mòn, xử lý muối và độ ổn định bôi trơn tuyệt vời. Nó được khuyến nghị sử dụng cho các động cơ diesel cấp cao đáp ứng các yêu cầu về phát thải Euro I, Euro II, Euro III, Euro IV và Euro V và chạy trong những điều kiện khắc nghiệt, ví dụ: kéo dài thời gian giữa các lần cần thay dầu theo khuyến nghị của nhà sản xuất. Nó thích hợp cho động cơ không có bộ lọc hạt, và cho hầu hết động cơ EGR và hầu hết động cơ được trang bị hệ thống giảm NOx SCR. Tuy nhiên, các nhà sản xuất có thể đưa ra các khuyến nghị khác nhau, do đó nên tham khảo hướng dẫn cho tài xế và/hoặc đại lý nếu có thắc mắc.
E9	Dầu ổn định thuộc lớp này cho phép kiểm soát hiệu quả khả năng làm sạch piston và làm sạch sâu. Nó còn cho khả năng kiểm soát mài mòn, xử lý muối và độ ổn định bôi trơn tuyệt vời. Nó được khuyến nghị sử dụng cho các động cơ diesel cấp cao đáp ứng các yêu cầu về phát thải Euro I, Euro II, Euro III, Euro IV, Euro V và Euro VI, và chạy trong những điều kiện khắc nghiệt, ví dụ: kéo dài thời gian giữa các lần cần thay dầu theo khuyến nghị của nhà sản xuất. Nó thích hợp cho động cơ có hoặc không có bộ lọc hạt, và cho hầu hết động cơ EGR và hầu hết động cơ được trang bị hệ thống giảm NOx SCR. Chất lượng E9 rất được khuyến nghị sử dụng cho động cơ có trang bị bộ lọc hạt và được thiết kế để sử dụng kết hợp với nhiên liệu diesel có hàm lượng Lưu huỳnh thấp. Tuy nhiên, các nhà sản xuất có thể đưa ra các khuyến nghị khác nhau, do đó nên tham khảo hướng dẫn cho tài xế và/hoặc đại lý nếu có thắc mắc

***Nguồn**: 1) ACEA EUROPEAN OIL SEQUENCES 2016, https://www.acea.be/Bản quyền – Hiệp hội các Nhà sản xuất Ô tô châu Âu. Bảo lưu mọi quyền.
2) Phần giới thiệu: https://www.oilspecifications.org/acea.php Bản quyền – oilspecifications.org. Bảo lưu mọi quyền.

Dầu nhờn **Kixx** được chế tạo bằng dầu gốc chất lượng
cao cấp tại khu phức hợp **GS Caltex Yeosu**.

